

Số: 1372 /TB-ĐHL

Hà Nội, ngày 27 tháng 07 năm 2026

THÔNG BÁO

Về thời hạn thu, nộp học phí, học lại, học cải thiện điểm, học tự do
Kỳ III năm học 2025-2026

Căn cứ Quyết định số 1696/QĐ-ĐHL ngày 09/10/2025 của Q.Hiệu trưởng Trường Đại học Luật - ĐHQGHN về việc: Ban hành mức thu học phí đối với các chương trình đào tạo của Trường Đại học Luật, ĐHQGHN năm học 2025-2026;

Căn cứ quyết định số 1366/QĐ-ĐHL ngày 24/07/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật - ĐHQGHN về Danh sách sinh viên Đại học chính quy nộp học phí kỳ III năm học 2025-2026;

Căn cứ số nợ học phí, học lại, học cải thiện điểm, học tự do tính đến hết ngày 24/07/2026;

Trường Đại học Luật - ĐHQGHN thông báo thời hạn thu, nộp học phí kỳ III năm học 2025-2026 và học phí còn nợ các kỳ trước theo danh sách cụ thể đính kèm.

1. Đối tượng nộp:

Sinh viên các khóa QH-2021-L, QH-2022-L, QH-2023-L QH-2024-L QH-2025-L

2. Mức học phí kỳ III năm học 2025-2026:

Mức học phí kỳ III năm học 2025-2026 bằng mức học phí trong danh sách kèm theo Quyết định số 1366/QĐ-ĐHL ngày 24/07/2026.

Tổng học phí phải nộp = Học phí kỳ này + Học phí còn nợ kỳ trước (nếu có).

3. Thời hạn nộp: Từ ngày 27/07/2026 đến 15h ngày 05/08/2026

4. Hình thức nộp:

Căn cứ mức học phí phải nộp, sinh viên tự nộp tiền vào tài khoản thẻ ATM của mình mở tại ngân hàng BIDV. Ngân hàng sẽ tự động trích từ tài khoản thẻ ATM của sinh viên mở tại ngân hàng BIDV vào tài khoản thu học phí của nhà trường.

Quá thời hạn trên, sinh viên nào còn nợ học phí, học lại, học cải thiện điểm, học tự do sẽ không đủ điều kiện dự thi hết môn.

Nơi nhận:

- Ngân hàng BIDV;
- Sinh viên chính quy từ khóa QH2021, QH2022, QH2023, QH2024, QH 2025
- Lưu: VT, ĐT&CTHSSV, KHTC

TL HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Lê Thị Tuyết Minh

DANH SÁCH THU HỌC PHÍ KỲ 3 NĂM HỌC 2025 -2026
VÀ NỢ KỲ TRƯỚC CÁC LỚP K65,66,67,68,69,70 TÍNH ĐẾN NGÀY 24/07/2026
(Căn cứ quyết định 1366/QĐ-ĐHL ngày 24/07/2026)

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
	20061303	Nông Thị Trinh	K20DHOCQ	K65C	278,200	1,148,000	1,426,200
	20062001	Phạm Vĩnh An	K21DHOCQ	K65 CLC	0	6,163,500	6,163,500
		Tổng K65			278,200	7,311,500	7,589,700
1	21061165	Nguyễn Khánh Linh	K21DHOCQ	K66A	6,888,000	0	6,888,000
2	21061333	La Mỹ Châu	K21DHOCQ	K66A	0	1,148,000	1,148,000
		Cộng Lớp :K66A	K21DHOCQ	K66A	6,888,000	1,148,000	8,036,000
1	21061390	Vi Trung Văn	K21DHOCQ	K66B	28,246,000	0	28,246,000
		Cộng Lớp :K66B	K21DHOCQ	K66B	28,246,000	0	28,246,000
1	21061187	Nguyễn Hoàng Mai	K21DHOCQ	K66C	1,410,000	0	1,410,000
2	21061299	Phạm Xuân Trường	K21DHOCQ	K66C	15,760,000	0	15,760,000
3	21061307	Triệu Khánh Tuyên	K21DHOCQ	K66C	0	1,148,000	1,148,000
4	21061363	Đinh Như Tâm	K21DHOCQ	K66C	6,680,000	0	6,680,000
		Cộng Lớp :K66C	K21DHOCQ	K66C	23,850,000	1,148,000	24,998,000
1	21061388	Hà Văn Hoạt	K21DHOCQ	K66D	0	1,148,000	1,148,000
		Cộng Lớp :K66D	K21DHOCQ	K66D	0	1,148,000	1,148,000
1	21063048	Nguyễn Lê Thu Hà	K21DHOCQ	K66LKD-B	0	1,148,000	1,148,000
		Cộng Lớp :K66LKD-B	K21DHOCQ	K66LKD-B	0	1,148,000	1,148,000
1	21064069	Nguyễn Thế Trung	K21DHOCQ	K66LTMQT	0	6,501,000	6,501,000
		Cộng Lớp :K66LTMQT	K21DHOCQ	K66LTMQT	0	6,501,000	6,501,000
		Tổng K66			58,984,000	11,093,000	70,077,000
1	22061165	Bùi Mai Khanh	K22DHOCQ	K67A	0	2,910,000	2,910,000
2	22061201	Phạm Khánh Linh	K22DHOCQ	K67A	0	1,746,000	1,746,000
3	22061205	Trần Thùy Linh	K22DHOCQ	K67A	0	2,328,000	2,328,000
4	22061241	Lương Thị Hoài Ngân	K22DHOCQ	K67A	0	2,328,000	2,328,000
5	22061277	Bùi Mai Phương	K22DHOCQ	K67A	0	1,164,000	1,164,000
6	22061285	Nguyễn Thu Phương	K22DHOCQ	K67A	0	3,492,000	3,492,000
		Cộng Lớp :K67A	K22DHOCQ	K67A	0	13,968,000	13,968,000
1	22061034	Phạm Hà Anh	K22DHOCQ	K67B	0	1,164,000	1,164,000
2	22061070	Phạm Vũ Quang Dũng	K22DHOCQ	K67B	31,836,000	0	31,836,000
3	22061078	Đinh Tuấn Đạt	K22DHOCQ	K67B	0	4,074,000	4,074,000
5	22061134	Nghiêm Công Huy Hoàng	K22DHOCQ	K67B	0	2,910,000	2,910,000
6	22061146	Nguyễn Thế Hùng	K22DHOCQ	K67B	0	1,746,000	1,746,000
7	22061202	Trần Ngọc Khánh Linh	K22DHOCQ	K67B	0	1,164,000	1,164,000
8	22061310	Nguyễn Gia Thành	K22DHOCQ	K67B	0	2,328,000	2,328,000
		Cộng Lớp :K67B	K22DHOCQ	K67B	31,836,000	13,386,000	45,222,000
1	22061015	Lê Nguyễn Quỳnh Anh	K22DHOCQ	K67C	0	1,164,000	1,164,000
2	22061103	Nông Việt Hà	K22DHOCQ	K67C	0	1,164,000	1,164,000
3	22061227	Lý Tuấn Minh	K22DHOCQ	K67C	0	1,432,800	1,432,800
4	22061235	Đỗ Đức Nam	K22DHOCQ	K67C	0	4,656,000	4,656,000
5	22061351	Phan Đăng Minh Trí	K22DHOCQ	K67C	0	1,164,000	1,164,000
		Cộng Lớp :K67C	K22DHOCQ	K67C	0	9,580,800	9,580,800

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
1	22062139	Đặng Anh Thư	K22DHOCQ	K67CLC-A	82,396,000	0	82,396,000
		Cộng Lớp :K67CLC-A	K22DHOCQ	K67CLC-A	82,396,000	0	82,396,000
1	22062052	Trần Quỳnh Giao	K22DHOCQ	K67CLC-B	0	1,761,000	1,761,000
		Cộng Lớp :K67CLC-B	K22DHOCQ	K67CLC-B	0	1,761,000	1,761,000
1	22061020	Nguyễn Minh Trang Anh	K22DHOCQ	K67D	0	2,328,000	2,328,000
2	22061144	Lê Việt Hùng	K22DHOCQ	K67D	0	1,746,000	1,746,000
3	22061160	Nguyễn Nguyên Hưng	K22DHOCQ	K67D	0	3,492,000	3,492,000
4	22061164	Trần Đình Khải	K22DHOCQ	K67D	0	5,238,000	5,238,000
5	22061188	Loan Thùy Linh	K22DHOCQ	K67D	0	5,238,000	5,238,000
6	22061244	Bùi Viết Nghĩa	K22DHOCQ	K67D	0	1,164,000	1,164,000
7	22061276	Nguyễn Hoàng Phú	K22DHOCQ	K67D	0	2,328,000	2,328,000
8	22061284	Nguyễn Thị Lâm Phương	K22DHOCQ	K67D	9,312,000	0	9,312,000
9	22061332	Vũ Đàm Anh Thư	K22DHOCQ	K67D	0	2,910,000	2,910,000
10	22061372	Vũ Thanh Xuân	K22DHOCQ	K67D	0	1,164,000	1,164,000
11	22061380	Lò Văn Tiến	K22DHOCQ	K67D	0	1,164,000	1,164,000
		Cộng Lớp :K67D	K22DHOCQ	K67D	9,312,000	26,772,000	36,084,000
1	22063069	Nguyễn Phi Hùng	K22DHOCQ	K67LKD-A	8,148,000	0	8,148,000
2	22063115	Lê Thị Hà My	K22DHOCQ	K67LKD-A	0	3,492,000	3,492,000
3	22063125	Phạm Bảo Ngọc	K22DHOCQ	K67LKD-A	0	1,746,000	1,746,000
4	22063147	Hoàng Phương Thanh	K22DHOCQ	K67LKD-A	0	4,074,000	4,074,000
5	22063161	Nguyễn Phương Trà	K22DHOCQ	K67LKD-A	0	1,746,000	1,746,000
6	22063169	Lê Thị Thùy Trang	K22DHOCQ	K67LKD-A	0	1,164,000	1,164,000
7	22063187	Trần Ng Phương Uyên	K22DHOCQ	K67LKD-A	0	4,656,000	4,656,000
8	22063205	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	K22DHOCQ	K67LKD-A	0	4,074,000	4,074,000
		Cộng Lớp :K67LKD-A	K22DHOCQ	K67LKD-A	8,148,000	20,952,000	29,100,000
1	22063018	Lê Ngọc ánh	K22DHOCQ	K67LKD-B	0	1,746,000	1,746,000
3	22063058	Nguyễn Thị Thủy Hằng	K22DHOCQ	K67LKD-B	0	1,164,000	1,164,000
4	22063118	Đoàn Hữu Nam	K22DHOCQ	K67LKD-B	24,444,000	0	24,444,000
5	22063126	Vũ Thị Khánh Ngọc	K22DHOCQ	K67LKD-B	0	1,164,000	1,164,000
6	22063136	Nguyễn Minh Phương	K22DHOCQ	K67LKD-B	0	4,656,000	4,656,000
7	22063156	Nguyễn Thu Thủy	K22DHOCQ	K67LKD-B	0	4,074,000	4,074,000
8	22063164	Đào Phương Trang	K22DHOCQ	K67LKD-B	0	3,492,000	3,492,000
9	22063178	Văn Thiên Trang	K22DHOCQ	K67LKD-B	0	1,164,000	1,164,000
10	22063188	Vũ Phương Uyên	K22DHOCQ	K67LKD-B	18,891,000	0	18,891,000
		Cộng Lớp :K67LKD-B	K22DHOCQ	K67LKD-B	43,335,000	17,460,000	60,795,000
1	22064035	Đỗ Thảo Lan	K22DHOCQ	K67LTMQT	0	1,208,000	1,208,000
2	22064055	Đỗ Mai Phương	K22DHOCQ	K67LTMQT	0	1,812,000	1,812,000
3	22064063	Phạm Hoàng Thắng	K22DHOCQ	K67LTMQT	0	3,020,000	3,020,000
4	22064075	Đinh Hoàng Tùng	K22DHOCQ	K67LTMQT	0	1,208,000	1,208,000
		Cộng Lớp :K67LTMQT	K22DHOCQ	K67LTMQT	0	7,248,000	7,248,000
		Tổng K67			175,027,000	111,127,800	286,154,800
1	23061001	Đinh Thùy An	K23DHOCQ	K68A1	0	4,566,000	4,566,000
2	23061007	Cao Việt Anh	K23DHOCQ	K68A1	0	2,283,000	2,283,000
3	23061013	Hoàng Diệp Anh	K23DHOCQ	K68A1	0	2,283,000	2,283,000
4	23061019	Lê Trịnh Hải Anh	K23DHOCQ	K68A1	0	2,283,000	2,283,000
5	23061025	Nguyễn Hoàng Quỳnh Anh	K23DHOCQ	K68A1	0	2,283,000	2,283,000
6	23061031	Nguyễn Phương Anh	K23DHOCQ	K68A1	0	3,805,000	3,805,000
7	23061037	Nguyễn Thị Tú Anh	K23DHOCQ	K68A1	0	6,088,000	6,088,000
8	23061043	Phạm Tổng Phương Anh	K23DHOCQ	K68A1	0	2,283,000	2,283,000
9	23061049	Trần Ngọc Anh	K23DHOCQ	K68A1	0	3,805,000	3,805,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
10	23061055	Võ Phương Anh	K23DHOCQ	K68A1	0	3,805,000	3,805,000
11	23061061	Hoàng Nguyệt Ánh	K23DHOCQ	K68A1	0	2,283,000	2,283,000
12	23061067	Nguyễn Nhật ánh	K23DHOCQ	K68A1	0	4,566,000	4,566,000
13	23061073	Nguyễn Tiểu Băng	K23DHOCQ	K68A1	0	2,283,000	2,283,000
14	23061079	Trần Thị Minh Châu	K23DHOCQ	K68A1	0	2,283,000	2,283,000
15	23061085	Nguyễn Hà Linh Chi	K23DHOCQ	K68A1	0	2,283,000	2,283,000
16	23061097	Nguyễn Thế Cường	K23DHOCQ	K68A1	0	4,566,000	4,566,000
17	23061103	Châu Thị Hương Dung	K23DHOCQ	K68A1	0	4,566,000	4,566,000
18	23061115	Đỗ Nhật Thủy Dương	K23DHOCQ	K68A1	0	4,566,000	4,566,000
19	23061121	Vì Thủy Dương	K23DHOCQ	K68A1	0	2,283,000	2,283,000
20	23061127	Nguyễn Thành Đạt	K23DHOCQ	K68A1	0	2,283,000	2,283,000
21	23061133	Phạm Anh Đức	K23DHOCQ	K68A1	0	6,088,000	6,088,000
22	23061139	Ngô Thủy Giang	K23DHOCQ	K68A1	0	2,283,000	2,283,000
23	23061145	Trần Bảo Giang	K23DHOCQ	K68A1	0	3,805,000	3,805,000
24	23061151	Ngô Hải Hà	K23DHOCQ	K68A1	0	2,283,000	2,283,000
25	23061157	Nguyễn Thu Hà	K23DHOCQ	K68A1	0	3,805,000	3,805,000
26	23061163	Vũ Thu Hà	K23DHOCQ	K68A1	0	2,283,000	2,283,000
27	23061169	Mẫn Thanh Hằng	K23DHOCQ	K68A1	0	2,283,000	2,283,000
28	23061181	Nguyễn Đăng Hiền	K23DHOCQ	K68A1	0	2,283,000	2,283,000
29	23061187	Nguyễn Trung Hiếu	K23DHOCQ	K68A1	0	2,283,000	2,283,000
30	23061193	Nguyễn Thúy Hồng	K23DHOCQ	K68A1	0	2,283,000	2,283,000
31	23061199	Nguyễn Đức Huy	K23DHOCQ	K68A1	0	2,283,000	2,283,000
32	23061205	Mai Khánh Huyền	K23DHOCQ	K68A1	0	6,088,000	6,088,000
33	23061211	Phạm Thị Thu Huyền	K23DHOCQ	K68A1	0	2,283,000	2,283,000
34	23061217	Phạm Đình Hưng	K23DHOCQ	K68A1	0	3,805,000	3,805,000
35	23061223	Đỗ Hoàng Khải	K23DHOCQ	K68A1	0	2,283,000	2,283,000
36	23061229	Bùi Trần Kim Khánh	K23DHOCQ	K68A1	0	2,283,000	2,283,000
37	23061235	Đặng Thị Ngọc Khuê	K23DHOCQ	K68A1	0	2,283,000	2,283,000
38	23061241	Nguyễn Đình Trúc Lam	K23DHOCQ	K68A1	0	6,088,000	6,088,000
39	23061253	Đinh Thị Diệu Linh	K23DHOCQ	K68A1	0	2,283,000	2,283,000
40	23061259	Đoàn Phương Linh	K23DHOCQ	K68A1	0	5,327,000	5,327,000
41	23061265	Lê Ngọc Khánh Linh	K23DHOCQ	K68A1	0	2,283,000	2,283,000
42	23061271	Nguyễn Diệu Linh	K23DHOCQ	K68A1	0	6,088,000	6,088,000
43	23061277	Nguyễn Khánh Linh	K23DHOCQ	K68A1	0	4,566,000	4,566,000
44	23061283	Nguyễn Ngọc Linh	K23DHOCQ	K68A1	0	6,088,000	6,088,000
45	23061289	Nguyễn Thị Thùy Linh	K23DHOCQ	K68A1	0	6,088,000	6,088,000
46	23061295	Phạm Khánh Linh	K23DHOCQ	K68A1	0	4,566,000	4,566,000
47	23061301	Trần Lưu Thảo Linh	K23DHOCQ	K68A1	0	3,805,000	3,805,000
48	23061307	Hoàng Ngọc Hương Ly	K23DHOCQ	K68A1	0	6,849,000	6,849,000
49	23061313	Trần Khánh Ly	K23DHOCQ	K68A1	0	4,566,000	4,566,000
50	23061319	Nguyễn Thị Ngọc Mai	K23DHOCQ	K68A1	0	4,566,000	4,566,000
51	23061325	Phạm Thị Trà Mi	K23DHOCQ	K68A1	0	4,566,000	4,566,000
52	23061331	Phạm Bình Minh	K23DHOCQ	K68A1	0	2,283,000	2,283,000
53	23061337	Đỗ Thị Trà My	K23DHOCQ	K68A1	0	2,283,000	2,283,000
54	23061343	Trần Thị Mỹ	K23DHOCQ	K68A1	0	2,283,000	2,283,000
55	23061349	Đặng Thanh Ngân	K23DHOCQ	K68A1	0	6,849,000	6,849,000
56	23061355	Phạm Thị Tuyết Ngân	K23DHOCQ	K68A1	0	3,805,000	3,805,000
57	23061361	Lê Phương Ngọc	K23DHOCQ	K68A1	0	3,805,000	3,805,000
58	23061367	Trần Bích Ngọc	K23DHOCQ	K68A1	0	3,805,000	3,805,000
59	23061373	Chu Thị Minh Nguyệt	K23DHOCQ	K68A1	0	403,200	403,200

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
60	23061379	Nguyễn Thu Nhận	K23DHOCQ	K68A1	0	4,566,000	4,566,000
61	23061391	La Thủy Oanh	K23DHOCQ	K68A1	0	4,566,000	4,566,000
62	23061397	Bùi Minh Phương	K23DHOCQ	K68A1	0	4,566,000	4,566,000
63	23061403	Nguyễn Thị Minh Phương	K23DHOCQ	K68A1	0	7,610,000	7,610,000
64	23061409	Vũ Mai Phương	K23DHOCQ	K68A1	0	5,327,000	5,327,000
65	23061415	Đoàn Như Quỳnh	K23DHOCQ	K68A1	0	6,088,000	6,088,000
66	23061421	Đoàn Thanh Sơn	K23DHOCQ	K68A1	0	2,283,000	2,283,000
67	23061427	Nguyễn Khánh Tâm	K23DHOCQ	K68A1	0	3,805,000	3,805,000
68	23061439	Chu Thị Nguyên Thảo	K23DHOCQ	K68A1	0	3,805,000	3,805,000
69	23061445	Ngô Thanh Thảo	K23DHOCQ	K68A1	0	4,566,000	4,566,000
70	23061451	Phạm Hồng Thắng	K23DHOCQ	K68A1	0	6,849,000	6,849,000
71	23061457	Mai Phương Thủy	K23DHOCQ	K68A1	0	4,566,000	4,566,000
72	23061469	Bùi Huyền Trang	K23DHOCQ	K68A1	0	7,610,000	7,610,000
73	23061475	Đặng Lê Hà Trang	K23DHOCQ	K68A1	0	4,566,000	4,566,000
74	23061481	Long Thị Trang	K23DHOCQ	K68A1	0	403,200	403,200
75	23061487	Nguyễn Thị Thùy Trang	K23DHOCQ	K68A1	0	3,805,000	3,805,000
76	23061493	Trần Minh Trang	K23DHOCQ	K68A1	0	2,283,000	2,283,000
77	23061499	Lò Bảo Trâm	K23DHOCQ	K68A1	0	2,283,000	2,283,000
78	23061505	Ngô Tố Trinh	K23DHOCQ	K68A1	0	2,283,000	2,283,000
79	23061511	Nguyễn Đức Tú	K23DHOCQ	K68A1	0	2,283,000	2,283,000
80	23061523	Nguyễn Thị Thanh Vân	K23DHOCQ	K68A1	0	2,283,000	2,283,000
81	23061529	Nguyễn Bá Việt	K23DHOCQ	K68A1	0	2,283,000	2,283,000
82	23061535	Chu Hà Vy	K23DHOCQ	K68A1	0	3,805,000	3,805,000
83	23061541	Hoàng Ngọc Yến	K23DHOCQ	K68A1	0	2,283,000	2,283,000
84	23061547	Lô Quốc Sâm	K23DHOCQ	K68A1	0	2,955,000	2,955,000
		Cộng Lớp :K68A1	K23DHOCQ	K68A1	0	307,400,400	307,400,400
1	23061091	Nguyễn Trần Linh Chi	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
2	23061002	Hoàng Cúc An	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
3	23061014	Hoàng Phương Anh	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
4	23061020	Lương Hà Anh	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
5	23061026	Nguyễn Huyền Anh	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
6	23061032	Nguyễn Phương Anh	K23DHOCQ	K68A2	0	4,566,000	4,566,000
7	23061038	Nguyễn Thục Anh	K23DHOCQ	K68A2	0	3,805,000	3,805,000
8	23061044	Phạm Trần Hoàng Anh	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
9	23061050	Trần Ngọc Anh	K23DHOCQ	K68A2	0	5,327,000	5,327,000
10	23061056	Vũ Quỳnh Anh	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
11	23061062	Ngô Mai Lệ ánh	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
12	23061074	Mạc Thiện Bằng	K23DHOCQ	K68A2	0	403,200	403,200
13	23061080	Bùi Quỳnh Chi	K23DHOCQ	K68A2	0	6,849,000	6,849,000
14	23061086	Nguyễn Hoàng Yến Chi	K23DHOCQ	K68A2	0	3,805,000	3,805,000
15	23061092	Trần Thị Mai Chi	K23DHOCQ	K68A2	0	3,805,000	3,805,000
16	23061098	Nguyễn Thị Diện	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
17	23061104	Khuất Thảo Dung	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
18	23061110	Nguyễn Ngọc Duy	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
19	23061116	Đinh Quang Dương	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
20	23061122	Vũ Thủy Dương	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
21	23061128	Phạm Tấn Đạt	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
22	23061134	Vũ Quốc Đức	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
23	23061140	Nguyễn Hương Giang	K23DHOCQ	K68A2	0	4,566,000	4,566,000
24	23061146	Vũ Đỗ Minh Giang	K23DHOCQ	K68A2	0	9,132,000	9,132,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỶ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỶ	SỐ PHẢI NỘP
25	23061152	Ngô Nguyệt Hà	K23DHOCQ	K68A2	0	4,566,000	4,566,000
26	23061158	Phạm Thu Hà	K23DHOCQ	K68A2	0	5,327,000	5,327,000
27	23061176	Hà Thị Thanh Hiền	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
28	23061182	Chu Đức Hiếu	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
29	23061188	Đào Phương Hoa	K23DHOCQ	K68A2	0	4,566,000	4,566,000
30	23061200	Nguyễn Minh Huy	K23DHOCQ	K68A2	0	4,566,000	4,566,000
31	23061206	Nguyễn Lăng Ngọc Huyền	K23DHOCQ	K68A2	0	6,088,000	6,088,000
32	23061212	Phạm Thanh Huyền	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
33	23061218	Nguyễn Minh Hương	K23DHOCQ	K68A2	0	1,344,000	1,344,000
34	23061224	Đàm Hà Khanh	K23DHOCQ	K68A2	0	3,805,000	3,805,000
35	23061230	Hạ Lê Vân Khánh	K23DHOCQ	K68A2	0	4,566,000	4,566,000
36	23061236	Vũ Đức Kiên	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
37	23061248	Lục Thị Kim Liên	K23DHOCQ	K68A2	0	3,805,000	3,805,000
38	23061254	Đinh Thị Thùy Linh	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
39	23061260	Hồ Thị Phương Linh	K23DHOCQ	K68A2	0	3,805,000	3,805,000
40	23061272	Nguyễn Gia Linh	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
41	23061278	Nguyễn Kim Hà Linh	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
42	23061284	Nguyễn Ngọc Linh	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
43	23061290	Nguyễn Thục Linh	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
44	23061296	Phạm Ngọc Phương Linh	K23DHOCQ	K68A2	0	3,805,000	3,805,000
45	23061302	Trần Ngọc Linh	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
46	23061308	Lê Huyền Ly	K23DHOCQ	K68A2	0	3,805,000	3,805,000
47	23061314	Trần Khánh Ly	K23DHOCQ	K68A2	0	3,805,000	3,805,000
48	23061320	Nguyễn Xuân Mai	K23DHOCQ	K68A2	0	3,805,000	3,805,000
49	23061326	Đỗ Hồng Minh	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
50	23061332	Phạm Thế Minh	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
51	23061338	Lê Thị Trà My	K23DHOCQ	K68A2	0	3,805,000	3,805,000
52	23061344	Đỗ Hoàng Nam	K23DHOCQ	K68A2	0	7,610,000	7,610,000
53	23061350	Lê Thị Thùy Ngân	K23DHOCQ	K68A2	0	6,849,000	6,849,000
54	23061356	Tạ Vũ Bảo Ngân	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
55	23061362	Ma Thị Ngọc	K23DHOCQ	K68A2	0	806,400	806,400
56	23061374	Lê Thị Minh Nguyệt	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
57	23061380	Đỗ Đức Nhân	K23DHOCQ	K68A2	0	3,805,000	3,805,000
58	23061386	Phạm Ngọc Nhi	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
59	23061392	Nguyễn Thị Kiều Oanh	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
60	23061398	Lê Thảo Phương	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
61	23061410	Lê Thị Mỹ Phượng	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
62	23061416	Lò Như Quỳnh	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
63	23061422	Ngô Quang Hùng Sơn	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
64	23061434	Bùi Thị Thành	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
65	23061440	Dương Phương Thảo	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
66	23061446	Nguyễn Phương Thảo	K23DHOCQ	K68A2	0	3,805,000	3,805,000
67	23061452	Nguyễn Lê Hà Thu	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
68	23061458	Nguyễn Thị Thùy Duyên	K23DHOCQ	K68A2	0	3,805,000	3,805,000
69	23061464	Vũ Minh Tiến	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
70	23061470	Bùi Thị Hường Trang	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
71	23061482	Nguyễn Phạm Mai Trang	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
72	23061488	Nguyễn Thu Trang	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
73	23061494	Trần Phương Trang	K23DHOCQ	K68A2	0	7,610,000	7,610,000
74	23061500	Nguyễn Lê Bảo Trâm	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
75	23061506	Phạm Chu Bảo Trinh	K23DHOCQ	K68A2	0	6,088,000	6,088,000
76	23061512	Nguyễn Đình Việt Tú	K23DHOCQ	K68A2	0	4,566,000	4,566,000
77	23061518	Nguyễn Kỳ Uyên	K23DHOCQ	K68A2	0	2,283,000	2,283,000
78	23061524	Nguyễn Thùy Vân	K23DHOCQ	K68A2	0	6,849,000	6,849,000
79	23061530	Đinh Quang Vinh	K23DHOCQ	K68A2	0	403,200	403,200
80	23061542	Lê Thị Yến	K23DHOCQ	K68A2	0	9,132,000	9,132,000
81	23061548	Đinh Thùy Dương	K23DHOCQ	K68A2	0	6,088,000	6,088,000
82	23061554	Nguyễn Hồng Ngọc	K23DHOCQ	K68A2	0	806,400	806,400
83	22061120	Đặng Ngọc Trung Hiếu	K23DHOCQ	K68A2	0	4,566,000	4,566,000
		Cộng Lớp :K68A2	K23DHOCQ	K68A2	0	276,962,200	276,962,200
1	23061003	Nguyễn Khắc An	K23DHOCQ	K68A3	0	2,283,000	2,283,000
2	23061009	Đỗ Phương Anh	K23DHOCQ	K68A3	0	7,610,000	7,610,000
3	23061021	Nguyễn Bảo Anh	K23DHOCQ	K68A3	0	2,283,000	2,283,000
4	23061027	Nguyễn Kiều Anh	K23DHOCQ	K68A3	0	2,283,000	2,283,000
5	23061033	Nguyễn Phương Anh	K23DHOCQ	K68A3	0	2,283,000	2,283,000
6	23061039	Nguyễn Thảo Anh	K23DHOCQ	K68A3	0	3,805,000	3,805,000
7	23061045	Tạ Nguyễn Phương Anh	K23DHOCQ	K68A3	0	2,283,000	2,283,000
8	23061051	Trần Ngọc Anh	K23DHOCQ	K68A3	0	5,327,000	5,327,000
9	23061057	Vũ Quỳnh Anh	K23DHOCQ	K68A3	0	2,283,000	2,283,000
10	23061063	Nguyễn Ngọc ánh	K23DHOCQ	K68A3	0	5,327,000	5,327,000
11	23061069	Phạm Thị Hồng ánh	K23DHOCQ	K68A3	0	2,283,000	2,283,000
12	23061075	Vũ Thanh Bình	K23DHOCQ	K68A3	0	2,283,000	2,283,000
13	23061081	Bùi Thị Kim Chi	K23DHOCQ	K68A3	0	2,283,000	2,283,000
14	23061087	Nguyễn Kim Chi	K23DHOCQ	K68A3	0	3,805,000	3,805,000
15	23061093	Trịnh Linh Chi	K23DHOCQ	K68A3	0	2,283,000	2,283,000
16	23061099	Bùi Ngọc Diệp	K23DHOCQ	K68A3	0	3,805,000	3,805,000
17	23061105	Lê Thị Thuý Dung	K23DHOCQ	K68A3	0	2,283,000	2,283,000
18	23061111	Nguyễn Kỳ Duyên	K23DHOCQ	K68A3	0	2,283,000	2,283,000
19	23061117	Huỳnh Thùy Dương	K23DHOCQ	K68A3	0	5,327,000	5,327,000
20	23061123	Nguyễn Văn Đại	K23DHOCQ	K68A3	0	2,283,000	2,283,000
21	23061129	Đặng Quang Đăng	K23DHOCQ	K68A3	0	3,805,000	3,805,000
22	23061135	Hồ Châu Giang	K23DHOCQ	K68A3	0	4,566,000	4,566,000
23	23061141	Nguyễn Thị Giang	K23DHOCQ	K68A3	0	2,283,000	2,283,000
24	23061147	Đỗ Thị Thu Hà	K23DHOCQ	K68A3	0	2,283,000	2,283,000
25	23061159	Trần Nhị Hà	K23DHOCQ	K68A3	0	4,566,000	4,566,000
26	23061165	Nguyễn Hoàng Hải	K23DHOCQ	K68A3	0	9,132,000	9,132,000
27	23061171	Nguyễn Gia Hân	K23DHOCQ	K68A3	0	2,283,000	2,283,000
28	23061177	Nguyễn Thị Diệu Hiền	K23DHOCQ	K68A3	0	2,283,000	2,283,000
29	23061183	Đinh Đức Hiếu	K23DHOCQ	K68A3	0	3,805,000	3,805,000
30	23061189	Đặng Thị Hoa	K23DHOCQ	K68A3	0	4,566,000	4,566,000
31	23061195	Dương Phi Hùng	K23DHOCQ	K68A3	0	2,283,000	2,283,000
32	23061201	Bé Thị Thanh Huyền	K23DHOCQ	K68A3	0	3,805,000	3,805,000
33	23061207	Nguyễn Thị Huyền	K23DHOCQ	K68A3	0	2,283,000	2,283,000
34	23061213	Vũ Minh Huyền	K23DHOCQ	K68A3	0	5,327,000	5,327,000
35	23061219	Nguyễn Thị Diệu Hương	K23DHOCQ	K68A3	0	4,566,000	4,566,000
36	23061225	Đinh Trần Ngân Khanh	K23DHOCQ	K68A3	0	3,805,000	3,805,000
37	23061231	Nghiêm Minh Khánh	K23DHOCQ	K68A3	0	2,283,000	2,283,000
38	23061237	Lê Duy Anh Kiệt	K23DHOCQ	K68A3	0	2,283,000	2,283,000
39	23061243	Dương Thị Ngọc Lan	K23DHOCQ	K68A3	0	2,283,000	2,283,000
40	23061249	Phạm Thị Liên	K23DHOCQ	K68A3	0	5,327,000	5,327,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
41	23061255	Đặng Khánh Linh	K23DHOCQ	K68A3	0	3,805,000	3,805,000
42	23061261	Hoàng Gia Linh	K23DHOCQ	K68A3	0	5,327,000	5,327,000
43	23061267	Lại Ngọc Linh	K23DHOCQ	K68A3	0	5,327,000	5,327,000
44	23061273	Nguyễn Hiếu Linh	K23DHOCQ	K68A3	0	6,088,000	6,088,000
45	23061279	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	K23DHOCQ	K68A3	0	2,283,000	2,283,000
46	23061285	Nguyễn Nhật Linh	K23DHOCQ	K68A3	0	2,283,000	2,283,000
47	23061297	Phạm Thị Khánh Linh	K23DHOCQ	K68A3	0	3,805,000	3,805,000
48	23061303	Trần Thùy Linh	K23DHOCQ	K68A3	0	2,283,000	2,283,000
49	23061309	Nguyễn Hương Ly	K23DHOCQ	K68A3	0	6,088,000	6,088,000
50	23061315	Đào Thị Mai	K23DHOCQ	K68A3	0	2,283,000	2,283,000
51	23061321	Phan Hoàng Mai	K23DHOCQ	K68A3	0	4,566,000	4,566,000
52	23061333	Trương Nhật Minh	K23DHOCQ	K68A3	0	3,805,000	3,805,000
53	23061339	Nguyễn Hoàng Huyền My	K23DHOCQ	K68A3	0	2,283,000	2,283,000
54	23061345	Hoàng Hải Nam	K23DHOCQ	K68A3	0	2,283,000	2,283,000
55	23061351	Nguyễn Hà Ngân	K23DHOCQ	K68A3	0	4,566,000	4,566,000
56	23061357	Lưu Tuấn Nghĩa	K23DHOCQ	K68A3	0	2,283,000	2,283,000
57	23061363	Nguyễn Hà Minh Ngọc	K23DHOCQ	K68A3	0	6,088,000	6,088,000
58	23061369	Trương Bảo Ngọc	K23DHOCQ	K68A3	0	5,327,000	5,327,000
59	23061375	Lê Thị Nguyệt	K23DHOCQ	K68A3	0	6,088,000	6,088,000
60	23061381	Cao Hiền Nhi	K23DHOCQ	K68A3	0	6,088,000	6,088,000
61	23061393	Nguyễn Trịnh Kim Oanh	K23DHOCQ	K68A3	0	3,805,000	3,805,000
62	23061399	Ngô Vân Phương	K23DHOCQ	K68A3	0	2,283,000	2,283,000
63	23061405	Phan Lê Thu Phương	K23DHOCQ	K68A3	0	4,566,000	4,566,000
64	23061411	Phạm Khắc Quân	K23DHOCQ	K68A3	0	4,566,000	4,566,000
65	23061429	Phạm Minh Tâm	K23DHOCQ	K68A3	0	2,283,000	2,283,000
66	23061435	Nguyễn Hữu Thành	K23DHOCQ	K68A3	0	2,283,000	2,283,000
67	23061447	Nguyễn Phương Thảo	K23DHOCQ	K68A3	0	4,566,000	4,566,000
68	23061453	Trần Nhật Thu	K23DHOCQ	K68A3	0	2,283,000	2,283,000
69	23061459	Hà Thị Minh Thư	K23DHOCQ	K68A3	0	4,566,000	4,566,000
70	23061465	Dương Thanh Trà	K23DHOCQ	K68A3	0	3,805,000	3,805,000
71	23061471	Đỗ Thị Thu Trang	K23DHOCQ	K68A3	0	2,283,000	2,283,000
72	23061483	Nguyễn Quỳnh Trang	K23DHOCQ	K68A3	0	3,805,000	3,805,000
73	23061489	Phạm Minh Trang	K23DHOCQ	K68A3	0	3,805,000	3,805,000
74	23061501	Lê Thị Huyền Trân	K23DHOCQ	K68A3	0	2,283,000	2,283,000
75	23061507	Vũ Đức Trọng	K23DHOCQ	K68A3	0	2,283,000	2,283,000
76	23061513	Lê Anh Tuấn	K23DHOCQ	K68A3	0	4,566,000	4,566,000
77	23061519	Phạm Tổ Uyên	K23DHOCQ	K68A3	0	2,283,000	2,283,000
78	23061525	Đỗ Hà Vi	K23DHOCQ	K68A3	0	2,283,000	2,283,000
79	23061531	Đinh Quang Vinh	K23DHOCQ	K68A3	0	2,283,000	2,283,000
80	23061537	Phan Triệu Vy	K23DHOCQ	K68A3	0	2,283,000	2,283,000
81	23061543	Mai Hải Yến	K23DHOCQ	K68A3	0	2,283,000	2,283,000
82	23061555	Triệu Đan Dung	K23DHOCQ	K68A3	0	3,805,000	3,805,000
		Cộng Lớp :K68A3	K23DHOCQ	K68A3	0	290,702,000	290,702,000
1	23061004	Nguyễn Quang An	K23DHOCQ	K68A4	0	2,283,000	2,283,000
2	23061010	Đỗ Phương Anh	K23DHOCQ	K68A4	0	4,566,000	4,566,000
3	23061016	Lê Thị Hồng Anh	K23DHOCQ	K68A4	0	6,849,000	6,849,000
4	23061022	Nguyễn Đức Anh	K23DHOCQ	K68A4	0	2,283,000	2,283,000
5	23061028	Nguyễn Ngọc Anh	K23DHOCQ	K68A4	0	7,610,000	7,610,000
6	23061034	Nguyễn Quốc Anh	K23DHOCQ	K68A4	0	3,805,000	3,805,000
7	23061040	Phạm Hoàng Anh	K23DHOCQ	K68A4	0	6,088,000	6,088,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
8	23061046	Tạ Phương Anh	K23DHOCQ	K68A4	0	6,088,000	6,088,000
9	23061052	Trần Thùy Anh	K23DHOCQ	K68A4	0	2,283,000	2,283,000
10	23061058	Vũ Thị Kim Anh	K23DHOCQ	K68A4	0	3,805,000	3,805,000
11	23061064	Nguyễn Ngọc ánh	K23DHOCQ	K68A4	0	2,283,000	2,283,000
12	23061070	Nguyễn Hồ Bách	K23DHOCQ	K68A4	0	3,805,000	3,805,000
13	23061076	Đinh Hồng Cảnh	K23DHOCQ	K68A4	0	6,088,000	6,088,000
14	23061082	Hà Thị Kim Chi	K23DHOCQ	K68A4	0	2,283,000	2,283,000
15	23061088	Nguyễn Mai Chi	K23DHOCQ	K68A4	0	7,610,000	7,610,000
16	23061094	Võ Trần Khánh Chi	K23DHOCQ	K68A4	0	2,283,000	2,283,000
17	23061100	Hứa Thị Bích Diệp	K23DHOCQ	K68A4	0	3,805,000	3,805,000
18	23061106	Nguyễn Kim Dung	K23DHOCQ	K68A4	0	2,283,000	2,283,000
19	23061112	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	K23DHOCQ	K68A4	0	6,088,000	6,088,000
20	23061118	Lê Thùy Dương	K23DHOCQ	K68A4	0	2,283,000	2,283,000
21	23061124	Nguyễn Ngọc Tâm Đan	K23DHOCQ	K68A4	0	5,327,000	5,327,000
22	23061130	Vũ Duy Đông	K23DHOCQ	K68A4	0	6,088,000	6,088,000
23	23061136	Lê Nguyễn Nhật Giang	K23DHOCQ	K68A4	0	2,283,000	2,283,000
24	23061142	Nguyễn Thị Hoàng Giang	K23DHOCQ	K68A4	0	3,805,000	3,805,000
25	23061148	Đinh Thị Thu Hà	K23DHOCQ	K68A4	0	5,327,000	5,327,000
26	23061154	Nguyễn Ngân Hà	K23DHOCQ	K68A4	12,937,000	6,849,000	19,786,000
27	23061166	Quàng Tiên Hải	K23DHOCQ	K68A4	0	3,805,000	3,805,000
28	23061184	Đặng Văn Hiếu	K23DHOCQ	K68A4	0	3,805,000	3,805,000
29	23061190	Vũ Tiến Hoàn	K23DHOCQ	K68A4	0	3,805,000	3,805,000
30	23061196	Đỗ Việt Hùng	K23DHOCQ	K68A4	0	4,566,000	4,566,000
31	23061202	Dương Khánh Huyền	K23DHOCQ	K68A4	0	5,327,000	5,327,000
32	23061208	Nguyễn Thị Khánh Huyền	K23DHOCQ	K68A4	0	4,566,000	4,566,000
33	23061214	Vũ Thị Khánh Huyền	K23DHOCQ	K68A4	0	2,283,000	2,283,000
34	23061220	Phan Hoàng Thu Hương	K23DHOCQ	K68A4	0	4,566,000	4,566,000
35	23061226	Phan Phương Khanh	K23DHOCQ	K68A4	0	2,283,000	2,283,000
36	23061232	Nguyễn Bảo Khánh	K23DHOCQ	K68A4	0	3,805,000	3,805,000
37	23061238	Trương Gia Kiệt	K23DHOCQ	K68A4	0	6,088,000	6,088,000
38	23061244	Nguyễn Hoàng Lan	K23DHOCQ	K68A4	0	5,327,000	5,327,000
39	23061256	Đặng Phương Linh	K23DHOCQ	K68A4	0	2,283,000	2,283,000
40	23061268	Luyện Diệu Linh	K23DHOCQ	K68A4	0	3,805,000	3,805,000
41	23061274	Nguyễn Hoài Nhật Linh	K23DHOCQ	K68A4	0	3,805,000	3,805,000
42	23061280	Nguyễn Ngọc Linh	K23DHOCQ	K68A4	0	2,283,000	2,283,000
43	23061286	Nguyễn Phương Linh	K23DHOCQ	K68A4	0	2,283,000	2,283,000
44	23061292	Nguyễn Yến Linh	K23DHOCQ	K68A4	0	2,283,000	2,283,000
45	23061298	Phạm Tuyết Linh	K23DHOCQ	K68A4	0	3,805,000	3,805,000
46	23061304	Vũ Phạm Khánh Linh	K23DHOCQ	K68A4	0	5,327,000	5,327,000
47	23061310	Nguyễn Thị Vân Ly	K23DHOCQ	K68A4	0	2,283,000	2,283,000
48	23061316	Đào Thị Ngọc Mai	K23DHOCQ	K68A4	0	2,283,000	2,283,000
49	23061322	Phạm Ngọc Mai	K23DHOCQ	K68A4	0	3,805,000	3,805,000
50	23061328	Ngô Hồng Minh	K23DHOCQ	K68A4	0	2,283,000	2,283,000
51	23061334	Vũ Quang Minh	K23DHOCQ	K68A4	0	2,283,000	2,283,000
52	23061340	Nguyễn Thị Trà My	K23DHOCQ	K68A4	0	3,805,000	3,805,000
53	23061346	Nguyễn Thị Nga	K23DHOCQ	K68A4	0	4,566,000	4,566,000
54	23061352	Nguyễn Phương Ngân	K23DHOCQ	K68A4	0	3,805,000	3,805,000
55	23061358	Đinh Thị Thanh Ngọc	K23DHOCQ	K68A4	0	2,283,000	2,283,000
56	23061364	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	K23DHOCQ	K68A4	0	3,805,000	3,805,000
57	23061370	Vương Yến Ngọc	K23DHOCQ	K68A4	0	2,283,000	2,283,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
58	23061376	Ngô Thu Nguyệt	K23DHOCQ	K68A4	0	4,566,000	4,566,000
59	23061382	Hoàng Yến Nhi	K23DHOCQ	K68A4	0	806,400	806,400
60	23061388	Trần Thị Linh Nhi	K23DHOCQ	K68A4	0	3,805,000	3,805,000
61	23061394	Nguyễn Hùng Phi	K23DHOCQ	K68A4	0	4,566,000	4,566,000
62	23061400	Nguyễn ái Phương	K23DHOCQ	K68A4	0	2,283,000	2,283,000
63	23061412	Quách Minh Quân	K23DHOCQ	K68A4	0	5,327,000	5,327,000
64	23061424	Đinh Văn Sừng	K23DHOCQ	K68A4	0	3,805,000	3,805,000
65	23061430	Thái Anh Tấn	K23DHOCQ	K68A4	0	2,283,000	2,283,000
66	23061436	Nguyễn Trung Thành	K23DHOCQ	K68A4	0	2,283,000	2,283,000
67	23061442	Đỗ Dương Thảo	K23DHOCQ	K68A4	0	3,805,000	3,805,000
68	23061448	Trần Thị Thảo	K23DHOCQ	K68A4	0	6,849,000	6,849,000
69	23061454	Mai Bùi Diệu Thuý	K23DHOCQ	K68A4	0	4,566,000	4,566,000
70	23061460	Lê Anh Thư	K23DHOCQ	K68A4	0	2,283,000	2,283,000
71	23061466	Đặng Nguyễn Vương Trà	K23DHOCQ	K68A4	0	2,283,000	2,283,000
72	23061478	Hoàng Huyền Trang	K23DHOCQ	K68A4	0	2,283,000	2,283,000
73	23061490	Triệu Mai Trang	K23DHOCQ	K68A4	0	5,327,000	5,327,000
74	23061496	Trần Thùy Trang	K23DHOCQ	K68A4	0	3,805,000	3,805,000
75	23061508	Lê Bảo Trung	K23DHOCQ	K68A4	0	2,283,000	2,283,000
76	23061520	Kim Đình Văn	K23DHOCQ	K68A4	0	3,805,000	3,805,000
77	23061526	Nguyễn Hà Vi	K23DHOCQ	K68A4	0	3,805,000	3,805,000
78	23061532	Hoàng Minh Vũ	K23DHOCQ	K68A4	0	4,566,000	4,566,000
79	23061538	Phạm Hoài Vy	K23DHOCQ	K68A4	0	4,566,000	4,566,000
80	23061544	Nguyễn Hoàng Phi Yến	K23DHOCQ	K68A4	0	3,805,000	3,805,000
81	23061550	Hoàng Bảo Ngọc	K23DHOCQ	K68A4	0	403,200	403,200
82	23061556	Lô Cẩm An Phú	K23DHOCQ	K68A4	0	403,200	403,200
		Cộng Lớp :K68A4	K23DHOCQ	K68A4	12,937,000	308,295,800	321,232,800
1	23061005	Bùi Hoàng Anh	K23DHOCQ	K68A5	0	6,849,000	6,849,000
2	23061011	Đỗ Thị Minh Anh	K23DHOCQ	K68A5	0	3,805,000	3,805,000
3	23061017	Lê Thị Ngọc Anh	K23DHOCQ	K68A5	0	2,283,000	2,283,000
4	23061023	Nguyễn Đình Anh	K23DHOCQ	K68A5	0	3,805,000	3,805,000
5	23061029	Nguyễn Ngọc Anh	K23DHOCQ	K68A5	0	2,283,000	2,283,000
6	23061035	Nguyễn Thị Kiều Anh	K23DHOCQ	K68A5	0	2,283,000	2,283,000
7	23061041	Phạm Thị Hà Anh	K23DHOCQ	K68A5	0	2,283,000	2,283,000
8	23061047	Trần Châu Anh	K23DHOCQ	K68A5	0	3,805,000	3,805,000
9	23061053	Trịnh Hà Anh	K23DHOCQ	K68A5	0	2,283,000	2,283,000
10	23061059	Bùi Thị Minh ánh	K23DHOCQ	K68A5	0	2,283,000	2,283,000
11	23061065	Nguyễn Ngọc ánh	K23DHOCQ	K68A5	0	4,566,000	4,566,000
12	23061071	Nguyễn Quốc Bảo	K23DHOCQ	K68A5	0	3,805,000	3,805,000
13	23061077	Văn Thị Huyền Châm	K23DHOCQ	K68A5	0	3,805,000	3,805,000
14	23061089	Nguyễn Quỳnh Chi	K23DHOCQ	K68A5	0	2,283,000	2,283,000
15	23061095	Nguyễn Hữu Chính	K23DHOCQ	K68A5	0	4,566,000	4,566,000
16	23061101	Hoàng Huyền Ngọc Diệp	K23DHOCQ	K68A5	0	4,566,000	4,566,000
17	23061113	Phạm Đặng Mỹ Duyên	K23DHOCQ	K68A5	0	5,327,000	5,327,000
18	23061119	Nguyễn Thùy Dương	K23DHOCQ	K68A5	0	3,805,000	3,805,000
19	23061125	Hoàng Xuân Đạt	K23DHOCQ	K68A5	0	11,415,000	11,415,000
20	23061131	Lê Minh Đức	K23DHOCQ	K68A5	0	3,805,000	3,805,000
21	23061137	Lê Thị Thu Giang	K23DHOCQ	K68A5	0	3,805,000	3,805,000
22	23061143	Nguyễn Thu Giang	K23DHOCQ	K68A5	0	3,805,000	3,805,000
23	23061149	Đặng Thanh Hà	K23DHOCQ	K68A5	0	403,200	403,200
24	23061155	Nguyễn Ngọc Hà	K23DHOCQ	K68A5	0	2,283,000	2,283,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
25	23061161	Vũ Thị Hà	K23DHOCQ	K68A5	0	2,283,000	2,283,000
26	23061167	Nguyễn Thị Hạnh	K23DHOCQ	K68A5	0	3,805,000	3,805,000
27	23061173	Trương Thị Thanh Hiền	K23DHOCQ	K68A5	0	3,805,000	3,805,000
28	23061179	Tạ Thu Hiền	K23DHOCQ	K68A5	0	3,805,000	3,805,000
29	23061185	Nguyễn Đức Hiếu	K23DHOCQ	K68A5	0	2,283,000	2,283,000
30	23061191	Lê Minh Hoàng	K23DHOCQ	K68A5	0	5,327,000	5,327,000
31	23061203	Hoàng Ngọc Huyền	K23DHOCQ	K68A5	0	4,566,000	4,566,000
32	23061215	Đặng Thế Hưng	K23DHOCQ	K68A5	0	3,805,000	3,805,000
33	23061221	Phạm Quỳnh Hương	K23DHOCQ	K68A5	0	2,283,000	2,283,000
34	23061227	Phạm An Khanh	K23DHOCQ	K68A5	0	2,283,000	2,283,000
35	23061233	Phan Bảo Ngọc Khánh	K23DHOCQ	K68A5	0	3,805,000	3,805,000
36	23061239	Nguyễn Thế Kỳ	K23DHOCQ	K68A5	0	5,327,000	5,327,000
37	23061245	Trần Hồng Lê	K23DHOCQ	K68A5	0	2,283,000	2,283,000
38	23061251	Đỗ Khánh Linh	K23DHOCQ	K68A5	0	4,566,000	4,566,000
39	23061257	Đặng Vũ Thùy Linh	K23DHOCQ	K68A5	0	5,327,000	5,327,000
40	23061263	Lê Đặng Ngọc Linh	K23DHOCQ	K68A5	0	4,566,000	4,566,000
41	23061269	Lương Thùy Linh	K23DHOCQ	K68A5	0	5,327,000	5,327,000
42	23061275	Nguyễn Hoàng Diệu Linh	K23DHOCQ	K68A5	0	6,088,000	6,088,000
43	23061293	Nguy Đỗ Gia Linh	K23DHOCQ	K68A5	0	2,283,000	2,283,000
44	23061299	Trần Khánh Linh	K23DHOCQ	K68A5	0	2,283,000	2,283,000
45	23061305	Đàm Thị Loan	K23DHOCQ	K68A5	0	2,283,000	2,283,000
46	23061311	Nguyễn Thảo Ly	K23DHOCQ	K68A5	0	5,327,000	5,327,000
47	23061317	Đặng Ngọc Mai	K23DHOCQ	K68A5	0	5,327,000	5,327,000
48	23061323	Nguyễn Đức Mạnh	K23DHOCQ	K68A5	0	6,088,000	6,088,000
49	23061329	Nguyễn Công Minh	K23DHOCQ	K68A5	0	2,283,000	2,283,000
50	23061335	Vũ Tiến Minh	K23DHOCQ	K68A5	0	4,566,000	4,566,000
51	23061341	Nguyễn Trà My	K23DHOCQ	K68A5	0	2,283,000	2,283,000
52	23061347	Trần Thủy Nga	K23DHOCQ	K68A5	0	2,283,000	2,283,000
53	23061353	Nguyễn Thị Thành Ngân	K23DHOCQ	K68A5	0	7,610,000	7,610,000
54	23061359	Đinh Vũ Ngọc	K23DHOCQ	K68A5	0	5,327,000	5,327,000
55	23061365	Phạm Minh Ngọc	K23DHOCQ	K68A5	0	2,283,000	2,283,000
56	23061371	Nguyễn Quang Nguyên	K23DHOCQ	K68A5	0	3,805,000	3,805,000
57	23061377	Phạm Thị ánh Nguyệt	K23DHOCQ	K68A5	0	3,044,000	3,044,000
58	23061383	Nguyễn Bảo Nhi	K23DHOCQ	K68A5	0	4,566,000	4,566,000
59	23061389	Trương Thảo Nhi	K23DHOCQ	K68A5	0	2,283,000	2,283,000
60	23061395	Nguyễn Thanh Phong	K23DHOCQ	K68A5	0	6,088,000	6,088,000
61	23061401	Nguyễn Lê Hà Phương	K23DHOCQ	K68A5	0	6,849,000	6,849,000
62	23061407	Trần Diệu Phương	K23DHOCQ	K68A5	0	5,327,000	5,327,000
63	23061413	Bùi Thị Thảo Quyên	K23DHOCQ	K68A5	0	2,283,000	2,283,000
64	23061419	Nguyễn Như Sao	K23DHOCQ	K68A5	0	2,283,000	2,283,000
65	23061425	Hoàng Văn Tài	K23DHOCQ	K68A5	0	2,283,000	2,283,000
66	23061437	Phạm Tiến Thành	K23DHOCQ	K68A5	0	3,805,000	3,805,000
67	23061455	Hoàng Thị Thu Thủy	K23DHOCQ	K68A5	0	2,283,000	2,283,000
68	23061461	Lê Nguyễn Minh Thư	K23DHOCQ	K68A5	0	2,283,000	2,283,000
69	23061467	Đặng Thu Trà	K23DHOCQ	K68A5	0	6,088,000	6,088,000
70	23061473	Đào Quỳnh Trang	K23DHOCQ	K68A5	0	2,283,000	2,283,000
71	23061479	Hoàng Thị Thùy Trang	K23DHOCQ	K68A5	0	403,200	403,200
72	23061485	Nguyễn Thị Huyền Trang	K23DHOCQ	K68A5	0	4,566,000	4,566,000
73	23061491	Trần Huyền Trang	K23DHOCQ	K68A5	0	5,327,000	5,327,000
74	23061497	Vương Kiều Trang	K23DHOCQ	K68A5	0	2,283,000	2,283,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
75	23061503	Phạm Quế Trân	K23DHOCQ	K68A5	0	3,805,000	3,805,000
76	23061509	Lê Hoàng Trung	K23DHOCQ	K68A5	0	2,283,000	2,283,000
77	23061515	Vũ Quang Quý Tùng	K23DHOCQ	K68A5	0	4,566,000	4,566,000
78	23061521	Giang Thị Vân	K23DHOCQ	K68A5	0	4,566,000	4,566,000
79	23061527	Phạm Thị Tường Vi	K23DHOCQ	K68A5	0	3,805,000	3,805,000
80	23061533	Nguyễn Lâm Vũ	K23DHOCQ	K68A5	0	4,566,000	4,566,000
81	23061539	Lê Thanh Xuân	K23DHOCQ	K68A5	0	4,566,000	4,566,000
82	23061545	Tô Như Yến	K23DHOCQ	K68A5	0	3,805,000	3,805,000
83	23061551	Hoàng Thị Lê	K23DHOCQ	K68A5	0	1,925,200	1,925,200
84	23061557	Nguyễn Đình Khôi	K23DHOCQ	K68A5	0	2,283,000	2,283,000
		Cộng Lớp :K68A5	K23DHOCQ	K68A5	0	316,263,600	316,263,600
1	23061006	Bùi Ngọc Anh	K23DHOCQ	K68A6	15,981,000	2,283,000	18,264,000
2	23061012	Đặng Thị Ngọc Anh	K23DHOCQ	K68A6	0	2,283,000	2,283,000
3	23061018	Lê Thị Phương Anh	K23DHOCQ	K68A6	0	3,805,000	3,805,000
4	23061024	Nguyễn Hà Anh	K23DHOCQ	K68A6	0	4,566,000	4,566,000
5	23061030	Nguyễn Phạm Nguyệt Anh	K23DHOCQ	K68A6	0	4,566,000	4,566,000
6	23061036	Nguyễn Thị Lan Anh	K23DHOCQ	K68A6	0	5,327,000	5,327,000
7	23061042	Phạm Thị Mai Anh	K23DHOCQ	K68A6	0	2,283,000	2,283,000
8	23061048	Trần Hoàng Hà Anh	K23DHOCQ	K68A6	0	2,283,000	2,283,000
9	23061054	Trương Ngọc Anh	K23DHOCQ	K68A6	0	4,566,000	4,566,000
10	23061060	Doãn Thị Ngọc ánh	K23DHOCQ	K68A6	0	3,805,000	3,805,000
11	23061066	Nguyễn Nguyệt ánh	K23DHOCQ	K68A6	0	4,566,000	4,566,000
12	23061084	Lù Thị Hà Chi	K23DHOCQ	K68A6	0	4,566,000	4,566,000
13	23061090	Nguyễn Thị Hà Chi	K23DHOCQ	K68A6	0	3,805,000	3,805,000
14	23061096	Nguyễn Kiên Cường	K23DHOCQ	K68A6	0	6,849,000	6,849,000
15	23061102	Kiều Ngọc Diệp	K23DHOCQ	K68A6	0	4,566,000	4,566,000
16	23061108	Trần Thị Thùy Dung	K23DHOCQ	K68A6	0	4,566,000	4,566,000
17	23061126	Nguyễn Đức Đạt	K23DHOCQ	K68A6	0	6,849,000	6,849,000
18	23061132	Nguyễn Minh Đức	K23DHOCQ	K68A6	0	5,327,000	5,327,000
19	23061138	Lương Trà Giang	K23DHOCQ	K68A6	0	3,805,000	3,805,000
20	23061144	Phạm Hương Giang	K23DHOCQ	K68A6	0	4,566,000	4,566,000
21	23061156	Nguyễn Thị Thu Hà	K23DHOCQ	K68A6	0	2,283,000	2,283,000
22	23061162	Vũ Thị Thu Hà	K23DHOCQ	K68A6	0	4,566,000	4,566,000
23	23061168	Đỗ Nguyệt Hằng	K23DHOCQ	K68A6	0	4,566,000	4,566,000
24	23061180	Vũ Thị Thảo Hiền	K23DHOCQ	K68A6	0	2,283,000	2,283,000
25	23061186	Nguyễn Minh Hiếu	K23DHOCQ	K68A6	0	5,327,000	5,327,000
26	23061192	Nguyễn Thị ánh Hồng	K23DHOCQ	K68A6	0	4,566,000	4,566,000
27	23061198	Dương Quang Huy	K23DHOCQ	K68A6	0	2,283,000	2,283,000
28	23061204	Hoàng Thị Khánh Huyền	K23DHOCQ	K68A6	0	2,283,000	2,283,000
29	23061222	Trần Thị Thu Hường	K23DHOCQ	K68A6	0	2,283,000	2,283,000
30	23061228	Từ Bảo Khanh	K23DHOCQ	K68A6	0	2,283,000	2,283,000
31	23061234	Vũ Hoàng Minh Khánh	K23DHOCQ	K68A6	0	4,566,000	4,566,000
32	23061240	Vũ Chu Lai	K23DHOCQ	K68A6	0	3,805,000	3,805,000
33	23061252	Đỗ Trang Linh	K23DHOCQ	K68A6	0	2,283,000	2,283,000
34	23061258	Đoàn Khánh Linh	K23DHOCQ	K68A6	0	3,805,000	3,805,000
35	23061264	Lê Gia Linh	K23DHOCQ	K68A6	0	3,805,000	3,805,000
36	23061270	Mai Phương Linh	K23DHOCQ	K68A6	0	2,283,000	2,283,000
37	23061276	Nguyễn Khánh Linh	K23DHOCQ	K68A6	0	5,327,000	5,327,000
38	23061282	Nguyễn Ngọc Linh	K23DHOCQ	K68A6	0	2,283,000	2,283,000
39	23061288	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	K23DHOCQ	K68A6	0	4,566,000	4,566,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
40	23061294	Phan Vũ Khánh Linh	K23DHOCQ	K68A6	0	5,327,000	5,327,000
41	23061300	Trần Khánh Linh	K23DHOCQ	K68A6	0	3,805,000	3,805,000
42	23061306	Bùi Khánh Ly	K23DHOCQ	K68A6	0	4,566,000	4,566,000
43	23061312	Phạm Khánh Ly	K23DHOCQ	K68A6	0	5,327,000	5,327,000
44	23061318	Hoàng Thị Nhật Mai	K23DHOCQ	K68A6	0	6,088,000	6,088,000
45	23061324	Phạm Thị Ngọc Mến	K23DHOCQ	K68A6	0	2,283,000	2,283,000
46	23061330	Nguyễn Hoàng Minh	K23DHOCQ	K68A6	0	2,283,000	2,283,000
47	23061336	Bùi Hà My	K23DHOCQ	K68A6	0	1,075,200	1,075,200
48	23061342	Phạm Hà My	K23DHOCQ	K68A6	0	6,088,000	6,088,000
49	23061348	Dương Thanh Ngân	K23DHOCQ	K68A6	0	4,566,000	4,566,000
50	23061354	Nguyễn Vũ Thảo Ngân	K23DHOCQ	K68A6	0	6,088,000	6,088,000
51	23061360	Hà Phương Ngọc	K23DHOCQ	K68A6	0	4,566,000	4,566,000
52	23061372	Vũ Khôi Nguyên	K23DHOCQ	K68A6	0	3,805,000	3,805,000
53	23061378	Nguyễn Thanh Nhân	K23DHOCQ	K68A6	0	3,805,000	3,805,000
54	23061384	Nguyễn Thị Yến Nhi	K23DHOCQ	K68A6	0	5,327,000	5,327,000
55	23061390	Nguyễn Cẩm Nhung	K23DHOCQ	K68A6	0	2,283,000	2,283,000
56	23061396	Nguyễn Tiến Phú	K23DHOCQ	K68A6	0	6,849,000	6,849,000
57	23061402	Nguyễn Nghiêm Hoài Phương	K23DHOCQ	K68A6	0	3,805,000	3,805,000
58	23061408	Trương Thị Hà Phương	K23DHOCQ	K68A6	0	6,088,000	6,088,000
59	23061414	Hà Thảo Quyên	K23DHOCQ	K68A6	0	3,805,000	3,805,000
60	23061420	Hồ Hải Sâm	K23DHOCQ	K68A6	0	2,283,000	2,283,000
61	23061426	Hà Công Tâm	K23DHOCQ	K68A6	0	4,566,000	4,566,000
62	23061432	Nguyễn Gia Thái	K23DHOCQ	K68A6	0	6,088,000	6,088,000
63	23061438	Bùi Phương Thảo	K23DHOCQ	K68A6	0	2,283,000	2,283,000
64	23061444	Khúc Thị Thanh Thảo	K23DHOCQ	K68A6	0	4,566,000	4,566,000
65	23061456	Nguyễn Thị Thu Thủy	K23DHOCQ	K68A6	0	2,283,000	2,283,000
66	23061462	Phan Anh Thư	K23DHOCQ	K68A6	0	3,805,000	3,805,000
67	23061468	Nguyễn Thị Hương Trà	K23DHOCQ	K68A6	0	6,849,000	6,849,000
68	23061474	Đặng Huyền Trang	K23DHOCQ	K68A6	0	3,805,000	3,805,000
69	23061480	Lê Ngọc Trang	K23DHOCQ	K68A6	0	2,283,000	2,283,000
70	23061492	Trần Minh Trang	K23DHOCQ	K68A6	0	3,805,000	3,805,000
71	23061498	Đỗ Ngọc Trâm	K23DHOCQ	K68A6	0	3,805,000	3,805,000
72	23061504	Nguyễn Đoàn Hải Triều	K23DHOCQ	K68A6	0	3,805,000	3,805,000
73	23061510	Trần Văn Trung	K23DHOCQ	K68A6	0	9,893,000	9,893,000
74	23061516	Nguyễn Thế Tuyển	K23DHOCQ	K68A6	0	4,566,000	4,566,000
75	23061522	Nguyễn Thị Hồng Vân	K23DHOCQ	K68A6	0	6,088,000	6,088,000
76	23061528	Vũ Hà Vi	K23DHOCQ	K68A6	0	2,283,000	2,283,000
77	23061534	Cao Thảo Vy	K23DHOCQ	K68A6	0	2,283,000	2,283,000
78	23061540	Nguyễn Thị Xuân	K23DHOCQ	K68A6	0	3,805,000	3,805,000
79	23061546	Vũ Hoàng Yến	K23DHOCQ	K68A6	0	4,566,000	4,566,000
80	23061552	Lương Thị Nhung	K23DHOCQ	K68A6	0	6,849,000	6,849,000
81	23061558	Nông Thị Mai Ly	K23DHOCQ	K68A6	0	672,000	672,000
82	23062008	Nguyễn Lan Anh	K23DHOCQ	K68A6	0	2,283,000	2,283,000
83	23061560	Đặng Duy	K23DHOCQ	K68A6	299,000	0	299,000
		Cộng Lớp :K68A6	K23DHOCQ	K68A6	16,280,000	332,021,200	348,301,200
1	23061120	Nguyễn Thùy Dương	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	3,240,000	3,240,000
2	23062001	Lã Thúy An	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	3,240,000	3,240,000
3	23062003	Chu Hải Anh	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	4,860,000	4,860,000
4	23062005	Đặng Thị Ngọc Anh	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	3,240,000	3,240,000
5	23062011	Nguyễn Ngọc Minh Anh	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	4,860,000	4,860,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
6	23062013	Phạm Mai Anh	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	3,240,000	3,240,000
7	23062017	Trần Duy Anh	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	4,860,000	4,860,000
8	23062021	Vũ Tuấn Anh	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	3,240,000	3,240,000
9	23062023	Nguyễn Thị Ngọc ánh	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	3,240,000	3,240,000
10	23062025	Hoàng Hà Châu	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	3,240,000	3,240,000
11	23062027	Nguyễn Ngọc Diệp	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	3,240,000	3,240,000
12	23062029	Trịnh Trí Dũng	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	3,240,000	3,240,000
13	23062031	Nguyễn Thị Thùy Dương	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	3,240,000	3,240,000
14	23062033	Ngô Việt Đăng	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	4,860,000	4,860,000
15	23062035	Nguyễn Minh Đức	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	3,240,000	3,240,000
16	23062039	Trần Hương Giang	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	4,050,000	4,050,000
17	23062041	Nguyễn Minh Hà	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	3,240,000	3,240,000
18	23062043	Vũ Thị Việt Hà	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	6,480,000	6,480,000
19	23062047	Nguyễn Diệu Hằng	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	4,860,000	4,860,000
20	23062049	Lê Thị Hòa	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	3,240,000	3,240,000
21	23062051	Nguyễn Văn Hợp	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	3,240,000	3,240,000
22	23062053	Đinh Quốc Hùng	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	3,240,000	3,240,000
23	23062055	Hoàng Quốc Huy	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	3,240,000	3,240,000
24	23062057	Cao Khánh Huyền	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	3,240,000	3,240,000
25	23062059	Trương Thu Huyền	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	3,240,000	3,240,000
26	23062061	Trần Duy Hưng	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	8,100,000	8,100,000
27	23062063	Vũ Thị Quỳnh Hương	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	3,240,000	3,240,000
28	23062065	Ngô Nam Khánh	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	3,240,000	3,240,000
29	23062069	Lê Thị Hương Lan	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	4,860,000	4,860,000
30	23062071	Trần Nguyên Đức Lâm	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	4,860,000	4,860,000
31	23062073	Đỗ Thị Ngọc Linh	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	5,670,000	5,670,000
32	23062075	Nguyễn Hiền Bảo Linh	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	3,240,000	3,240,000
33	23062079	Tổng Khánh Linh	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	3,240,000	3,240,000
34	23062081	Nguyễn Thành Long	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	3,240,000	3,240,000
35	23062083	Lê Khánh Ly	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	3,240,000	3,240,000
36	23062085	Nguyễn Hương Ly	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	3,240,000	3,240,000
37	23062087	Lê Thanh Mai	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	3,240,000	3,240,000
38	23062089	Đinh Thu Minh	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	3,240,000	3,240,000
39	23062091	Nguyễn Thị Trà My	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	3,240,000	3,240,000
40	23062093	Đỗ Thành Nam	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	3,240,000	3,240,000
41	23062095	Nguyễn Thị Nga	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	3,240,000	3,240,000
42	23062097	Nguyễn Kim Ngân	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	3,240,000	3,240,000
43	23062099	Nguyễn Thị Bích Ngọc	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	3,240,000	3,240,000
44	23062101	Hoàng Thảo Nguyên	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	4,860,000	4,860,000
45	23062103	Lê Thảo Nhi	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	4,860,000	4,860,000
46	23062107	Trần Yến Nhi	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	4,860,000	4,860,000
47	23062109	Bùi Hoàng Hà Phương	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	3,240,000	3,240,000
48	23062111	Vương Đức Quang	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	3,240,000	3,240,000
49	23062113	Trương Ngọc Hoa Quỳnh	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	3,240,000	3,240,000
50	23062115	Nguyễn Nữ Phương Thảo	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	3,240,000	3,240,000
51	23062117	Vũ Ngọc Thảo	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	4,860,000	4,860,000
52	23062119	Nông Thị Minh Thu	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	4,860,000	4,860,000
53	23062121	Lê Anh Thy	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	4,860,000	4,860,000
54	23062123	Chúc Thị Thu Trang	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	3,240,000	3,240,000
55	23062125	Lê Thuý Trang	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	4,860,000	4,860,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
56	23062127	Trần Bùi Hà Trang	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	3,240,000	3,240,000
57	23062129	Đinh Thị Trinh	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	4,860,000	4,860,000
58	23062131	Nguyễn Xuân Tùng	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	6,480,000	6,480,000
59	23062133	Phạm Tổ Uyên	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	5,670,000	5,670,000
60	23062135	Hà Khánh Vy	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	6,480,000	6,480,000
61	23062137	Nguyễn Hoàng Yến	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	729,000	729,000
		Cộng Lớp :K68CLC-A	K23DHOCQ	K68CLC-A	0	239,679,000	239,679,000
1	23062002	Trần Thị Dương An	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	3,240,000	3,240,000
2	23062004	Đỗ Vũ Minh Anh	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	3,240,000	3,240,000
3	23062006	Kiều Hải Anh	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	3,240,000	3,240,000
4	23062010	Nguyễn Ngọc Anh	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	5,670,000	5,670,000
5	23062012	Nguyễn Văn Anh	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	3,240,000	3,240,000
6	23062014	Tạ Ngọc Anh	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	4,860,000	4,860,000
7	23062016	Trần Bùi Phương Anh	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	3,240,000	3,240,000
8	23062018	Trần Hải Anh	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	4,860,000	4,860,000
9	23062020	Vũ Thị Vân Anh	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	3,240,000	3,240,000
10	23062022	Nguyễn Thị Hồng ánh	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	3,240,000	3,240,000
11	23062024	Lục Thị Thanh Bình	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	4,860,000	4,860,000
12	23062026	Nguyễn Kim Chi	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	3,240,000	3,240,000
13	23062028	Hà Mỹ Dung	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	4,860,000	4,860,000
14	23062030	Nguyễn ánh Dương	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	3,240,000	3,240,000
15	23062032	Trịnh Tâm Đan	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	3,240,000	3,240,000
16	23062034	Kim Minh Đức	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	3,240,000	3,240,000
17	23062036	Nguyễn Minh Đức	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	6,480,000	6,480,000
18	23062038	Tạ Ngân Giang	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	3,240,000	3,240,000
19	23062040	Lê Khánh Phương Hà	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	4,860,000	4,860,000
20	23062042	Vũ Ngọc Minh Hà	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	5,670,000	5,670,000
21	23062044	Nguyễn Hồng Hải	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	3,240,000	3,240,000
22	23062046	Trần Thị Minh Hào	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	3,240,000	3,240,000
23	23062048	Nguyễn Minh Hiền	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	6,480,000	6,480,000
24	23062050	Nguyễn Minh Hoàng	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	3,240,000	3,240,000
25	23062052	Đỗ Việt Hùng	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	5,670,000	5,670,000
26	23062054	Diệp Quang Huy	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	6,480,000	6,480,000
27	23062056	Lê Nguyễn Huy	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	5,670,000	5,670,000
28	23062058	Kiều Thị Thanh Huyền	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	3,240,000	3,240,000
29	23062060	Vũ Kim Huyền	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	3,240,000	3,240,000
30	23062062	Đinh Mai Hương	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	3,240,000	3,240,000
31	23062064	Lê Tuấn Khải	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	4,860,000	4,860,000
32	23062066	Lê Thị Minh Khuê	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	6,480,000	6,480,000
33	23062070	Phạm My Lan	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	3,240,000	3,240,000
34	23062072	Dương Tiểu Linh	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	3,240,000	3,240,000
35	23062074	Đoàn Khánh Linh	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	4,860,000	4,860,000
36	23062076	Nguyễn Phương Linh	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	5,670,000	5,670,000
37	23062078	Nguyễn Vũ Hoàng Linh	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	4,860,000	4,860,000
38	23062084	Ngô Trà Ly	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	3,240,000	3,240,000
39	23062086	Bùi Hoàng Mai	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	3,240,000	3,240,000
40	23062088	Vũ Phan Ngọc Mai	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	3,240,000	3,240,000
41	23062090	Nguyễn Tuệ Minh	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	3,240,000	3,240,000
42	23062092	Phạm Huyền My	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	4,860,000	4,860,000
43	23062096	Đông Thị Tuyết Ngân	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	3,240,000	3,240,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
44	23062098	Nguyễn Hà Ngọc	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	3,240,000	3,240,000
45	23062100	Đinh Thị Thảo Nguyên	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	3,240,000	3,240,000
46	23062102	Hà Minh Nguyệt	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	3,240,000	3,240,000
47	23062104	Nguyễn Giang Nhi	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	6,480,000	6,480,000
48	23062106	Phan Trần ái Nhi	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	3,240,000	3,240,000
49	23062108	Nguyễn Minh Phúc	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	3,240,000	3,240,000
50	23062110	Hà Vinh Quang	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	8,910,000	8,910,000
51	23062112	Lưu Hồng Quyên	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	3,240,000	3,240,000
52	23062114	Đào Thị Thảo	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	3,240,000	3,240,000
53	23062116	Trần Thị Ngọc Thảo	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	5,670,000	5,670,000
54	23062118	Lê Thị Thủy	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	3,240,000	3,240,000
55	23062120	Phạm Hoài Thương	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	4,860,000	4,860,000
56	23062122	Lê Thanh Trà	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	3,240,000	3,240,000
57	23062124	Đỗ Thu Trang	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	3,240,000	3,240,000
58	23062128	Lê Ngọc Trâm	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	3,240,000	3,240,000
59	23062130	Nguyễn Đăng Thành Trung	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	3,240,000	3,240,000
60	23062132	Nguyễn Vũ Cát Tường	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	4,860,000	4,860,000
61	23062134	Nguyễn Vũ	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	6,480,000	6,480,000
62	23062136	Vũ Yến Vy	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	3,240,000	3,240,000
		Cộng Lớp :K68CLC-B	K23DHOCQ	K68CLC-B	0	258,390,000	258,390,000
1	23063001	Lê Ngọc Thái An	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	2,418,000	2,418,000
2	23063004	Hoàng Thị Phương Anh	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	2,418,000	2,418,000
3	23063007	Lê Hà Ngọc Anh	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	5,642,000	5,642,000
4	23063010	Nguyễn Hiền Anh	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	2,418,000	2,418,000
5	23063016	Nguyễn Phương Anh	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	7,254,000	7,254,000
6	23063019	Trần Hải Anh	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	5,642,000	5,642,000
7	23063022	Nguyễn Ngọc Ánh	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	7,254,000	7,254,000
8	23063025	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	5,642,000	5,642,000
9	23063028	Đặng Thị Minh Châu	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	5,642,000	5,642,000
10	23063031	Phạm Linh Chi	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	4,836,000	4,836,000
11	23063034	Nguyễn Thúy Diệp	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	5,642,000	5,642,000
12	23063040	Nguyễn Minh Duy	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
13	23063043	Hoàng Thị Thủy Dương	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	5,642,000	5,642,000
14	23063046	Nguyễn Tiến Đạt	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	4,030,000	4,030,000
15	23063049	Nông Hoài Gấm	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	403,200	403,200
16	23063052	Đặng Hà Giang	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	2,418,000	2,418,000
17	23063055	Nguyễn Hương Giang	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	2,418,000	2,418,000
18	23063058	Nguyễn Hải Hà	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	2,418,000	2,418,000
19	23063064	Nguyễn Vũ Ngọc Hân	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
20	23063067	Phạm Thu Hiền	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	5,642,000	5,642,000
21	23063070	Phạm Thị Ngọc Hoa	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	5,642,000	5,642,000
22	23063073	Phạm Khánh Hòa	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	2,418,000	2,418,000
23	23063076	Bùi Thị Huế	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	5,642,000	5,642,000
24	23063079	Nguyễn Quang Huy	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	4,030,000	4,030,000
25	23063082	Nguyễn Thị Khánh Huyền	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	5,642,000	5,642,000
26	23063085	Nguyễn Thị Thanh Huyền	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	7,254,000	7,254,000
27	23063091	Nguyễn Minh Khánh	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	4,836,000	4,836,000
28	23063094	Trần Bảo Khánh	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	2,418,000	2,418,000
29	23063097	Giáp Phương Lan	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	2,418,000	2,418,000
30	23063103	Đỗ Khánh Linh	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	5,642,000	5,642,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
31	23063106	Hà Phương Thảo Linh	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	2,418,000	2,418,000
32	23063109	Nguyễn Diệu Linh	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	4,030,000	4,030,000
33	23063112	Nguyễn Ngọc Linh	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	4,030,000	4,030,000
34	23063115	Nguyễn Phương Linh	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	4,030,000	4,030,000
35	23063118	Phí Thị Thùy Linh	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	4,030,000	4,030,000
36	23063121	Phùng Tiêm Linh	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	2,418,000	2,418,000
37	23063124	Nguyễn Thị Loan	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	4,030,000	4,030,000
38	23063130	Hà Thị Khánh Ly	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	4,030,000	4,030,000
39	23063133	Vũ Khánh Ly	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
40	23063136	Quách Thị Mến	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	4,030,000	4,030,000
41	23063139	Nguyễn Thị Hương Mơ	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	4,030,000	4,030,000
42	23063142	Nguyễn Hương My	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	4,030,000	4,030,000
43	23063145	Nguyễn Nguyệt Mỹ	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	2,418,000	2,418,000
44	23063148	Trần Phương Nga	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	2,418,000	2,418,000
45	23063151	Hà Bảo Ngân	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	2,418,000	2,418,000
46	23063154	Vũ Thị Ngân	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	2,418,000	2,418,000
47	23063157	Nguyễn Thị Ngọc	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	2,418,000	2,418,000
48	23063160	Trần Bảo Ngọc	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	2,418,000	2,418,000
49	23063163	Đỗ Hà Nhi	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	2,418,000	2,418,000
50	23063166	Trần Nguyễn Yến Nhi	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	5,642,000	5,642,000
51	23063169	Nguyễn Thị Hồng Nhung	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	5,642,000	5,642,000
52	23063172	Nguyễn Thị Ninh	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	4,030,000	4,030,000
53	23063178	Tổng Hà Phương	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	4,030,000	4,030,000
54	23063181	Nguyễn Nhật Quang	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	5,642,000	5,642,000
55	23063187	Nguyễn Như Quỳnh	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	4,030,000	4,030,000
56	23063190	Ngô Tiến Sơn	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	8,060,000	8,060,000
57	23063193	Vương Thị Mỹ Tâm	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	5,642,000	5,642,000
58	23063196	Nguyễn Thị Hà Vân Thanh	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	5,642,000	5,642,000
59	23063199	Cao Thị Thảo	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	4,030,000	4,030,000
60	23063205	Chu Minh Thắng	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	4,030,000	4,030,000
61	23063208	Bùi Mong Đức Thiện	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	2,418,000	2,418,000
62	23063211	Nguyễn Thị Anh Thơ	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	4,030,000	4,030,000
63	23063214	Nguyễn Thị Thùy	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	2,418,000	2,418,000
64	23063217	Đỗ Anh Thư	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	2,418,000	2,418,000
65	23063220	Vũ Trọng Toàn	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	5,642,000	5,642,000
66	23063223	Đỗ Quỳnh Trang	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	2,418,000	2,418,000
67	23063229	Nguyễn Thị Thu Trang	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	2,418,000	2,418,000
68	23063232	Phạm Thị Huyền Trang	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	4,030,000	4,030,000
69	23063235	Nguyễn Vũ Ngọc Trâm	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	4,030,000	4,030,000
70	23063238	Nguyễn Anh Tú	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	4,030,000	4,030,000
71	23063241	Nguyễn Thị Minh Tuyết	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	2,418,000	2,418,000
72	23063244	Lưu Thị Hồng Vân	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	2,418,000	2,418,000
73	23063247	Vũ Lê Nguyên Vũ	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	4,030,000	4,030,000
74	23063250	Lưu Thị Thu Xuân	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	7,254,000	7,254,000
		Cộng Lớp :K68LKD-A	K23DHOCQ	K68LKD-A	0	307,489,200	307,489,200
1	23063002	Dương Việt Anh	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	2,418,000	2,418,000
2	23063005	Khuất Phương Anh	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	2,418,000	2,418,000
3	23063008	Lê Thị Phương Anh	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	5,642,000	5,642,000
4	23063011	Nguyễn Hồng Anh	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	2,418,000	2,418,000
5	23063014	Nguyễn Lan Anh	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	2,418,000	2,418,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
6	23063017	Phạm Thị Mai Anh	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	2,418,000	2,418,000
7	23063020	Vũ Thị Quỳnh Anh	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	2,418,000	2,418,000
8	23063023	Nguyễn Thị Ngọc ánh	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	4,030,000	4,030,000
9	23063026	Vũ Ngọc Bích	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	2,418,000	2,418,000
10	23063029	Nguyễn Bảo Châu	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	2,418,000	2,418,000
11	23063035	Phạm Hà Diệp	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	4,030,000	4,030,000
12	23063038	Nguyễn Phương Dung	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	4,030,000	4,030,000
13	23063041	Hạ Mỹ Duyên	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	4,030,000	4,030,000
14	23063044	Nguyễn Đăng Dương	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	7,254,000	7,254,000
15	23063050	Đỗ Thị Hương Giang	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	2,418,000	2,418,000
16	23063053	Hoàng Phương Giang	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	5,642,000	5,642,000
17	23063056	Bùi Thị Thanh Hà	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	2,418,000	2,418,000
18	23063059	Nguyễn Mỹ Hạnh	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	5,642,000	5,642,000
19	23063062	Nguyễn Thị Minh Hằng	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	2,418,000	2,418,000
20	23063065	Nguyễn Dịu Hiền	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	2,418,000	2,418,000
21	23063068	Tạ Thị Khánh Hiền	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	2,418,000	2,418,000
22	23063071	Nguyễn Thị Hòa	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	4,030,000	4,030,000
23	23063074	Nguyễn Duy Hoàng	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	2,418,000	2,418,000
24	23063077	Đồng Thị Huế	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	2,418,000	2,418,000
25	23063080	Lê Khánh Huyền	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	2,418,000	2,418,000
26	23063083	Nguyễn Thị Khánh Huyền	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	4,030,000	4,030,000
27	23063089	Nguyễn Thu Hương	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	4,030,000	4,030,000
28	23063092	Nguyễn Thị Ngọc Khánh	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	4,030,000	4,030,000
29	23063095	Vũ Trần Văn Khánh	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	4,030,000	4,030,000
30	23063098	Nguyễn Mai Lan	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	2,418,000	2,418,000
31	23063104	Đỗ Mai Linh	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	2,418,000	2,418,000
32	23063107	Lê Thị Thùy Linh	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	5,642,000	5,642,000
33	23063110	Nguyễn Lan Linh	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	2,418,000	2,418,000
34	23063113	Nguyễn Ngọc Linh	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	5,642,000	5,642,000
35	23063116	Nguyễn Thị Linh	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	5,642,000	5,642,000
36	23063119	Phạm Thị Khánh Linh	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	4,030,000	4,030,000
37	23063122	Trần Nguyễn Khánh Linh	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	2,418,000	2,418,000
38	23063125	Lương Tuấn Long	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	5,642,000	5,642,000
39	23063128	Hoàng Thị Hiền Lương	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	4,030,000	4,030,000
40	23063134	Phạm Ngọc Mai	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	2,418,000	2,418,000
41	23063137	Lê Quang Minh	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	9,672,000	9,672,000
42	23063140	Lê Hà My	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	4,030,000	4,030,000
43	23063143	Nguyễn Ngọc Thảo My	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	2,418,000	2,418,000
44	23063146	Nguyễn Tuấn Nam	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	5,642,000	5,642,000
45	23063152	Lâm Bảo Ngân	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	5,642,000	5,642,000
46	23063155	Bùi Huy Ngọc	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	5,642,000	5,642,000
47	23063158	Phạm Thị Hồng Ngọc	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	5,642,000	5,642,000
48	23063161	Vũ ánh Ngọc	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	4,030,000	4,030,000
49	23063164	Hoàng Yến Nhi	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	5,642,000	5,642,000
50	23063167	Trần Thị Yến Nhi	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	5,642,000	5,642,000
51	23063173	Nguyễn Bá Lương Phúc	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	2,418,000	2,418,000
52	23063176	Lê Mai Phương	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	5,642,000	5,642,000
53	23063179	Trần Minh Phương	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	2,418,000	2,418,000
54	23063182	Đỗ Hồng Quân	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	7,254,000	7,254,000
55	23063185	Bùi Phan Như Quỳnh	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	4,030,000	4,030,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
56	23063188	Nguyễn Thị Như Quỳnh	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	4,030,000	4,030,000
57	23063191	Nguyễn Thanh Tùng Sơn	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	5,642,000	5,642,000
58	23063194	Ngô Quang Tấn	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	4,030,000	4,030,000
59	23063197	Nguyễn Đình Thành	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	5,642,000	5,642,000
60	23063203	Nguyễn Thị Phương Thảo	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	5,642,000	5,642,000
61	23063206	Nguyễn Đức Thắng	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
62	23063209	Lê Tiến Thịnh	K23DHOCQ	K68LKD-B	12,986,000	2,418,000	15,404,000
63	23063212	Nguyễn Thị Thơm	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	4,030,000	4,030,000
64	23063215	Lê Thu Thủy	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	5,642,000	5,642,000
65	23063218	Trần Thị Thủy Tiên	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	4,030,000	4,030,000
66	23063221	Bùi Thị Thanh Trà	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	5,642,000	5,642,000
67	23063224	Đào Thu Trang	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	5,642,000	5,642,000
68	23063227	Lê Thủy Trang	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	4,030,000	4,030,000
69	23063230	Nguyễn Thị Thu Trang	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	4,030,000	4,030,000
70	23063233	Phuong Bảo Trang	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	4,030,000	4,030,000
71	23063236	Thái Thị Thảo Trinh	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	5,642,000	5,642,000
72	23063239	Trần Thị Cẩm Tú	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	5,642,000	5,642,000
73	23063242	Trần Đào Phương Uyên	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	5,642,000	5,642,000
74	23063245	Nguyễn Thùy Vân	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	5,642,000	5,642,000
75	23063248	Nguyễn Vũ Hà Vy	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	5,642,000	5,642,000
76	23063251	Nguyễn Thị Hải Yến	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	4,030,000	4,030,000
77	22063138	Nguyễn Thu Phương	K23DHOCQ	K68LKD-B	0	4,836,000	4,836,000
		Cộng Lớp :K68LKD-B	K23DHOCQ	K68LKD-B	12,986,000	325,624,000	338,610,000
1	23063003	Hoàng Ngọc Anh	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	2,418,000	2,418,000
2	23063006	Lã Nguyễn Quỳnh Anh	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	5,642,000	5,642,000
3	23063009	Nguyễn Hà Anh	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	4,030,000	4,030,000
4	23063012	Nguyễn Hoàng Vân Anh	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	2,418,000	2,418,000
5	23063015	Nguyễn Phùng Phương Anh	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	2,418,000	2,418,000
6	23063021	Lê Hồng ánh	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	4,030,000	4,030,000
7	23063024	Nguyễn Thị Ngọc ánh	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	2,418,000	2,418,000
8	23063027	Phạm Gia Bình	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	2,418,000	2,418,000
9	23063030	Nguyễn Mai Chi	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	2,418,000	2,418,000
10	23063036	Nguyễn Ninh Diệu	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	2,418,000	2,418,000
11	23063039	Lê Tiến Dũng	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	2,418,000	2,418,000
12	23063045	Lương Thị Diệu Đào	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	2,418,000	2,418,000
13	23063048	Vũ Tiến Đạt	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	1,792,000	1,792,000
14	23063051	Đinh Thị Hương Giang	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	5,642,000	5,642,000
15	23063054	Khổng Thị Giang	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	2,418,000	2,418,000
16	23063057	Lương Trần Thái Hà	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	2,418,000	2,418,000
17	23063060	Trần Thị Hồng Hạnh	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	5,642,000	5,642,000
18	23063063	Nguyễn Thu Hằng	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	5,642,000	5,642,000
19	23063066	Nguyễn Thị Khánh Hiền	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	5,642,000	5,642,000
20	23063069	Bùi Thanh Hoa	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	4,030,000	4,030,000
21	23063072	Nguyễn Thị Hòa	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	2,418,000	2,418,000
22	23063078	Nguyễn Thị Kim Huệ	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	2,418,000	2,418,000
23	23063081	Mai Thanh Huyền	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	4,030,000	4,030,000
24	23063084	Nguyễn Thị Thanh Huyền	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	2,418,000	2,418,000
25	23063090	Phạm Quang Khải	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	2,418,000	2,418,000
26	23063093	Phạm Nam Khánh	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	5,642,000	5,642,000
27	23063096	Nguyễn Mạnh Khôi	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	4,030,000	4,030,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
28	23063099	Hoàng Thị Hồng Liên	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	5,642,000	5,642,000
29	23063102	Dương Diệu Linh	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	4,030,000	4,030,000
30	23063105	Đỗ Nguyễn Diệu Linh	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	2,418,000	2,418,000
31	23063108	Lê Thùy Linh	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	5,642,000	5,642,000
32	23063111	Nguyễn Mai Linh	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	4,030,000	4,030,000
33	23063114	Nguyễn Nhật Linh	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	5,642,000	5,642,000
34	23063117	Nguyễn Thị Thùy Linh	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	4,030,000	4,030,000
35	23063120	Phạm Vũ Thùy Linh	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	7,254,000	7,254,000
36	23063123	Vũ Thị Diệu Linh	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	5,642,000	5,642,000
37	23063126	Trần Đăng Long	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	4,836,000	4,836,000
38	23063135	Quách Ngọc Mai	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	4,030,000	4,030,000
39	23063138	Nông Tú Minh	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	2,418,000	2,418,000
40	23063141	Ngô Trà My	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	4,030,000	4,030,000
41	23063144	Nguyễn Trà My	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	2,418,000	2,418,000
42	23063147	Nguyễn Thị Nga	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	4,836,000	4,836,000
43	23063150	Dương Thảo Ngân	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	5,642,000	5,642,000
44	23063153	Nguyễn Thị Kim Ngân	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	4,030,000	4,030,000
45	23063156	Nguyễn Minh Ngọc	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	4,030,000	4,030,000
46	23063159	Phạm Thị Minh Ngọc	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	5,642,000	5,642,000
47	23063162	Phạm Minh Nguyệt	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	5,642,000	5,642,000
48	23063165	Nguyễn Xuân Nhi	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	4,030,000	4,030,000
49	23063168	Chu Thị Hồng Nhị	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	2,418,000	2,418,000
50	23063171	Trương Thị Hồng Nhung	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	2,418,000	2,418,000
51	23063174	Bùi Thị Phương	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	5,642,000	5,642,000
52	23063177	Nguyễn Vũ Hà Phương	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	4,030,000	4,030,000
53	23063180	Trần Mỹ Phượng	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	5,642,000	5,642,000
54	23063183	Lê Hồng Quyên	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	2,418,000	2,418,000
55	23063186	Đỗ Văn Quỳnh	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	2,418,000	2,418,000
56	23063189	Khuất Thị Thu Sen	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	4,030,000	4,030,000
57	23063192	Nguyễn Thị Thủy Tâm	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	4,030,000	4,030,000
58	23063195	Lương Thị Thái	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	4,836,000	4,836,000
59	23063198	Nguyễn Đình Tuấn Thành	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	2,418,000	2,418,000
60	23063201	Nguyễn Phương Thảo	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	5,642,000	5,642,000
61	23063204	Trịnh Phương Thảo	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	4,030,000	4,030,000
62	23063207	Tổng Đức Thắng	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	4,030,000	4,030,000
63	23063210	Hoàng Thị Anh Thơ	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	5,642,000	5,642,000
64	23063213	Phạm Diệu Thu	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	2,418,000	2,418,000
65	23063216	Tô Thị Thùy	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	4,030,000	4,030,000
66	23063219	Nguyễn Đức Toàn	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	5,642,000	5,642,000
67	23063222	Bùi Thị Thu Trang	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	4,030,000	4,030,000
68	23063225	Hoàng Thu Trang	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	2,418,000	2,418,000
69	23063228	Lê Trần Huyền Trang	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	4,030,000	4,030,000
70	23063231	Nguyễn Thùy Trang	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
71	23063234	Vũ Thị Phương Trang	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	5,642,000	5,642,000
72	23063237	Hoàng Cẩm Tú	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	2,418,000	2,418,000
73	23063240	Nguyễn Thị ánh Tuyết	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	4,030,000	4,030,000
74	23063243	Hà Thanh Vân	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	5,642,000	5,642,000
75	23063246	Nguyễn Thúy Vi	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	5,642,000	5,642,000
76	23063249	Lê Khánh Xuân	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	5,642,000	5,642,000
77	23063252	Phạm Hải Yến	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	2,418,000	2,418,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
		Cộng Lớp :K68LKD-C	K23DHOCQ	K68LKD-C	0	308,072,000	308,072,000
1	23064001	Đào Trường An	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
2	23064002	Nguyễn Phạm Khánh An	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
3	23064003	Đỗ Hà Anh	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	3,945,000	3,945,000
4	23064004	Hứa Lan Anh	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
5	23064005	Lê Anh	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
6	23064007	Nguyễn Phương Anh	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
7	23064008	Phạm I Anh	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
8	23064009	Phạm Thị Minh Anh	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
9	23064010	Phạm Thị Tú Anh	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
10	23064011	Trần Quỳnh Anh	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
11	23064012	Lê Ngọc ánh	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
12	23064013	Lương Minh ánh	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	6,312,000	6,312,000
13	23064014	Nguyễn Ngọc ánh	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	6,312,000	6,312,000
14	23064015	Nguyễn Thị Nguyệt ánh	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
15	23064016	Phạm Ngọc ánh	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
16	23064017	Lại Cao Minh Châu	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
17	23064018	Nguyễn Thị Linh Chi	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
18	23064019	Lê Thị Vân Dung	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
19	23064020	Hoàng Khánh Duy	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
20	23064021	Nguyễn Khánh Duy	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
21	23064022	Trần Thị Hải Duyên	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
22	23064023	Hoàng Bạch Dương	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
23	23064024	Nguyễn Đình Anh Đào	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	7,890,000	7,890,000
24	23064025	Nguyễn Sỹ Đạt	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
25	23064026	Vũ Trung Đức	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
26	23064027	Hà Thị Vân Giang	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
27	23064028	Trần Thu Giang	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
28	23064029	Đàm Thị Thu Hiền	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
29	23064030	Lưu Thị Hiền	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
30	23064032	Hoàng Thị Phương Hoa	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
31	23064035	Nguyễn Thu Hoài	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
32	23064036	Nguy Thu Hoài	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
33	23064037	Hà Kim Huệ	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
34	23064038	Nguyễn Quang Huy	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
35	23064039	Lê Khánh Huyền	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
36	23064040	Lê Thị Thanh Huyền	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
37	23064041	Phạm Thanh Huyền	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
38	23064042	Phùng Thị Diệu Huyền	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
39	23064043	Trần Thị Thu Huyền	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
40	23064044	Bùi Linh Hương	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
41	23064045	Hà Thu Hương	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
42	23064046	Khuất Linh Hương	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
43	23064047	Phạm Vũ Minh Hương	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
44	23064048	Phạm Hoàng Kim	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
45	23064049	Nguyễn Đình Kỳ	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
46	23064050	Hồ Thị Lan	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
47	23064051	Lê Thị Liên	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
48	23064052	Võ Hồng Liên	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
49	23064053	Đào Mai Linh	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
50	23064054	Nguyễn Thị Ngọc Linh	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	8,679,000	8,679,000
51	23064055	Nguyễn Thị Thuý Linh	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
52	23064056	Nguyễn Thùy Linh	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
53	23064058	Trần Phương Linh	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	3,945,000	3,945,000
54	23064059	Vũ Phương Loan	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
55	23064060	Nguyễn Nhật Long	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	3,945,000	3,945,000
56	23064061	Đàm Thị Khánh Ly	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
57	23064062	Lưu Ly	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	3,945,000	3,945,000
58	23064063	Nguyễn Thị Ly	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
59	23064064	Bùi Phương Mai	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
60	23064065	Nguyễn Đức Mạnh	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	6,312,000	6,312,000
61	23064066	Hoàng Anh Minh	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
62	23064067	Trần Thị Mơ	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
63	23064068	Đặng Thị Trà My	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
64	23064069	Kim Thị Ngọc My	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	7,101,000	7,101,000
65	23064070	Nguyễn Thị Phương Nga	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
66	23064072	Nguyễn Trần Thu Ngân	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
67	23064073	Trần Thị Kim Ngân	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
68	23064074	Phan Văn Nhật	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
69	23064075	Nguyễn Hà Nhi	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
70	23064076	Triệu Yến Nhi	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	3,945,000	3,945,000
71	23064077	Đinh Thị Hồng Nhung	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	3,945,000	3,945,000
72	23064078	Vương Hữu Phát	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	3,945,000	3,945,000
73	23064079	Bùi Minh Phương	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
74	23064080	Đỗ Thu Phương	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
75	23064082	Lê Quỳnh Phương	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
76	23064083	Lều Thu Phương	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	7,101,000	7,101,000
77	23064084	Nguyễn Lê Minh Phương	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	3,945,000	3,945,000
78	23064085	Nguyễn Thu Phương	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	3,945,000	3,945,000
79	23064086	Nguyễn Hạnh Quỳn	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
80	23064087	Phạm Thị Quỳn	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
81	23064088	Hồ Thị Diễm Quỳn	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
82	23064090	Nguyễn Như Quỳn	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
83	23064092	Trương Diễm Quỳn	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
84	23064093	Đoàn Mỹ Tâm	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
85	23064094	Lê Minh Tâm	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
86	23064095	Phùng Thị Mỹ Tâm	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
87	23064096	Cù Tiến Thành	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
88	23064097	Đỗ Phương Thảo	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
89	23064098	Lê Thanh Thảo	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
90	23064099	Trương Minh Thảo	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	6,312,000	6,312,000
91	23064100	Nguyễn Thị Thắng	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
92	23064101	Bùi Anh Thư	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
93	23064102	Nguyễn Thị Thùy Tiên	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
94	23064103	Phạm Vi Toán	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
95	23064104	Nguyễn Thị Huyền Trang	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
96	23064105	Nguyễn Thị Phương Trang	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
97	23064106	Nguyễn Thùy Trang	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	3,945,000	3,945,000
98	23064107	Phạm Minh Trang	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
99	23064109	Hoàng Minh Trâm	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	2,367,000	2,367,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
100	23064110	Lê Thị Trúc	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	3,945,000	3,945,000
101	23064111	Nguyễn Thế Trung	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
102	23064112	Nguyễn Thị Bảo Tú	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
103	23064113	Nguyễn Thị Viên	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
104	23064114	Nguyễn Lê Vy	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
		Cộng Lớp :K68LTMQT	K23DHOCQ	K68LTMQT	0	404,757,000	404,757,000
		Tổng K68			42,203,000	3,675,656,400	3,717,859,400
1	24061001	Phạm Việt An	K24DHOCQ	K69A1	0	2,283,000	2,283,000
2	24061015	Phạm Phương Anh	K24DHOCQ	K69A1	0	4,566,000	4,566,000
3	24061022	Hoàng Minh Anh	K24DHOCQ	K69A1	0	3,805,000	3,805,000
4	24061043	Vũ Phương Anh	K24DHOCQ	K69A1	0	1,522,000	1,522,000
5	24061050	Lê Đức Anh	K24DHOCQ	K69A1	0	6,088,000	6,088,000
6	24061055	Chu Thị Hoàng Anh	K24DHOCQ	K69A1	0	3,044,000	3,044,000
7	24061057	Đào Thị Ngọc ánh	K24DHOCQ	K69A1	0	3,805,000	3,805,000
8	24061071	Dương Thị Ngọc Bích	K24DHOCQ	K69A1	0	1,522,000	1,522,000
9	24061078	Vũ Thị Minh Châu	K24DHOCQ	K69A1	0	5,327,000	5,327,000
10	24061085	Bùi Quỳnh Chi	K24DHOCQ	K69A1	0	2,283,000	2,283,000
11	24061092	Nguyễn Như Cường	K24DHOCQ	K69A1	0	3,805,000	3,805,000
12	24061099	Phạm Thúy Dịu	K24DHOCQ	K69A1	0	2,283,000	2,283,000
13	24061106	Đặng Thị Thanh Dung	K24DHOCQ	K69A1	0	3,044,000	3,044,000
14	24061113	Nguyễn Trọng Dũng	K24DHOCQ	K69A1	0	2,283,000	2,283,000
15	24061120	Ngô Thị Thanh Giang	K24DHOCQ	K69A1	0	3,044,000	3,044,000
16	24061127	Phạm Hương Giang	K24DHOCQ	K69A1	0	1,522,000	1,522,000
17	24061141	Lê Hoàng Nhật Hạ	K24DHOCQ	K69A1	0	2,283,000	2,283,000
18	24061148	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	K24DHOCQ	K69A1	0	1,522,000	1,522,000
19	24061155	Hồ Ngọc Lan Hoa	K24DHOCQ	K69A1	0	5,327,000	5,327,000
20	24061162	Nguyễn Thị Thu Hồng	K24DHOCQ	K69A1	0	3,805,000	3,805,000
21	24061176	Vũ Thị Thanh Hương	K24DHOCQ	K69A1	0	1,522,000	1,522,000
22	24061190	Nguyễn Khánh Huyền	K24DHOCQ	K69A1	0	4,566,000	4,566,000
23	24061197	Đinh Quang Khải	K24DHOCQ	K69A1	0	4,566,000	4,566,000
24	24061211	Trần Đại Lâm	K24DHOCQ	K69A1	0	2,283,000	2,283,000
25	24061218	Chu Gia Linh	K24DHOCQ	K69A1	0	1,522,000	1,522,000
26	24061225	Nguyễn Thị Khánh Linh	K24DHOCQ	K69A1	0	3,044,000	3,044,000
27	24061232	Nguyễn Khánh Linh	K24DHOCQ	K69A1	0	5,327,000	5,327,000
28	24061246	Vũ Thị Thùy Linh	K24DHOCQ	K69A1	0	2,283,000	2,283,000
29	24061253	Mai Văn Long	K24DHOCQ	K69A1	0	1,522,000	1,522,000
30	24061260	Hà Triệu Khánh Ly	K24DHOCQ	K69A1	0	940,800	940,800
31	24061267	Hoàng Phương Mai	K24DHOCQ	K69A1	0	5,327,000	5,327,000
32	24061274	Trần Công Minh	K24DHOCQ	K69A1	0	6,088,000	6,088,000
33	24061295	Nguyễn Thị Diễm My	K24DHOCQ	K69A1	0	3,805,000	3,805,000
34	24061309	Đỗ Thu Ngân	K24DHOCQ	K69A1	0	3,805,000	3,805,000
35	24061316	Lê Thị Minh Ngọc	K24DHOCQ	K69A1	0	2,283,000	2,283,000
36	24061330	Hoàng Đức Nguyên	K24DHOCQ	K69A1	0	3,805,000	3,805,000
37	24061337	Hoàng Yến Nhi	K24DHOCQ	K69A1	0	5,327,000	5,327,000
38	24061344	Hoàng Quỳnh Như	K24DHOCQ	K69A1	0	2,283,000	2,283,000
39	24061351	Dương Thị Thùy Phúc	K24DHOCQ	K69A1	0	1,522,000	1,522,000
40	24061358	Lê Nguyễn Thu Phương	K24DHOCQ	K69A1	0	2,283,000	2,283,000
41	24061365	Nguyễn Thụy Anh Phương	K24DHOCQ	K69A1	0	2,283,000	2,283,000
42	24061372	Nguyễn Thị Phụng	K24DHOCQ	K69A1	0	2,283,000	2,283,000
43	24061379	Nguyễn Như Quỳnh	K24DHOCQ	K69A1	0	1,522,000	1,522,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
44	24061386	Nguyễn Hữu Tâm	K24DHOCQ	K69A1	0	1,522,000	1,522,000
45	24061400	Nguyễn Thương Thảo	K24DHOCQ	K69A1	0	2,283,000	2,283,000
46	24061407	Trần Xuân Thông	K24DHOCQ	K69A1	0	3,805,000	3,805,000
47	24061414	Nguyễn Anh Thư	K24DHOCQ	K69A1	0	3,044,000	3,044,000
48	24061428	Nguyễn Thu Trà	K24DHOCQ	K69A1	0	6,088,000	6,088,000
49	24061435	Trần Thị Mai Trang	K24DHOCQ	K69A1	0	6,088,000	6,088,000
50	24061442	Đỗ Thị Huyền Trang	K24DHOCQ	K69A1	0	2,283,000	2,283,000
51	24061449	Lê Thị Trang	K24DHOCQ	K69A1	0	3,805,000	3,805,000
52	24061463	Hoàng Anh Tuấn	K24DHOCQ	K69A1	0	8,371,000	8,371,000
53	24061470	Nguyễn Phương Uyên	K24DHOCQ	K69A1	0	3,044,000	3,044,000
54	24061477	Hà Thị Yến Vi	K24DHOCQ	K69A1	0	1,522,000	1,522,000
55	24061484	Trần Hà Vy	K24DHOCQ	K69A1	0	2,283,000	2,283,000
56	24061491	Lê Hải Yến	K24DHOCQ	K69A1	0	2,283,000	2,283,000
57	24061512	Đào Mộc Anh	K24DHOCQ	K69A1	0	2,283,000	2,283,000
58	24061540	Phùng Ngọc Linh	K24DHOCQ	K69A1	0	5,327,000	5,327,000
59	24061547	Đỗ Thị Hồng Ngọc	K24DHOCQ	K69A1	0	2,283,000	2,283,000
60	24061554	Nguyễn Bá Thành	K24DHOCQ	K69A1	0	6,088,000	6,088,000
61	24061561	Nguyễn Minh Tuệ	K24DHOCQ	K69A1	0	2,283,000	2,283,000
62	24061568	Đỗ Hương Ly	K24DHOCQ	K69A1	0	1,522,000	1,522,000
63	24061582	Nguyễn Phương Linh	K24DHOCQ	K69A1	0	3,044,000	3,044,000
64	24061596	Nguyễn Mỹ Trang	K24DHOCQ	K69A1	0	2,283,000	2,283,000
65	24061603	Nông Thế Hùng	K24DHOCQ	K69A1	0	2,551,800	2,551,800
		Cộng Lớp :K69A1	K24DHOCQ	K69A1	0	207,440,600	207,440,600
1	24061009	Nguyễn Phượng Anh	K24DHOCQ	K69A2	0	3,044,000	3,044,000
2	24061030	Nguyễn Ngọc Anh	K24DHOCQ	K69A2	0	2,283,000	2,283,000
3	24061037	Hứa Thị Quỳnh Anh	K24DHOCQ	K69A2	0	2,283,000	2,283,000
4	24061044	Nguyễn Thị Châu Anh	K24DHOCQ	K69A2	0	1,522,000	1,522,000
5	24061051	Nguyễn Phương Anh	K24DHOCQ	K69A2	0	3,044,000	3,044,000
6	24061058	Lê Nhật ánh	K24DHOCQ	K69A2	0	3,805,000	3,805,000
7	24061065	Nguyễn Gia Bách	K24DHOCQ	K69A2	0	3,805,000	3,805,000
8	24061069	Lý Chí Bằng	K24DHOCQ	K69A2	0	2,283,000	2,283,000
9	24061079	Hoàng Bảo Chi	K24DHOCQ	K69A2	0	3,805,000	3,805,000
10	24061107	Phan Thị Thủy Dung	K24DHOCQ	K69A2	0	1,522,000	1,522,000
11	24061121	Đặng Hương Giang	K24DHOCQ	K69A2	0	4,566,000	4,566,000
12	24061128	Hoàng Thị Thùy Giang	K24DHOCQ	K69A2	0	3,805,000	3,805,000
13	24061135	Hoàng Sơn Hà	K24DHOCQ	K69A2	0	7,610,000	7,610,000
14	24061142	Nguyễn Đức Hải	K24DHOCQ	K69A2	0	2,283,000	2,283,000
15	24061149	Trần Thị Hồng Hạnh	K24DHOCQ	K69A2	0	3,044,000	3,044,000
16	24061163	Nguyễn Thị Huệ	K24DHOCQ	K69A2	0	2,283,000	2,283,000
17	24061177	Nguyễn Thị Thu Hương	K24DHOCQ	K69A2	0	4,566,000	4,566,000
18	24061184	Nguyễn Thị Minh Huyền	K24DHOCQ	K69A2	0	3,805,000	3,805,000
19	24061198	Trần Quang Khải	K24DHOCQ	K69A2	0	2,283,000	2,283,000
20	24061205	Nguyễn Bảo Khánh	K24DHOCQ	K69A2	0	3,805,000	3,805,000
21	24061219	Nguyễn Thùy Linh	K24DHOCQ	K69A2	0	3,805,000	3,805,000
22	24061233	Hồ Nhật Linh	K24DHOCQ	K69A2	0	3,044,000	3,044,000
23	24061247	Nguyễn Khánh Linh	K24DHOCQ	K69A2	0	2,283,000	2,283,000
24	24061254	Tô Khánh Ly	K24DHOCQ	K69A2	0	672,000	672,000
25	24061268	Nguyễn Thị Xuân Mai	K24DHOCQ	K69A2	0	2,283,000	2,283,000
26	24061275	Nguyễn Ngọc Minh	K24DHOCQ	K69A2	0	2,283,000	2,283,000
27	24061289	Nguyễn Trà My	K24DHOCQ	K69A2	0	3,044,000	3,044,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
28	24061296	Nguyễn Mi Na	K24DHOCQ	K69A2	0	3,044,000	3,044,000
29	24061310	Phạm Thị Hiếu Ngân	K24DHOCQ	K69A2	0	3,805,000	3,805,000
30	24061324	Vũ Như Ngọc	K24DHOCQ	K69A2	0	2,283,000	2,283,000
31	24061352	Lê Quý Phúc	K24DHOCQ	K69A2	0	1,522,000	1,522,000
32	24061380	Trần Thu Quỳnh	K24DHOCQ	K69A2	0	1,522,000	1,522,000
33	24061387	Hoàng Việt Tâm	K24DHOCQ	K69A2	0	3,805,000	3,805,000
34	24061401	Nguyễn Vũ Thu Thảo	K24DHOCQ	K69A2	0	1,522,000	1,522,000
35	24061408	Nguyễn Ngọc Thu	K24DHOCQ	K69A2	0	2,283,000	2,283,000
36	24061415	Hoàng Anh Thư	K24DHOCQ	K69A2	0	3,805,000	3,805,000
37	24061429	Phạm Thanh Trà	K24DHOCQ	K69A2	0	5,327,000	5,327,000
38	24061436	Tạ Thị Thu Trang	K24DHOCQ	K69A2	0	3,805,000	3,805,000
39	24061443	Trịnh Mai Trang	K24DHOCQ	K69A2	0	3,044,000	3,044,000
40	24061450	Hoàng Linh Trang	K24DHOCQ	K69A2	0	3,805,000	3,805,000
41	24061457	Đặng Thanh Trúc	K24DHOCQ	K69A2	0	1,522,000	1,522,000
42	24061471	Nguyễn Hồng Vân	K24DHOCQ	K69A2	0	2,283,000	2,283,000
43	24061485	Trần Khánh Vy	K24DHOCQ	K69A2	0	3,044,000	3,044,000
44	24061499	Cao Thị Hải Anh	K24DHOCQ	K69A2	0	3,044,000	3,044,000
45	24061506	Lê Thuỳ Linh	K24DHOCQ	K69A2	0	2,283,000	2,283,000
46	24061513	Phạm Thị Hồng Anh	K24DHOCQ	K69A2	0	1,522,000	1,522,000
47	24061520	Nguyễn Dương Mai Chi	K24DHOCQ	K69A2	0	1,522,000	1,522,000
48	24061534	Ngô Lê Minh Huệ	K24DHOCQ	K69A2	0	1,522,000	1,522,000
49	24061541	Trịnh Trần Phương Linh	K24DHOCQ	K69A2	0	2,283,000	2,283,000
50	24061555	Nguyễn Thị Thu Thảo	K24DHOCQ	K69A2	0	2,283,000	2,283,000
51	24061569	Nguyễn Khánh An	K24DHOCQ	K69A2	0	3,044,000	3,044,000
52	24061576	Trương Tất Dũng	K24DHOCQ	K69A2	0	2,283,000	2,283,000
53	24061583	Nguyễn Hải Linh	K24DHOCQ	K69A2	0	3,044,000	3,044,000
54	24061590	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	K24DHOCQ	K69A2	0	1,522,000	1,522,000
55	24061604	Luân Thị Lam	K24DHOCQ	K69A2	0	3,044,000	3,044,000
		Cộng Lớp :K69A2	K24DHOCQ	K69A2	0	156,677,000	156,677,000
1	24061003	Lương Chúc An	K24DHOCQ	K69A3	0	1,522,000	1,522,000
2	24061010	Nguyễn Phương Anh	K24DHOCQ	K69A3	0	3,044,000	3,044,000
3	24061031	Nguyễn Lê Hoài Anh	K24DHOCQ	K69A3	0	1,522,000	1,522,000
4	24061038	Đặng Minh Anh	K24DHOCQ	K69A3	0	3,044,000	3,044,000
5	24061052	La Thị Tú Anh	K24DHOCQ	K69A3	0	403,200	403,200
6	24061059	Nguyễn Thị Ngọc ánh	K24DHOCQ	K69A3	0	1,522,000	1,522,000
7	24061066	Phạm Việt Bách	K24DHOCQ	K69A3	0	3,044,000	3,044,000
8	24061073	Nguyễn Bảo Châm	K24DHOCQ	K69A3	0	672,000	672,000
9	24061087	Mai Khánh Chi	K24DHOCQ	K69A3	0	3,044,000	3,044,000
10	24061094	Vương Tiến Đạt	K24DHOCQ	K69A3	0	3,805,000	3,805,000
11	24061101	Đặng Minh Đức	K24DHOCQ	K69A3	0	5,327,000	5,327,000
12	24061108	Đào Tiến Dũng	K24DHOCQ	K69A3	0	3,044,000	3,044,000
13	24061122	Phạm Hương Giang	K24DHOCQ	K69A3	0	2,283,000	2,283,000
14	24061129	Nguyễn Hồ Châu Giang	K24DHOCQ	K69A3	0	1,522,000	1,522,000
15	24061136	Nguyễn Hải Hà	K24DHOCQ	K69A3	0	3,044,000	3,044,000
16	24061143	Phạm Bảo Hân	K24DHOCQ	K69A3	0	3,044,000	3,044,000
17	24061150	Lê Văn Hạnh	K24DHOCQ	K69A3	0	4,566,000	4,566,000
18	24061164	Nguyễn Mạnh Hùng	K24DHOCQ	K69A3	0	2,283,000	2,283,000
19	24061178	Nguyễn Thị Hường	K24DHOCQ	K69A3	0	2,283,000	2,283,000
20	24061182	Ngô Thu Huyền	K24DHOCQ	K69A3	0	1,522,000	1,522,000
21	24061185	Hoàng Thị Thu Huyền	K24DHOCQ	K69A3	0	672,000	672,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
22	24061206	Lê Vũ Ngọc Khánh	K24DHOCQ	K69A3	0	2,283,000	2,283,000
23	24061213	Nguyễn Phương Lan	K24DHOCQ	K69A3	0	2,283,000	2,283,000
24	24061220	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	K24DHOCQ	K69A3	0	1,522,000	1,522,000
25	24061234	Nguyễn Thùy Linh	K24DHOCQ	K69A3	0	2,283,000	2,283,000
26	24061241	Giang Lê Phương Linh	K24DHOCQ	K69A3	0	2,283,000	2,283,000
27	24061248	Hoàng Diệu Linh	K24DHOCQ	K69A3	0	3,805,000	3,805,000
28	24061255	Nguyễn Khánh Ly	K24DHOCQ	K69A3	0	537,600	537,600
29	24061262	Nguyễn Thị Thảo Ly	K24DHOCQ	K69A3	0	2,283,000	2,283,000
30	24061269	Nguyễn Ngọc Mai	K24DHOCQ	K69A3	0	3,805,000	3,805,000
31	24061276	Hoàng Lê Minh	K24DHOCQ	K69A3	0	3,044,000	3,044,000
32	24061283	Vũ Hồng Minh	K24DHOCQ	K69A3	0	1,522,000	1,522,000
33	24061290	Ngô Khánh Hà My	K24DHOCQ	K69A3	0	3,044,000	3,044,000
34	24061304	Đinh Trang Ngân	K24DHOCQ	K69A3	0	1,522,000	1,522,000
35	24061311	Nguyễn Thúy Ngân	K24DHOCQ	K69A3	0	2,283,000	2,283,000
36	24061318	Vũ Minh Ngọc	K24DHOCQ	K69A3	0	3,044,000	3,044,000
37	24061325	Sử Minh Ngọc	K24DHOCQ	K69A3	0	3,805,000	3,805,000
38	24061332	Trần Minh Nguyệt	K24DHOCQ	K69A3	0	2,283,000	2,283,000
39	24061339	Nguyễn Phương Nhi	K24DHOCQ	K69A3	0	5,327,000	5,327,000
40	24061346	Vũ Trang Nhung	K24DHOCQ	K69A3	0	2,283,000	2,283,000
41	24061360	Đông Thị Thu Phương	K24DHOCQ	K69A3	0	3,805,000	3,805,000
42	24061395	Nguyễn Công Thành	K24DHOCQ	K69A3	0	1,522,000	1,522,000
43	24061402	Lại Đỗ Phương Thảo	K24DHOCQ	K69A3	0	1,522,000	1,522,000
44	24061409	Nguyễn Thanh Thu	K24DHOCQ	K69A3	0	3,805,000	3,805,000
45	24061416	Hoàng Thị Anh Thư	K24DHOCQ	K69A3	0	1,522,000	1,522,000
46	24061423	Lê Huyền Thương	K24DHOCQ	K69A3	0	3,805,000	3,805,000
47	24061451	Lê Quỳnh Trang	K24DHOCQ	K69A3	0	3,044,000	3,044,000
48	24061458	Lê Thế Trung	K24DHOCQ	K69A3	0	3,805,000	3,805,000
49	24061472	Nguyễn Thị Vân	K24DHOCQ	K69A3	0	3,044,000	3,044,000
50	24061479	Nguyễn Đình Việt	K24DHOCQ	K69A3	0	3,805,000	3,805,000
51	24061486	Nguyễn Thị ánh Vy	K24DHOCQ	K69A3	0	3,805,000	3,805,000
52	24061507	Nguyễn Thị Mai Linh	K24DHOCQ	K69A3	0	3,044,000	3,044,000
53	24061514	Ngô Thị Quỳnh Anh	K24DHOCQ	K69A3	0	2,283,000	2,283,000
54	24061528	Nguyễn Thị Ngọc Hà	K24DHOCQ	K69A3	0	2,283,000	2,283,000
55	24061542	Phạm Diệu Linh	K24DHOCQ	K69A3	0	1,522,000	1,522,000
56	24061549	Lương Thị Thu Phương	K24DHOCQ	K69A3	0	1,522,000	1,522,000
57	24061556	Cao Thu Thảo	K24DHOCQ	K69A3	0	1,522,000	1,522,000
58	24061563	Dương Văn Viết	K24DHOCQ	K69A3	0	3,805,000	3,805,000
59	24061577	Lê Nguyễn Bảo Hân	K24DHOCQ	K69A3	0	5,327,000	5,327,000
60	24061584	Vũ Phương Linh	K24DHOCQ	K69A3	0	1,522,000	1,522,000
61	24061591	Nguyễn Quỳnh Nhi	K24DHOCQ	K69A3	0	2,283,000	2,283,000
62	24061598	Hà Trần ánh Tuyết	K24DHOCQ	K69A3	0	2,283,000	2,283,000
63	24061605	Lý Ngọc Lan	K24DHOCQ	K69A3	0	403,200	403,200
64	24061493	Nguyễn Thị Hải Yến	K24DHOCQ	K69A3	0	1,522,000	1,522,000
		Cộng Lớp :K69A3	K24DHOCQ	K69A3	0	163,259,000	163,259,000
1	24061004	Lê Thu An	K24DHOCQ	K69A4	0	5,327,000	5,327,000
2	24061011	Nguyễn Triệu Mai Anh	K24DHOCQ	K69A4	0	5,327,000	5,327,000
3	24061018	Trần Quỳnh Anh	K24DHOCQ	K69A4	0	3,805,000	3,805,000
4	24061032	Lê Châm Anh	K24DHOCQ	K69A4	0	3,044,000	3,044,000
5	24061039	Lê Hoàng Anh	K24DHOCQ	K69A4	0	2,283,000	2,283,000
6	24061053	Nguyễn Thị Hồng Anh	K24DHOCQ	K69A4	0	3,805,000	3,805,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
7	24061060	Đặng Ngọc ánh	K24DHOCQ	K69A4	0	2,283,000	2,283,000
8	24061067	Ngô Sao Băng	K24DHOCQ	K69A4	0	3,805,000	3,805,000
9	24061074	Thái Thùy Châm	K24DHOCQ	K69A4	0	2,283,000	2,283,000
10	24061081	Nguyễn Tùng Chi	K24DHOCQ	K69A4	0	3,805,000	3,805,000
11	24061088	Trần Thị Thùy Chi	K24DHOCQ	K69A4	0	3,044,000	3,044,000
12	24061095	Nguyễn Tiến Đạt	K24DHOCQ	K69A4	0	1,522,000	1,522,000
13	24061102	Hoàng Anh Đức	K24DHOCQ	K69A4	0	1,522,000	1,522,000
14	24061109	Hoa Chí Dũng	K24DHOCQ	K69A4	0	3,805,000	3,805,000
15	24061116	Trần Đức Duy	K24DHOCQ	K69A4	0	2,283,000	2,283,000
16	24061123	Đỗ Thu Giang	K24DHOCQ	K69A4	0	1,522,000	1,522,000
17	24061130	Mai Hương Giang	K24DHOCQ	K69A4	0	3,805,000	3,805,000
18	24061137	Hoàng Ngọc Hà	K24DHOCQ	K69A4	0	2,283,000	2,283,000
19	24061144	Hoàng Minh Hằng	K24DHOCQ	K69A4	0	3,044,000	3,044,000
20	24061151	Nguyễn Thị Hiền	K24DHOCQ	K69A4	0	3,805,000	3,805,000
21	24061158	Đào Thị Thu Hoài	K24DHOCQ	K69A4	0	3,044,000	3,044,000
22	24061172	Cao Tuấn Hưng	K24DHOCQ	K69A4	0	3,044,000	3,044,000
23	24061186	Đoàn Ngọc Huyền	K24DHOCQ	K69A4	0	2,283,000	2,283,000
24	24061193	Trần Diệu Huyền	K24DHOCQ	K69A4	0	3,044,000	3,044,000
25	24061200	Nguyễn Ngọc Bảo Khanh	K24DHOCQ	K69A4	0	3,805,000	3,805,000
26	24061203	Nguyễn An Khánh	K24DHOCQ	K69A4	0	3,044,000	3,044,000
27	24061207	Đào Ngọc Khánh	K24DHOCQ	K69A4	0	3,805,000	3,805,000
28	24061214	Trương Mỹ Lệ	K24DHOCQ	K69A4	0	3,805,000	3,805,000
29	24061221	Bùi Ngọc Phương Linh	K24DHOCQ	K69A4	0	2,283,000	2,283,000
30	24061228	Nguyễn Đoàn Ngọc Linh	K24DHOCQ	K69A4	0	1,522,000	1,522,000
31	24061235	Kim Thị Thùy Linh	K24DHOCQ	K69A4	0	1,522,000	1,522,000
32	24061242	Tô Khánh Linh	K24DHOCQ	K69A4	0	3,044,000	3,044,000
33	24061263	Nguyễn Thị Diệu Ly	K24DHOCQ	K69A4	0	2,283,000	2,283,000
34	24061277	Nguyễn Quang Minh	K24DHOCQ	K69A4	0	2,283,000	2,283,000
35	24061284	Hoàng Phương Minh	K24DHOCQ	K69A4	0	2,283,000	2,283,000
36	24061298	Phạm Như Nam	K24DHOCQ	K69A4	0	3,805,000	3,805,000
37	24061312	Nguyễn Thị Hoàng Ngân	K24DHOCQ	K69A4	4,566,000	0	4,566,000
38	24061319	Trần Bích Ngọc	K24DHOCQ	K69A4	0	1,522,000	1,522,000
39	24061326	Đặng Thanh Nguyên	K24DHOCQ	K69A4	0	4,566,000	4,566,000
40	24061333	Lê Thị Nguyệt	K24DHOCQ	K69A4	0	1,522,000	1,522,000
41	24061340	Trương Yến Nhi	K24DHOCQ	K69A4	0	6,088,000	6,088,000
42	24061361	Bùi Thu Phương	K24DHOCQ	K69A4	0	5,327,000	5,327,000
43	24061382	Lê Như Quỳnh	K24DHOCQ	K69A4	0	4,566,000	4,566,000
44	24061389	Trần Ngọc Thạch	K24DHOCQ	K69A4	0	1,522,000	1,522,000
45	24061396	Phạm Quang Thành	K24DHOCQ	K69A4	0	1,522,000	1,522,000
46	24061403	Ngô Phương Thảo	K24DHOCQ	K69A4	0	3,805,000	3,805,000
47	24061417	Nguyễn Thị Minh Thư	K24DHOCQ	K69A4	0	5,327,000	5,327,000
48	24061431	Phan Ngọc Trâm	K24DHOCQ	K69A4	0	4,566,000	4,566,000
49	24061452	Đoàn Thị Mai Trang	K24DHOCQ	K69A4	0	2,283,000	2,283,000
50	24061459	Hoàng Quốc Trung	K24DHOCQ	K69A4	0	3,805,000	3,805,000
51	24061473	Nguyễn Thị Cẩm Vân	K24DHOCQ	K69A4	0	2,283,000	2,283,000
52	24061487	Đinh Tường Vy	K24DHOCQ	K69A4	0	2,283,000	2,283,000
53	24061494	Trần Thị Hải Yến	K24DHOCQ	K69A4	0	3,044,000	3,044,000
54	24061501	Trần Thị Ngọc Diệp	K24DHOCQ	K69A4	0	4,566,000	4,566,000
55	24061508	Nguyễn Minh Ngọc	K24DHOCQ	K69A4	0	1,522,000	1,522,000
56	24061515	Trịnh Đức Anh	K24DHOCQ	K69A4	0	2,283,000	2,283,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
57	24061536	Nguyễn Trung Khải	K24DHOCQ	K69A4	0	3,044,000	3,044,000
58	24061543	Hoàng Thành Long	K24DHOCQ	K69A4	0	3,805,000	3,805,000
59	24061550	Lê Mai Phương	K24DHOCQ	K69A4	0	3,044,000	3,044,000
60	24061557	Đinh Nhật Thiện	K24DHOCQ	K69A4	0	1,522,000	1,522,000
61	24061571	Đỗ Phương Anh	K24DHOCQ	K69A4	0	2,283,000	2,283,000
62	24061578	Nguyễn Minh Hoàng	K24DHOCQ	K69A4	0	4,566,000	4,566,000
63	24061592	Lê Hồng Nhung	K24DHOCQ	K69A4	0	3,805,000	3,805,000
64	24061599	Hoàng Phương Vy	K24DHOCQ	K69A4	0	3,805,000	3,805,000
65	24061606	Lê Minh Thư	K24DHOCQ	K69A4	0	3,805,000	3,805,000
66	23061172	Hoàng Thu Hiền	K24DHOCQ	K69A4	0	1,522,000	1,522,000
67	23061262	Hoàng Khánh Linh	K24DHOCQ	K69A4	0	3,805,000	3,805,000
		Cộng Lớp :K69A4	K24DHOCQ	K69A4	4,566,000	204,709,000	209,275,000
1	24061012	Bùi Minh Anh	K24DHOCQ	K69A5	0	3,805,000	3,805,000
2	24061033	Lê Văn Tuấn Anh	K24DHOCQ	K69A5	0	2,283,000	2,283,000
3	24061040	Phạm Thị Hoài Anh	K24DHOCQ	K69A5	0	1,522,000	1,522,000
4	24061047	Nguyễn Thị Lan Anh	K24DHOCQ	K69A5	0	1,522,000	1,522,000
5	24061054	Nguyễn Thục Anh	K24DHOCQ	K69A5	0	1,522,000	1,522,000
6	24061061	Vũ Đình ánh	K24DHOCQ	K69A5	0	2,283,000	2,283,000
7	24061068	Vũ Khoa Bằng	K24DHOCQ	K69A5	0	1,522,000	1,522,000
8	24061075	Nguyễn Thị Bảo Châu	K24DHOCQ	K69A5	0	3,044,000	3,044,000
9	24061082	Nguyễn Khánh Chi	K24DHOCQ	K69A5	0	1,522,000	1,522,000
10	24061103	Cù Quang Đức	K24DHOCQ	K69A5	0	3,044,000	3,044,000
11	24061124	Trần Thị Hương Giang	K24DHOCQ	K69A5	0	3,805,000	3,805,000
12	24061145	Hoàng Thúy Hằng	K24DHOCQ	K69A5	0	3,805,000	3,805,000
13	24061166	Nguyễn Việt Hùng	K24DHOCQ	K69A5	0	3,805,000	3,805,000
14	24061180	Phạm Văn Hường	K24DHOCQ	K69A5	0	3,044,000	3,044,000
15	24061187	Nguyễn Khánh Huyền	K24DHOCQ	K69A5	0	3,805,000	3,805,000
16	24061208	Nguyễn Thị Minh Khuê	K24DHOCQ	K69A5	0	3,805,000	3,805,000
17	24061215	Nguyễn Hồng Liên	K24DHOCQ	K69A5	0	3,805,000	3,805,000
18	24061222	Vũ Trần Hà Linh	K24DHOCQ	K69A5	0	7,610,000	7,610,000
19	24061229	Hoàng Trúc Linh	K24DHOCQ	K69A5	0	3,805,000	3,805,000
20	24061236	Lê Ngọc Linh	K24DHOCQ	K69A5	0	2,283,000	2,283,000
21	24061243	Nguyễn Thị Linh	K24DHOCQ	K69A5	0	1,522,000	1,522,000
22	24061250	Nguyễn Khánh Linh	K24DHOCQ	K69A5	0	1,522,000	1,522,000
23	24061264	Trần Thị Khánh Ly	K24DHOCQ	K69A5	0	2,283,000	2,283,000
24	24061271	Nguyễn Thị Xuân Mai	K24DHOCQ	K69A5	0	3,805,000	3,805,000
25	24061285	Vũ Thị Minh	K24DHOCQ	K69A5	0	3,805,000	3,805,000
26	24061292	Đặng Trà My	K24DHOCQ	K69A5	0	2,283,000	2,283,000
27	24061299	Nguyễn Phương Nam	K24DHOCQ	K69A5	0	3,805,000	3,805,000
28	24061320	Phạm Thị Khánh Ngọc	K24DHOCQ	K69A5	0	3,805,000	3,805,000
29	24061334	Hoàng Thị Phương Nhã	K24DHOCQ	K69A5	0	3,044,000	3,044,000
30	24061341	Nguyễn Thị Yến Nhi	K24DHOCQ	K69A5	0	6,088,000	6,088,000
31	24061348	Trịnh Thị Thúy Nhung	K24DHOCQ	K69A5	0	3,044,000	3,044,000
32	24061355	Đỗ Minh Phương	K24DHOCQ	K69A5	0	2,283,000	2,283,000
33	24061362	Nguyễn Mai Phương	K24DHOCQ	K69A5	0	3,044,000	3,044,000
34	24061369	Đậu Thị Mai Phương	K24DHOCQ	K69A5	0	1,522,000	1,522,000
35	24061376	Ngô Hoàng Bảo Quốc	K24DHOCQ	K69A5	0	2,283,000	2,283,000
36	24061383	Võ Văn Sinh	K24DHOCQ	K69A5	0	3,805,000	3,805,000
37	24061397	Chu Thanh Thảo	K24DHOCQ	K69A5	0	3,805,000	3,805,000
38	24061404	Dương Phương Thảo	K24DHOCQ	K69A5	0	2,283,000	2,283,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
39	24061411	Nguyễn Thị Minh Thư	K24DHOCQ	K69A5	0	3,805,000	3,805,000
40	24061418	Nguyễn Kiều Huyền Thư	K24DHOCQ	K69A5	0	1,522,000	1,522,000
41	24061425	Nguyễn Thị Thanh Thùy	K24DHOCQ	K69A5	0	1,522,000	1,522,000
42	24061432	Nguyễn Đỗ Bảo Trân	K24DHOCQ	K69A5	0	3,805,000	3,805,000
43	24061439	Lê Huyền Trang	K24DHOCQ	K69A5	0	3,044,000	3,044,000
44	24061446	Bùi Huyền Trang	K24DHOCQ	K69A5	0	3,044,000	3,044,000
45	24061453	Bùi Thị Thùy Trang	K24DHOCQ	K69A5	0	3,044,000	3,044,000
46	24061460	Trần Hậu Trung	K24DHOCQ	K69A5	0	3,805,000	3,805,000
47	24061467	Lương Quang Tuyền	K24DHOCQ	K69A5	0	3,044,000	3,044,000
48	24061474	Dương Nhật Vân	K24DHOCQ	K69A5	0	2,283,000	2,283,000
49	24061488	Nguyễn Thảo Vy	K24DHOCQ	K69A5	0	3,805,000	3,805,000
50	24061495	Nguyễn Trần Hải Yến	K24DHOCQ	K69A5	0	2,283,000	2,283,000
51	24061502	Trần Đỗ Bảo Hân	K24DHOCQ	K69A5	0	3,044,000	3,044,000
52	24061516	Phạm Thị Hiền Anh	K24DHOCQ	K69A5	0	3,044,000	3,044,000
53	24061530	Dương Thủy Hằng	K24DHOCQ	K69A5	0	1,522,000	1,522,000
54	24061537	Mai Anh Khiêm	K24DHOCQ	K69A5	0	3,805,000	3,805,000
55	24061544	Phạm Hương Ly	K24DHOCQ	K69A5	0	3,044,000	3,044,000
56	24061558	Nguyễn Thị Thu Trang	K24DHOCQ	K69A5	0	3,044,000	3,044,000
57	24061565	Đào Ngọc Việt	K24DHOCQ	K69A5	0	4,566,000	4,566,000
58	24061572	Nguyễn Thị Phương Anh	K24DHOCQ	K69A5	0	3,044,000	3,044,000
59	24061579	Trần Huy Hùng	K24DHOCQ	K69A5	0	3,805,000	3,805,000
60	24061586	Trần Ngọc Mai	K24DHOCQ	K69A5	0	3,044,000	3,044,000
61	24061593	Đinh Lê Minh Phúc	K24DHOCQ	K69A5	0	3,805,000	3,805,000
62	24061607	Hoàng Linh Trang	K24DHOCQ	K69A5	0	4,566,000	4,566,000
63	24061538	Nguyễn Anh Khoa	K24DHOCQ	K69A5	0	2,283,000	2,283,000
64	24061138	Phạm Thị Ngọc Hà	K24DHOCQ	K69A5	0	4,566,000	4,566,000
		Cộng Lớp :K69A5	K24DHOCQ	K69A5	0	197,860,000	197,860,000
1	24061013	Phí Nhật Anh	K24DHOCQ	K69A6	0	1,522,000	1,522,000
2	24061020	Vũ Cao Quỳnh Anh	K24DHOCQ	K69A6	0	2,283,000	2,283,000
3	24061027	Chu Phương Anh	K24DHOCQ	K69A6	0	5,327,000	5,327,000
4	24061041	Lê Mai Anh	K24DHOCQ	K69A6	0	3,805,000	3,805,000
5	24061048	Trần Kiều Anh	K24DHOCQ	K69A6	0	4,566,000	4,566,000
6	24061062	Vũ Minh ánh	K24DHOCQ	K69A6	0	3,044,000	3,044,000
7	24061076	Huỳnh Ngọc Châu	K24DHOCQ	K69A6	0	3,805,000	3,805,000
8	24061083	Phạm Mai Chi	K24DHOCQ	K69A6	0	1,522,000	1,522,000
9	24061097	Đàm Bích Diệu	K24DHOCQ	K69A6	0	537,600	537,600
10	24061104	Nguyễn Minh Đức	K24DHOCQ	K69A6	0	3,044,000	3,044,000
11	24061111	Phạm Chí Dũng	K24DHOCQ	K69A6	0	1,522,000	1,522,000
12	24061118	Cao Thị Mỹ Duyên	K24DHOCQ	K69A6	0	2,283,000	2,283,000
13	24061125	Nguyễn Hương Giang	K24DHOCQ	K69A6	0	3,805,000	3,805,000
14	24061132	Triệu Khánh Hà	K24DHOCQ	K69A6	0	3,805,000	3,805,000
15	24061139	Tào Ngân Hà	K24DHOCQ	K69A6	0	3,805,000	3,805,000
16	24061146	Nguyễn Thanh Hằng	K24DHOCQ	K69A6	0	3,805,000	3,805,000
17	24061160	Nguyễn Huy Hoàng	K24DHOCQ	K69A6	0	6,849,000	6,849,000
18	24061174	Nguyễn Thị út Hương	K24DHOCQ	K69A6	0	2,283,000	2,283,000
19	24061188	Bùi Thị Thanh Huyền	K24DHOCQ	K69A6	0	5,327,000	5,327,000
20	24061209	Nguyễn Đức Kiên	K24DHOCQ	K69A6	0	5,327,000	5,327,000
21	24061230	Nguyễn Thuý Linh	K24DHOCQ	K69A6	0	5,327,000	5,327,000
22	24061237	Phạm Khánh Linh	K24DHOCQ	K69A6	0	3,044,000	3,044,000
23	24061251	Trần Hoàng Long	K24DHOCQ	K69A6	0	3,805,000	3,805,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
24	24061279	Bùi Nhật Minh	K24DHOCQ	K69A6	0	3,044,000	3,044,000
25	24061286	Hoàng Thị Trà My	K24DHOCQ	K69A6	0	2,283,000	2,283,000
26	24061293	Đặng Trà My	K24DHOCQ	K69A6	0	1,522,000	1,522,000
27	24061300	Nguyễn Thị Thanh Nga	K24DHOCQ	K69A6	0	1,522,000	1,522,000
28	24061307	Phạm Hoàng Ngân	K24DHOCQ	K69A6	0	3,044,000	3,044,000
29	24061335	Phạm Thị Nhan	K24DHOCQ	K69A6	0	3,044,000	3,044,000
30	24061349	Nguyễn Thị Bảo Ninh	K24DHOCQ	K69A6	0	3,805,000	3,805,000
31	24061356	Bùi Thu Phương	K24DHOCQ	K69A6	0	3,044,000	3,044,000
32	24061363	Đặng Nguyễn Mai Phương	K24DHOCQ	K69A6	0	1,522,000	1,522,000
33	24061370	Lý Bảo Phượng	K24DHOCQ	K69A6	0	1,522,000	1,522,000
34	24061377	Phạm Hạnh Quyền	K24DHOCQ	K69A6	0	3,044,000	3,044,000
35	24061384	Lê Nhật Sơn	K24DHOCQ	K69A6	0	2,283,000	2,283,000
36	24061391	Lục Kiều Thanh	K24DHOCQ	K69A6	0	1,522,000	1,522,000
37	24061398	Nguyễn Minh Thảo	K24DHOCQ	K69A6	0	3,805,000	3,805,000
38	24061405	Lê Thị Thảo	K24DHOCQ	K69A6	0	1,522,000	1,522,000
39	24061412	Nguyễn Thanh Thư	K24DHOCQ	K69A6	0	3,805,000	3,805,000
40	24061419	Nguyễn Thị Anh Thư	K24DHOCQ	K69A6	0	2,283,000	2,283,000
41	24061426	Đoàn Thanh Thủy	K24DHOCQ	K69A6	0	3,805,000	3,805,000
42	24061433	Nguyễn Thùy Trang	K24DHOCQ	K69A6	0	3,805,000	3,805,000
43	24061440	Hồ Hà Trang	K24DHOCQ	K69A6	0	3,044,000	3,044,000
44	24061447	Hoàng Mai Thu Trang	K24DHOCQ	K69A6	0	1,522,000	1,522,000
45	24061454	Nguyễn Quốc Trinh	K24DHOCQ	K69A6	0	2,283,000	2,283,000
46	24061475	Lương Thanh Vân	K24DHOCQ	K69A6	0	1,522,000	1,522,000
47	24061482	Văn Đăng Vũ	K24DHOCQ	K69A6	0	2,283,000	2,283,000
48	24061489	Nguyễn Dương Chiêu Xuân	K24DHOCQ	K69A6	0	3,044,000	3,044,000
49	24061503	Phạm Thị Thuý Hồng	K24DHOCQ	K69A6	0	2,283,000	2,283,000
50	24061517	Nguyễn Phương Anh	K24DHOCQ	K69A6	0	4,566,000	4,566,000
51	24061524	Phạm Trung Đức	K24DHOCQ	K69A6	0	1,522,000	1,522,000
52	24061531	Vũ Thu Hiền	K24DHOCQ	K69A6	0	1,522,000	1,522,000
53	24061559	Nguyễn Huyền Trang	K24DHOCQ	K69A6	0	3,805,000	3,805,000
54	24061580	Hoàng Trọng Kiên	K24DHOCQ	K69A6	0	3,044,000	3,044,000
55	24061587	Cao Trà My	K24DHOCQ	K69A6	0	1,522,000	1,522,000
56	24061594	Nguyễn Phương Thảo	K24DHOCQ	K69A6	0	3,044,000	3,044,000
		Cộng Lớp :K69A6	K24DHOCQ	K69A6	0	165,674,600	165,674,600
1	24061014	Công Ngọc Phương Anh	K24DHOCQ	K69A7	0	2,283,000	2,283,000
2	24061028	Đinh Vũ Phương Anh	K24DHOCQ	K69A7	0	3,805,000	3,805,000
3	24061049	Lê Thị Vân Anh	K24DHOCQ	K69A7	0	2,283,000	2,283,000
4	24061056	Nguyễn Thị Ngọc ánh	K24DHOCQ	K69A7	0	1,522,000	1,522,000
5	24061070	Cần Hữu Bảo	K24DHOCQ	K69A7	0	3,805,000	3,805,000
6	24061077	Lê Ngọc Minh Châu	K24DHOCQ	K69A7	0	3,805,000	3,805,000
7	24061084	Hoàng Minh Chi	K24DHOCQ	K69A7	0	4,566,000	4,566,000
8	24061112	Trần Văn Dũng	K24DHOCQ	K69A7	0	3,805,000	3,805,000
9	24061126	Nguyễn Hương Giang	K24DHOCQ	K69A7	0	1,522,000	1,522,000
10	24061140	Nguyễn Khánh Hạ	K24DHOCQ	K69A7	0	3,805,000	3,805,000
11	24061147	Nguyễn Hồng Hạnh	K24DHOCQ	K69A7	0	3,805,000	3,805,000
12	24061154	Bùi Minh Hiếu	K24DHOCQ	K69A7	7,610,000	0	7,610,000
13	24061168	Phùng Mạnh Hùng	K24DHOCQ	K69A7	0	1,522,000	1,522,000
14	24061175	Nguyễn Vũ Thu Hương	K24DHOCQ	K69A7	0	2,283,000	2,283,000
15	24061189	Nguyễn Thị Thanh Huyền	K24DHOCQ	K69A7	0	3,044,000	3,044,000
16	24061217	Nguyễn Diệu Linh	K24DHOCQ	K69A7	0	3,044,000	3,044,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
17	24061224	Nguyễn Diệu Linh	K24DHOCQ	K69A7	0	3,805,000	3,805,000
18	24061231	Hoàng Hà Linh	K24DHOCQ	K69A7	0	896,000	896,000
19	24061238	Đỗ Thu Thủy Linh	K24DHOCQ	K69A7	0	3,805,000	3,805,000
20	24061252	Nguyễn Thành Long	K24DHOCQ	K69A7	0	4,566,000	4,566,000
21	24061259	Lê Khánh Ly	K24DHOCQ	K69A7	0	3,044,000	3,044,000
22	24061266	Đỗ Xuân Mai	K24DHOCQ	K69A7	0	5,327,000	5,327,000
23	24061273	Tạ Nhật Minh	K24DHOCQ	K69A7	0	3,044,000	3,044,000
24	24061280	Nguyễn Đức Minh	K24DHOCQ	K69A7	0	1,522,000	1,522,000
25	24061294	Trần Yến My	K24DHOCQ	K69A7	0	3,805,000	3,805,000
26	24061301	Hoàng Thị Ngà	K24DHOCQ	K69A7	0	5,327,000	5,327,000
27	24061322	Trần Hồng Ngọc	K24DHOCQ	K69A7	0	4,566,000	4,566,000
28	24061329	Bùi Thảo Nguyên	K24DHOCQ	K69A7	0	2,283,000	2,283,000
29	24061336	Phan Thị Thanh Nhân	K24DHOCQ	K69A7	0	1,522,000	1,522,000
30	24061364	Nguyễn Thị Minh Phương	K24DHOCQ	K69A7	0	2,283,000	2,283,000
31	24061371	Nguyễn Lê Ngọc Phương	K24DHOCQ	K69A7	0	1,522,000	1,522,000
32	24061378	Trương Công Quyền	K24DHOCQ	K69A7	0	2,283,000	2,283,000
33	24061385	Bùi Thanh Sơn	K24DHOCQ	K69A7	0	1,522,000	1,522,000
34	24061392	Phạm Phương Thanh	K24DHOCQ	K69A7	0	2,283,000	2,283,000
35	24061399	Trần Diệu Thảo	K24DHOCQ	K69A7	0	2,283,000	2,283,000
36	24061406	Nguyễn Thị Hương Thơm	K24DHOCQ	K69A7	0	3,805,000	3,805,000
37	24061413	Phan Thị Thanh Thư	K24DHOCQ	K69A7	0	2,283,000	2,283,000
38	24061420	Nguyễn Thị Hoài Thương	K24DHOCQ	K69A7	0	3,805,000	3,805,000
39	24061427	Lưu Thị Hương Trà	K24DHOCQ	K69A7	0	3,805,000	3,805,000
40	24061441	Đỗ Thị Thùy Trang	K24DHOCQ	K69A7	0	3,805,000	3,805,000
41	24061448	Nguyễn Thị Kiều Trang	K24DHOCQ	K69A7	0	3,805,000	3,805,000
42	24061455	Phạm Văn Trọng	K24DHOCQ	K69A7	0	3,805,000	3,805,000
43	24061462	Nguyễn Văn Tú	K24DHOCQ	K69A7	0	2,283,000	2,283,000
44	24061497	Hồ Quỳnh Anh	K24DHOCQ	K69A7	0	1,522,000	1,522,000
45	24061511	Lê Thế Anh	K24DHOCQ	K69A7	0	1,522,000	1,522,000
46	24061518	Phùng Ngọc Châu	K24DHOCQ	K69A7	0	3,044,000	3,044,000
47	24061525	Nguyễn Phương Dung	K24DHOCQ	K69A7	0	3,044,000	3,044,000
48	24061532	Vũ Minh Hiếu	K24DHOCQ	K69A7	0	3,044,000	3,044,000
49	24061539	Trần Công Khôi	K24DHOCQ	K69A7	0	5,327,000	5,327,000
50	24061546	Dương Thảo My	K24DHOCQ	K69A7	0	1,522,000	1,522,000
51	24061553	Ngô Tấn Tài	K24DHOCQ	K69A7	0	3,805,000	3,805,000
52	24061560	Lê Huyền Trang	K24DHOCQ	K69A7	0	3,805,000	3,805,000
53	24061567	Nguyễn Anh Vũ	K24DHOCQ	K69A7	0	3,044,000	3,044,000
54	24061574	Nguyễn Thùy Dung	K24DHOCQ	K69A7	0	2,283,000	2,283,000
55	24061609	Phùng Nguyên Vũ	K24DHOCQ	K69A7	0	3,805,000	3,805,000
		Cộng Lớp :K69A7	K24DHOCQ	K69A7	7,610,000	163,750,000	171,360,000
1	24061585	Lê Bảo Khánh Linh	K24DHOCQ	K69CLC	0	2,430,000	2,430,000
2	24062001	Cao Châu Anh	K24DHOCQ	K69CLC	0	2,430,000	2,430,000
3	24062003	Phạm Thị Ngọc ánh	K24DHOCQ	K69CLC	0	2,430,000	2,430,000
4	24062005	Lương Nông Linh Đan	K24DHOCQ	K69CLC	0	364,500	364,500
5	24062006	Ngô Văn Định	K24DHOCQ	K69CLC	0	2,430,000	2,430,000
6	24062007	Đào Công Vũ Đức	K24DHOCQ	K69CLC	0	2,430,000	2,430,000
7	24062009	Lê Nguyễn Thu Giang	K24DHOCQ	K69CLC	0	4,050,000	4,050,000
8	24062010	Nguyễn Lê Hương Giang	K24DHOCQ	K69CLC	0	2,430,000	2,430,000
9	24062011	Nguyễn Gia Huy	K24DHOCQ	K69CLC	0	2,430,000	2,430,000
10	24062012	Nguyễn Đức Khánh	K24DHOCQ	K69CLC	0	4,050,000	4,050,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
11	24062013	Doãn Đức Khiêm	K24DHOCQ	K69CLC	0	4,050,000	4,050,000
12	24062014	Nguyễn Trung Kiên	K24DHOCQ	K69CLC	0	2,430,000	2,430,000
13	24062015	Ngô Thế Kiệt	K24DHOCQ	K69CLC	0	4,860,000	4,860,000
14	24062016	Vũ Duy Kỳ	K24DHOCQ	K69CLC	0	4,050,000	4,050,000
15	24062017	Nguyễn Ngọc Lan	K24DHOCQ	K69CLC	0	2,430,000	2,430,000
16	24062018	Trịnh Phương Linh	K24DHOCQ	K69CLC	0	2,430,000	2,430,000
17	24062019	Lê Ngọc Linh	K24DHOCQ	K69CLC	0	2,430,000	2,430,000
18	24062020	Đặng Ngọc Hà Linh	K24DHOCQ	K69CLC	0	2,430,000	2,430,000
19	24062021	Phan Thị Hương Linh	K24DHOCQ	K69CLC	0	4,050,000	4,050,000
20	24062022	Vũ Đức Lương	K24DHOCQ	K69CLC	0	2,430,000	2,430,000
21	24062023	Nguyễn Tuấn Mạnh	K24DHOCQ	K69CLC	0	4,050,000	4,050,000
22	24062024	Hiền Trường Nam	K24DHOCQ	K69CLC	0	2,430,000	2,430,000
23	24062025	Nguyễn Thị Thu Ngân	K24DHOCQ	K69CLC	0	2,430,000	2,430,000
24	24062026	Mẫn Văn Nghĩa	K24DHOCQ	K69CLC	0	4,860,000	4,860,000
25	24062027	Trần Thị Minh Ngọc	K24DHOCQ	K69CLC	0	2,430,000	2,430,000
26	24062028	Trịnh Phạm Minh Nhân	K24DHOCQ	K69CLC	0	5,670,000	5,670,000
27	24062029	Trần Thị Yến Nhi	K24DHOCQ	K69CLC	0	2,430,000	2,430,000
28	24062030	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	K24DHOCQ	K69CLC	0	4,860,000	4,860,000
29	24062031	Nguyễn Nhật Phong	K24DHOCQ	K69CLC	0	2,430,000	2,430,000
30	24062032	Nguyễn Cao Phúc	K24DHOCQ	K69CLC	0	2,430,000	2,430,000
31	24062033	Hoàng Thu Phương	K24DHOCQ	K69CLC	0	2,430,000	2,430,000
32	24062034	Trịnh Hoài Phương	K24DHOCQ	K69CLC	0	4,860,000	4,860,000
33	24062036	Lê Như Quỳnh	K24DHOCQ	K69CLC	0	4,050,000	4,050,000
34	24062037	Nguyễn Bá Sơn	K24DHOCQ	K69CLC	0	2,430,000	2,430,000
35	24062038	Đinh Minh Thư	K24DHOCQ	K69CLC	0	2,430,000	2,430,000
36	24062039	Trần Ngọc Thúy	K24DHOCQ	K69CLC	0	2,430,000	2,430,000
37	24062040	Vũ Duy Đức Toàn	K24DHOCQ	K69CLC	0	2,430,000	2,430,000
38	24062041	Hoàng Minh Trang	K24DHOCQ	K69CLC	0	2,430,000	2,430,000
39	24062042	Lê Hà Trang	K24DHOCQ	K69CLC	0	4,860,000	4,860,000
40	24062043	Lê Kiều Trang	K24DHOCQ	K69CLC	0	2,430,000	2,430,000
41	24062045	Nguyễn Minh Tú	K24DHOCQ	K69CLC	0	2,430,000	2,430,000
42	24062046	Lưu Hoàng Minh Vũ	K24DHOCQ	K69CLC	0	9,720,000	9,720,000
43	24062047	Trương Thị Thanh Xuân	K24DHOCQ	K69CLC	0	364,500	364,500
44	24062048	Lưu Thị Ngọc Diễm	K24DHOCQ	K69CLC	0	4,050,000	4,050,000
45	24062049	Lê Thị Ngọc Mai	K24DHOCQ	K69CLC	0	2,430,000	2,430,000
46	24062050	Phùng Bảo Nhi	K24DHOCQ	K69CLC	0	2,430,000	2,430,000
47	24062052	Kiều Nhật Nguyên	K24DHOCQ	K69CLC	0	4,050,000	4,050,000
48	24062053	Nguyễn Cao Minh Dũng	K24DHOCQ	K69CLC	0	4,050,000	4,050,000
49	24062055	Trần Yến Ngọc	K24DHOCQ	K69CLC	0	2,430,000	2,430,000
50	24062056	Nguyễn Thu Bình Nguyên	K24DHOCQ	K69CLC	0	4,050,000	4,050,000
51	24062057	Nguyễn Anh Thư	K24DHOCQ	K69CLC	0	2,430,000	2,430,000
52	24062058	Đỗ Thanh Thủy	K24DHOCQ	K69CLC	0	2,430,000	2,430,000
53	24062051	Đào Mai Hương	K24DHOCQ	K69CLC	0	12,960,000	12,960,000
		Cộng Lớp :K69CLC	K24DHOCQ	K69CLC	0	175,689,000	175,689,000
1	24063005	Nguyễn Minh Anh	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	3,224,000	3,224,000
2	24063013	Đào Thục Anh	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	2,418,000	2,418,000
3	24063021	Bùi Trâm Anh	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	4,030,000	4,030,000
4	24063025	Nguyễn Thị Kim Anh	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	4,836,000	4,836,000
5	24063029	Đỗ Châu Anh	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	4,836,000	4,836,000
6	24063030	Hoàng Văn Anh	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	2,418,000	2,418,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
7	24063033	Trần Tú Anh	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	3,224,000	3,224,000
8	24063037	Nguyễn Thị Ngọc ánh	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	1,612,000	1,612,000
9	24063041	Chữ Thị Ngọc Bích	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	5,642,000	5,642,000
10	24063043	Đinh Thanh Bình	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	3,224,000	3,224,000
11	24063045	Đỗ Minh Châu	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	2,418,000	2,418,000
12	24063052	Nguyễn Thủy Chi	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	4,030,000	4,030,000
13	24063053	Lê Lan Chi	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	2,418,000	2,418,000
14	24063061	Hoàng Đức Cường	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	2,418,000	2,418,000
15	24063069	Nguyễn Thủy Dung	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	4,030,000	4,030,000
16	24063077	Hứa Thị ánh Dương	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	4,836,000	4,836,000
17	24063085	Lê Hương Giang	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	1,612,000	1,612,000
18	24063089	Nguyễn Thị Thu Hà	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	4,836,000	4,836,000
19	24063101	Cao Thị Hòa	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	4,030,000	4,030,000
20	24063109	Nguyễn Quang Hưng	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	5,642,000	5,642,000
21	24063121	Trịnh Thị Thu Huyền	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	4,030,000	4,030,000
22	24063125	Trịnh Hoàng Khánh Huyền	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	4,836,000	4,836,000
23	24063129	Trần Khánh Huyền	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	3,224,000	3,224,000
24	24063133	Lê Vi Khanh	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	4,836,000	4,836,000
25	24063141	Đỗ Công Kiên	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	1,612,000	1,612,000
26	24063157	Đinh Diệu Linh	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	3,224,000	3,224,000
27	24063161	Trần Phương Linh	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	2,418,000	2,418,000
28	24063169	Nguyễn Thị Thùy Linh	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	4,030,000	4,030,000
29	24063170	Trần Hương Linh	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	4,030,000	4,030,000
30	24063181	Nguyễn Khánh Ly	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	2,418,000	2,418,000
31	24063189	Hà Phương Mai	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	1,612,000	1,612,000
32	24063193	Lê Ngọc Minh	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	3,224,000	3,224,000
33	24063201	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	1,612,000	1,612,000
34	24063205	Bùi Phương Ngân	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	4,836,000	4,836,000
35	24063209	Lê Thị Bích Ngọc	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	1,612,000	1,612,000
36	24063213	Tăng Bảo Ngọc	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	1,612,000	1,612,000
37	24063221	Lê Minh Nguyệt	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	4,030,000	4,030,000
38	24063225	Cao Phương Nhi	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	1,612,000	1,612,000
39	24063229	Nguyễn Yến Nhi	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	3,224,000	3,224,000
40	24063253	Lê Trịnh Hà Phương	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	3,224,000	3,224,000
41	24063257	Nguyễn Như Quỳnh	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	4,030,000	4,030,000
42	24063261	Nguyễn Thị Như Quỳnh	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	3,224,000	3,224,000
43	24063269	Vũ Phương Thanh	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	5,642,000	5,642,000
44	24063273	Đỗ Phương Thảo	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
45	24063277	Nguyễn Thị Phương Thảo	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	4,836,000	4,836,000
46	24063281	Phạm Phương Thảo	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	3,224,000	3,224,000
47	24063289	Vũ Thị Anh Thư	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	5,642,000	5,642,000
48	24063293	Nguyễn Anh Thư	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	4,030,000	4,030,000
49	24063297	Trần Thị Thúy	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	3,224,000	3,224,000
50	24063301	Chu Thị Phương Thùy	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	1,612,000	1,612,000
51	24063305	Nguyễn Huy Toàn	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	4,030,000	4,030,000
52	24063309	Chu Thị Huyền Trang	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	5,642,000	5,642,000
53	24063313	Hoàng Mai Trang	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	5,642,000	5,642,000
54	24063317	Trần Tiến Trung	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	1,612,000	1,612,000
55	24063337	Nguyễn Thị Hải Yến	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	3,224,000	3,224,000
56	24063345	Nguyễn Hà Anh	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	1,612,000	1,612,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
57	24063349	Ngô Duy Chương	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	1,612,000	1,612,000
58	24063353	Lê Hương Giang	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	4,030,000	4,030,000
59	24063361	Nguyễn Đức Huy	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	4,836,000	4,836,000
60	24063369	Vũ Thanh Mai	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	1,612,000	1,612,000
61	24063373	Nguyễn Hà Phan	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	2,418,000	2,418,000
62	24063381	Nguyễn Phương Thảo	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	4,030,000	4,030,000
63	24063389	Lê Thị Cẩm Tú	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	2,418,000	2,418,000
64	24063397	Nguyễn Huy Anh	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	3,224,000	3,224,000
65	24063057	Hoàng Minh Chiến	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	4,030,000	4,030,000
		Cộng Lớp :K69LKD-A	K24DHOCQ	K69LKD-A	0	224,874,000	224,874,000
1	24063002	Lương Hà Anh	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	4,030,000	4,030,000
2	24063006	Lê Mỹ Anh	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	3,224,000	3,224,000
3	24063014	Dương Xuân Anh	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	2,418,000	2,418,000
4	24063018	Nguyễn Thị Ngọc Anh	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	3,224,000	3,224,000
5	24063022	Nguyễn Thị Thùy Anh	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	4,030,000	4,030,000
6	24063026	Phạm Thị Kim Anh	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	1,612,000	1,612,000
7	24063034	Chu Phương Anh	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	3,224,000	3,224,000
8	24063038	Đào Hồng ánh	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	2,418,000	2,418,000
9	24063046	Phạm Thùy Chi	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	1,612,000	1,612,000
10	24063054	Hoàng Đỗ Đình Chi	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	2,418,000	2,418,000
11	24063058	Nguyễn Thị Lan Chinh	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	3,224,000	3,224,000
12	24063066	Nguyễn Ngọc Diệp	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	3,224,000	3,224,000
13	24063070	Trần Quốc Dung	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	5,642,000	5,642,000
14	24063074	Nguyễn Hoàng Dương	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	4,836,000	4,836,000
15	24063078	Lê Đức Duy	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	4,836,000	4,836,000
16	24063082	Bùi Hương Giang	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	3,224,000	3,224,000
17	24063086	Trần Phương Giao	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	2,418,000	2,418,000
18	24063094	Nguyễn Minh Hằng	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	2,418,000	2,418,000
19	24063098	Vũ Thị Mỹ Hạnh	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	7,254,000	7,254,000
20	24063102	Ngô Tiến Hoài	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	2,418,000	2,418,000
21	24063106	Đỗ Minh Huế	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	4,836,000	4,836,000
22	24063110	Trịnh Mai Hương	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	2,418,000	2,418,000
23	24063118	Đinh Lê Diệu Huyền	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	4,030,000	4,030,000
24	24063126	Nguyễn Thị Minh Huyền	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	3,224,000	3,224,000
25	24063130	Thái Thị Khánh Huyền	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	2,418,000	2,418,000
26	24063134	Nguyễn Viết Khánh	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	4,030,000	4,030,000
27	24063142	Phạm Thị Ngọc Lan	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	3,224,000	3,224,000
28	24063146	Phương Thùy Linh	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	2,418,000	2,418,000
29	24063150	Đỗ Diệu Linh	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	3,224,000	3,224,000
30	24063154	Ngô Khánh Linh	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	3,224,000	3,224,000
31	24063158	Phan Khánh Linh	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	1,612,000	1,612,000
32	24063162	Nguyễn Khánh Linh	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	5,642,000	5,642,000
33	24063174	Nguyễn Thị Thảo Linh	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	2,418,000	2,418,000
34	24063177	Trần Phương Loan	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	1,612,000	1,612,000
35	24063178	Nguyễn Văn Long	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	4,030,000	4,030,000
36	24063182	Phạm Hương Ly	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	4,030,000	4,030,000
37	24063186	Phạm Thị Phương Mai	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	3,224,000	3,224,000
38	24063190	Đỗ Hoàng Mai	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	2,418,000	2,418,000
39	24063194	Lê Tuấn Minh	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	4,836,000	4,836,000
40	24063198	Bùi Thị Hà My	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	4,030,000	4,030,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
41	24063202	Nguyễn Thị Thanh Nga	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	3,224,000	3,224,000
42	24063206	Nguyễn Thanh Ngân	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	2,418,000	2,418,000
43	24063210	Bùi Bảo Ngọc	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	4,030,000	4,030,000
44	24063214	Phạm Khánh Ngọc	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	3,224,000	3,224,000
45	24063218	Nguyễn Tùng Nguyên	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	4,836,000	4,836,000
46	24063222	Nguyễn Uyên Nhi	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	4,836,000	4,836,000
47	24063226	Hoàng Bảo Nhi	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	3,224,000	3,224,000
48	24063230	Trịnh Thị Yến Nhi	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	3,224,000	3,224,000
49	24063238	Đỗ Vũ Phong	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	3,224,000	3,224,000
50	24063242	Nguyễn Huyền Phương	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	4,836,000	4,836,000
51	24063246	Vũ Hà Phương	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	3,224,000	3,224,000
52	24063250	Quách Thị Phương	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	2,418,000	2,418,000
53	24063258	Nguyễn Thị Như Quỳnh	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	2,418,000	2,418,000
54	24063262	Hà Ngọc Diễm Quỳnh	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	1,612,000	1,612,000
55	24063278	Phạm Thị Thảo	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	5,642,000	5,642,000
56	24063286	Nguyễn Thị Thu	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	1,612,000	1,612,000
57	24063290	Nguyễn Thu Thư	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	3,224,000	3,224,000
58	24063298	Tạ Thị Hồng Thúy	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	4,030,000	4,030,000
59	24063302	Nguyễn Vũ Thủy Tiên	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	2,418,000	2,418,000
60	24063306	Nguyễn Thu Trang	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	2,418,000	2,418,000
61	24063310	Vũ Thu Trang	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	2,418,000	2,418,000
62	24063314	Nguyễn Thu Trang	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	3,224,000	3,224,000
63	24063318	Trần Danh Trung	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	4,836,000	4,836,000
64	24063330	Lê Hà Vy	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	4,836,000	4,836,000
65	24063334	Bùi Đình Kỳ Vỹ	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	4,030,000	4,030,000
66	24063342	Lê Quý An	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	4,030,000	4,030,000
67	24063346	Ngô Tuấn Anh	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	3,224,000	3,224,000
68	24063350	Nguyễn Phạm Khánh Đăng	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	2,418,000	2,418,000
69	24063354	Phạm Trường Giang	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	4,836,000	4,836,000
70	24063358	Đào Trung Hiếu	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	3,224,000	3,224,000
71	24063366	Nguyễn Linh Linh	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	3,224,000	3,224,000
72	24063370	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	3,224,000	3,224,000
73	24063374	Đỗ Hà Phương	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	3,224,000	3,224,000
74	24063378	Lê Minh Thái	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	4,836,000	4,836,000
75	24063382	Trần Hoài Thu	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	4,836,000	4,836,000
76	24063386	Bùi Thị Thùy Trang	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	3,224,000	3,224,000
77	24063390	Phạm Thị Cẩm Tú	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	4,030,000	4,030,000
78	24063402	Lê Hồng Minh	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	4,836,000	4,836,000
79	24063406	Trần Tiến Tài	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
80	24063042	Bùi Ngọc Bích	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	4,030,000	4,030,000
		Cộng Lớp :K69LKD-B	K24DHOCQ	K69LKD-B	0	279,682,000	279,682,000
1	24063003	Hoàng Phương Anh	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	4,030,000	4,030,000
2	24063011	Nguyễn Ngọc Anh	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	4,030,000	4,030,000
3	24063015	Nguyễn Trần Thảo Anh	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	3,224,000	3,224,000
4	24063023	Đào Duy Anh	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	4,030,000	4,030,000
5	24063039	Đậu Nguyễn Băng Băng	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	1,612,000	1,612,000
6	24063047	Đào Thảo Chi	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	2,418,000	2,418,000
7	24063059	Vũ Minh Công	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	1,612,000	1,612,000
8	24063063	Hà Minh Đăng	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	3,224,000	3,224,000
9	24063067	Nguyễn Minh Đức	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	2,418,000	2,418,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
10	24063075	Đồng Thị ánh Dương	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	4,836,000	4,836,000
11	24063083	Nguyễn Hương Giang	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	4,030,000	4,030,000
12	24063087	Lê Thị Thúy Hà	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
13	24063091	Đỗ Thị Thúy Hà	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	1,612,000	1,612,000
14	24063095	Nguyễn Thu Hằng	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	3,224,000	3,224,000
15	24063103	Vũ Thị Song Hoàn	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	3,224,000	3,224,000
16	24063111	Vũ Thị Thu Hương	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	4,030,000	4,030,000
17	24063119	Hoàng Thu Huyền	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	3,224,000	3,224,000
18	24063123	Nguyễn Ngọc Huyền	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	4,836,000	4,836,000
19	24063127	Nguyễn Ngọc Huyền	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	3,224,000	3,224,000
20	24063135	Lê Nam Khánh	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	4,030,000	4,030,000
21	24063143	Đàm Nhật Linh	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	2,418,000	2,418,000
22	24063151	Nguyễn Ngọc Linh	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	2,418,000	2,418,000
23	24063155	Nguyễn Phương Linh	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	2,418,000	2,418,000
24	24063171	Thiều Thị Khánh Linh	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	1,612,000	1,612,000
25	24063175	Đặng Phương Linh	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	1,612,000	1,612,000
26	24063187	Dương Quỳnh Mai	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	4,030,000	4,030,000
27	24063191	Vũ Thanh Mai	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	4,030,000	4,030,000
28	24063207	Lê Minh Ngọc	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	2,418,000	2,418,000
29	24063211	Nguyễn Bích Ngọc	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	3,224,000	3,224,000
30	24063219	Lê Minh Nguyệt	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	4,030,000	4,030,000
31	24063223	Trần Tuệ Nhi	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	2,418,000	2,418,000
32	24063231	Nguyễn Đình Thảo Nhi	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	2,418,000	2,418,000
33	24063235	Nguyễn Trang Nhung	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	4,030,000	4,030,000
34	24063239	Bùi Danh Hoàng Phong	K24DHOCQ	K69LKD-C	12,090,000	0	12,090,000
35	24063243	Đặng Hà Phương	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	2,418,000	2,418,000
36	24063263	Hoàng Thị Như Quỳnh	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	2,418,000	2,418,000
37	24063267	Vũ Nguyễn Đan Tâm	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	4,030,000	4,030,000
38	24063271	Đào Hương Thảo	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	2,418,000	2,418,000
39	24063275	Nguyễn Thu Thảo	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	2,418,000	2,418,000
40	24063283	Nguyễn Xuân Thịnh	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	4,030,000	4,030,000
41	24063291	Trần Thị Anh Thư	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	1,612,000	1,612,000
42	24063303	Nguyễn Thủy Tiên	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	1,612,000	1,612,000
43	24063307	Lò Thị Thùy Trang	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	2,418,000	2,418,000
44	24063323	Lê Tô Uyên	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	2,418,000	2,418,000
45	24063327	Lê Thị Vân	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	2,418,000	2,418,000
46	24063335	Đỗ Thị Như ý	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	3,224,000	3,224,000
47	24063339	Trần Hoàng Hải Yến	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	1,612,000	1,612,000
48	24063355	Lê Ngọc Giang	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	2,418,000	2,418,000
49	24063359	Ngô Duy Hoàng	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	1,612,000	1,612,000
50	24063363	Trương Khánh Huyền	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	1,612,000	1,612,000
51	24063371	Lưu Hải Nam	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	4,030,000	4,030,000
52	24063375	Trần Thu Phương	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	4,030,000	4,030,000
53	24063379	Nguyễn Đức Thanh	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	5,642,000	5,642,000
54	24063383	Hoàng Ngọc Thúy	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	4,030,000	4,030,000
55	24063391	Nguyễn Thị Ngọc Uyên	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	4,030,000	4,030,000
56	24063399	Nguyễn Ngọc Hà	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	4,836,000	4,836,000
57	24063403	Nguyễn Văn Minh	K24DHOCQ	K69LKD-C	0	1,612,000	1,612,000
		Cộng Lớp :K69LKD-C	K24DHOCQ	K69LKD-C	12,090,000	173,290,000	185,380,000
1	24063004	Lê Ngọc Anh	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	3,224,000	3,224,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
2	24063012	Nguyễn Hoàng Lan Anh	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	2,418,000	2,418,000
3	24063016	Lưu Thị Hoài Anh	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	4,836,000	4,836,000
4	24063020	Trần Phương Anh	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	1,612,000	1,612,000
5	24063024	Nguyễn Tuấn Anh	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	5,642,000	5,642,000
6	24063028	Phạm Thị Lan Anh	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	1,612,000	1,612,000
7	24063056	Vũ Thị Quỳnh Chi	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	4,030,000	4,030,000
8	24063060	Vũ Chí Công	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	1,612,000	1,612,000
9	24063064	Lê Đình Hải Đăng	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	7,254,000	7,254,000
10	24063076	Phùng Thị ánh Dương	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	3,224,000	3,224,000
11	24063080	Trần Ngọc Mỹ Duyên	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	2,060,000	2,060,000
12	24063084	Đặng Thị Hương Giang	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	4,030,000	4,030,000
13	24063088	Nguyễn Thu Hà	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	2,418,000	2,418,000
14	24063092	Nguyễn Thu Hà	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	2,418,000	2,418,000
15	24063100	Nguyễn Thị Thu Hiền	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	1,612,000	1,612,000
16	24063104	Tạ Đức Hoàng	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	4,030,000	4,030,000
17	24063108	Nguyễn Hoàng Minh Hưng	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	3,224,000	3,224,000
18	24063112	Nguyễn Thúy Hường	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	3,224,000	3,224,000
19	24063120	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	2,418,000	2,418,000
20	24063132	Lê Nguyễn Khánh Huyền	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	4,030,000	4,030,000
21	24063140	Lê Trung Kiên	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	4,030,000	4,030,000
22	24063148	Trần Thùy Linh	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	4,836,000	4,836,000
23	24063160	Đào Khánh Linh	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	1,612,000	1,612,000
24	24063164	Trần Thị Thùy Linh	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	2,418,000	2,418,000
25	24063168	Phan Thị Ngọc Linh	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	1,120,000	1,120,000
26	24063172	Lê Thị Huyền Linh	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	1,612,000	1,612,000
27	24063184	Phạm Thị Cẩm Ly	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	1,612,000	1,612,000
28	24063188	Vũ Phương Mai	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	2,418,000	2,418,000
29	24063200	Trần Thị Lê Na	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	2,418,000	2,418,000
30	24063220	Lê Minh Nguyệt	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	3,224,000	3,224,000
31	24063224	Trần Yến Nhi	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	2,418,000	2,418,000
32	24063236	Nguyễn Thị Hồng Nhung	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	2,418,000	2,418,000
33	24063240	Nguyễn Hiền Phú	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	4,836,000	4,836,000
34	24063244	Nguyễn Hoàng Lan Phương	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	2,418,000	2,418,000
35	24063268	Dương Công Thắng	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	4,836,000	4,836,000
36	24063284	Nguyễn Đức Thịnh	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	2,418,000	2,418,000
37	24063288	Triệu Hoàng Anh Thư	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	2,418,000	2,418,000
38	24063292	Ngô Thị Huyền Thư	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
39	24063296	Mai Nguyễn Hiền Thực	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	4,836,000	4,836,000
40	24063300	Nguyễn Mai Phương Thùy	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	2,418,000	2,418,000
41	24063312	Đỗ Huyền Trang	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	3,224,000	3,224,000
42	24063316	Đặng Hiền Trang	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	4,030,000	4,030,000
43	24063324	Vũ Mai Uyên	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	4,836,000	4,836,000
44	24063332	Nguyễn Ngọc Yến Vy	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	4,836,000	4,836,000
45	24063336	Nguyễn Thị Như ý	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	4,030,000	4,030,000
46	24063340	Nguyễn Hoàng Yến	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	4,030,000	4,030,000
47	24063352	Đỗ Thị Hương Giang	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	3,224,000	3,224,000
48	24063356	Nguyễn Ngọc Hà	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	2,418,000	2,418,000
49	24063364	Nguyễn Hữu Quốc Khánh	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	4,836,000	4,836,000
50	24063368	Trịnh Phương Mai	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	4,030,000	4,030,000
51	24063384	Trịnh Thu Trang	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	2,418,000	2,418,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
52	24063392	Trần Phương Uyên	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	4,836,000	4,836,000
53	24063096	Cao Thu Hằng	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	4,836,000	4,836,000
		Cộng Lớp :K69LKD-D	K24DHOCQ	K69LKD-D	0	177,276,000	177,276,000
1	24064002	Đậu Thị Hải An	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	3,945,000	3,945,000
2	24064003	Nguyễn Thị An	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	3,945,000	3,945,000
3	24064004	Nguyễn Tài Duy Anh	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	3,945,000	3,945,000
4	24064005	Nguyễn Phương Anh	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	1,578,000	1,578,000
5	24064006	Phan Hà Anh	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	1,578,000	1,578,000
6	24064007	Nguyễn Trâm Anh	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
7	24064009	Nguyễn Thị Hồng ánh	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	3,945,000	3,945,000
8	24064010	Nguyễn Thị Bích	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	1,578,000	1,578,000
9	24064011	Mai Quỳnh Chi	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	1,578,000	1,578,000
10	24064012	Hoàng Đặng Ngọc Diệp	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
11	24064014	Nguyễn Việt Dũng	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
12	24064016	Trần Thị Thanh Hải	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	3,156,000	3,156,000
13	24064017	Đặng Phi Hùng	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	3,945,000	3,945,000
14	24064019	Nguyễn Quang Hưng	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
15	24064020	Trần Quỳnh Hương	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	1,578,000	1,578,000
16	24064024	Trịnh Diệu Huyền	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	1,578,000	1,578,000
17	24064025	Vũ Thị Huyền	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
18	24064028	Nguyễn Khánh Linh	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	1,578,000	1,578,000
19	24064034	Vũ Ngọc Mai	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
20	24064035	Nguyễn Hải Minh	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	1,578,000	1,578,000
21	24064036	Nguyễn Kiều My	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	3,945,000	3,945,000
22	24064041	Nhạc Thảo Ngọc	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	1,578,000	1,578,000
23	24064042	Nguyễn Trần Uyên Nhi	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	3,945,000	3,945,000
24	24064043	Vũ Hải Nhi	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
25	24064045	Nguyễn Thị Tâm	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
26	24064048	Trần Phương Thuỳ	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
27	24064049	Phạm Minh Trang	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	1,578,000	1,578,000
28	24064050	Nguyễn Hoàng Thu Trang	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	1,578,000	1,578,000
29	24064053	Đinh Ngọc Anh Tuấn	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	1,578,000	1,578,000
30	24064056	Đặng Hà Vy	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
31	24064059	Nguyễn Phương Anh	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	1,578,000	1,578,000
32	24064060	Phạm Thị Hồng Anh	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	1,578,000	1,578,000
33	24064062	Phan Đặng Yến Nhi	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	3,945,000	3,945,000
34	24064064	Trần Gia Bách	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	1,578,000	1,578,000
35	24064067	Vũ Xuân Chúc	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	464,000	464,000
36	24064069	Nguyễn Thanh Dung	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	6,312,000	6,312,000
37	24064070	Vũ Thùy Dương	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
38	24064071	Vũ Thị Thu Hằng	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	1,578,000	1,578,000
39	24064072	Lê Thị Hào	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
40	24064073	Đặng Huy Hoàng	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	3,945,000	3,945,000
41	24064076	Phạm Hà Linh	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	1,578,000	1,578,000
42	24064077	Vũ Hương Mai	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	3,945,000	3,945,000
43	24064078	Trần Thanh Nga	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
44	24064079	Nguyễn Nam Phúc	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	3,945,000	3,945,000
45	24064082	Trịnh Thùy Trang	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	3,945,000	3,945,000
46	24064083	Nguyễn Thùy Trang	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
47	24064085	Nguyễn Mai Trang	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	2,367,000	2,367,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
48	24064086	Vũ Thị Thu Trang	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	3,945,000	3,945,000
49	24064087	Nguyễn Huy Tùng	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
50	24064088	Phạm Hà Vi	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
51	24064089	Lương Hoàng Yến	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	3,156,000	3,156,000
52	24064091	Dương Thị Ngọc Anh	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	1,578,000	1,578,000
53	24064093	Đào Việt An	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	1,578,000	1,578,000
54	24064097	Đào Thị Hồng Hải	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	1,578,000	1,578,000
55	24064098	Vũ Thủy Hằng	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	1,578,000	1,578,000
56	24064100	Chu Ngọc Linh	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
57	24064101	Vũ Nguyễn Nhật Mai	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
58	24064104	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	2,367,000	2,367,000
59	24064105	Nguyễn Minh Phong	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	3,156,000	3,156,000
60	24064106	Nguyễn Đỗ Hoàng Phúc	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	3,156,000	3,156,000
61	24064107	Lê Đức Tiến	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	1,578,000	1,578,000
62	24064109	Trịnh Kiều Trang	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	4,734,000	4,734,000
		Cộng Lớp :K69LTMQT	K24DHOCQ	K69LTMQT	0	159,842,000	159,842,000
					24,266,000	2,450,023,200	2,298,600,200
1	25061001	Nguyễn Ngọc Bình An	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
2	25061006	Đỗ Lê Phương Anh	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
3	25061011	Hoàng Thúy Anh	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
4	25061016	Lê Nguyễn Trung Anh	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
5	25061021	Lý Ngọc Anh	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
6	25061026	Nguyễn Kiều Anh	K25DHOCQ	K70A1	0	7,610,000	7,610,000
7	25061031	Nguyễn Minh Anh	K25DHOCQ	K70A1	0	7,610,000	7,610,000
8	25061036	Nguyễn Phương Anh	K25DHOCQ	K70A1	0	9,132,000	9,132,000
9	25061041	Nguyễn Vũ Quỳnh Anh	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
10	25061051	Vũ Hoàng Anh	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
11	25061056	Hoàng Đức Bảo	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
12	25061061	Đặng Thị Bích	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
13	25061066	Bùi Ngọc Châu	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
14	25061076	Đinh Trần Thảo Chi	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
15	25061081	Nguyễn Trần Bảo Chi	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
16	25061086	Nguyễn Thị Xuân Chúc	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
17	25061091	Lã Thị Hương Diệp	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
18	25061096	Hoàng Thị Dung	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
19	25061106	Nguyễn Phú Dũng	K25DHOCQ	K70A1	0	9,132,000	9,132,000
20	25061111	Nguyễn Đình Duy	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
21	25061116	Nguyễn Tiến Dương	K25DHOCQ	K70A1	0	7,610,000	7,610,000
22	25061121	Nguyễn Thành Đạt	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
23	25061126	Hoàng Hải Đăng	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
24	25061131	Huỳnh Ngọc Minh Đức	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
25	25061136	Nguyễn Việt Anh Đức	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
26	25061141	Lê Thị Dương Giang	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
27	25061146	Nguyễn Xuân Hương Giang	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
28	25061151	Nguyễn Ngọc Hà	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
29	25061156	Phạm Ngân Hà	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
30	25061161	Nguyễn Trần Nhật Hạ	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
31	25061166	Nguyễn Hồng Hạnh	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
32	25061171	Phó Thị Thu Hằng	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
33	25061181	Dương Văn Hiếu	K25DHOCQ	K70A1	0	11,415,000	11,415,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỢP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỢP
34	25061186	Tạ Quang Hiếu	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
35	25061196	Vũ Đức Hoàng	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
36	25061201	Nguyễn Đức Hùng	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
37	25061206	Trần Quang Huy	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
38	25061211	Hồ Ngọc Huyền	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
39	25061216	Nguyễn Thị Diệu Huyền	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
40	25061221	Quản Văn Hưng	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
41	25061226	Trần Mai Hương	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
42	25061231	Hoàng Đỗ Văn Khánh	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
43	25061236	Phạm Nam Khánh	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
44	25061246	Nguyễn Trung Kiên	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
45	25061251	Nguyễn Thị Phương Lan	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
46	25061256	Bùi Khánh Linh	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
47	25061261	Đàm Thị Phương Linh	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
48	25061266	Hoàng Phương Linh	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
49	25061271	Lê Giang Linh	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
50	25061276	Lê Thị Phương Linh	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
51	25061281	Nguyễn Khánh Linh	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
52	25061286	Nguyễn Tú Linh	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
53	25061291	Phạm Nguyễn Ngân Linh	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
54	25061296	Tạ Thị Diệu Linh	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
55	25061301	Dương Tuấn Long	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
56	25061306	Cam Nguyễn Phương Ly	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
57	25061311	Đỗ Công Lý	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
58	25061316	Văn Phương Mai	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
59	25061321	Đào Duy Quang Minh	K25DHOCQ	K70A1	0	9,132,000	9,132,000
60	25061336	Vũ Tuấn Minh	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
61	25061341	Nguyễn Thị Trà My	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
62	25061346	Nguyễn Mỹ Mỹ	K25DHOCQ	K70A1	0	1,075,200	1,075,200
63	25061351	Hoàng Thị Thúy Nga	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
64	25061356	Đỗ Nguyên Ngọc	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
65	25061361	Nguyễn Bảo Ngọc	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
66	25061366	Phạm Khánh Ngọc	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
67	25061371	Vũ Bích Ngọc	K25DHOCQ	K70A1	0	7,610,000	7,610,000
68	25061376	Mai Khôi Nguyên	K25DHOCQ	K70A1	0	9,132,000	9,132,000
69	25061381	Nguyễn Xuân Nguyên	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
70	25061391	Kim Thảo Nhi	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
71	25061396	Nguyễn Yến Nhi	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
72	25061401	Lý Lương Hồng Nhung	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
73	25061406	Vũ Gia Như	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
74	25061411	Nguyễn Đức Phúc	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
75	25061416	Lê Thu Phương	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
76	25061421	Nguyễn Việt Phương	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
77	25061426	Nguyễn Sinh Quang	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
78	25061431	Lê Minh Quân	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
79	25061436	Trịnh Bảo Quân	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
80	25061441	Đỗ Hoàng Như Quỳnh	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
81	25061446	Phùng Bùi Như Quỳnh	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
82	25061451	Phạm Hoàng Sơn	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
83	25061456	Phạm Hoàng Thanh Tâm	K25DHOCQ	K70A1	0	8,371,000	8,371,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
84	25061461	Khổng Giang Thành	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
85	25061466	Bùi Thanh Thảo	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
86	25061471	Nguyễn Phương Thảo	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
87	25061476	Trần Phương Thảo	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
88	25061481	Nguyễn Đình Thi	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
89	25061486	Đặng Nguyên Thu	K25DHOCQ	K70A1	0	9,132,000	9,132,000
90	25061491	Trần Vi Phương Thùy	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
91	25061496	Lê Thị Anh Thư	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
92	25061501	Hoàng Ngân Thương	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
93	25061506	Đỗ Văn Thường	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
94	25061511	Bùi Quang Tiệp	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
95	25061516	Đào Huyền Trang	K25DHOCQ	K70A1	0	9,132,000	9,132,000
96	25061521	Lê Kiều Trang	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
97	25061526	Nguyễn Thị Trang	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
98	25061531	Phạm Thu Trang	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
99	25061536	Ngô Kiều Trinh	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
100	25061541	Trần Quang Trung	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
101	25061546	Nguyễn Lộc Cẩm Tú	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
102	25061551	Bùi Thanh Tùng	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
103	25061556	Đỗ Thị Thùy Vân	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
104	25061561	Hà Hoàng Việt	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
105	25061566	Nguyễn Hà Vy	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
106	25061472	Nguyễn Phương Thảo	K25DHOCQ	K70A1	0	6,088,000	6,088,000
		Cộng Lớp :K70A1	K25DHOCQ	K70A1	0	672,277,200	672,277,200
1	25061007	Đỗ Phương Anh	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
2	25061012	Hoàng Vũ Bảo Anh	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
3	25061017	Lê Thị Quỳnh Anh	K25DHOCQ	K70A2	0	9,132,000	9,132,000
4	25061022	Ngô Đức Anh	K25DHOCQ	K70A2	0	7,610,000	7,610,000
5	25061027	Nguyễn Lâm Anh	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
6	25061032	Nguyễn Minh Anh	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
7	25061037	Nguyễn Thị Ngọc Anh	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
8	25061042	Phạm Thị Tú Anh	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
9	25061047	Trần Văn Anh	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
10	25061052	Vũ Thị Trang Anh	K25DHOCQ	K70A2	0	7,610,000	7,610,000
11	25061062	Nguyễn Thanh Bình	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
12	25061067	Đặng Bảo Châu	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
13	25061072	Bùi Quỳnh Chi	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
14	25061077	Kiều Khánh Chi	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
15	25061082	Trần Kim Chi	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
16	25061087	Nguyễn Văn Cường	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
17	25061092	Liêu Hồng Diệp	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
18	25061097	Lê Phương Dung	K25DHOCQ	K70A2	0	9,132,000	9,132,000
19	25061102	Đỗ Việt Dũng	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
20	25061107	Nguyễn Thành Dũng	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
21	25061112	Hoàng Thị Duyên	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
22	25061117	Trần Thị Thùy Dương	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
23	25061122	Phan Công Đạt	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
24	25061127	Trịnh Hải Đăng	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
25	25061132	Lê Trọng Anh Đức	K25DHOCQ	K70A2	0	10,654,000	10,654,000
26	25061137	Bùi Thị Hương Giang	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
27	25061142	Ngô Hương Giang	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
28	25061147	Trần Hương Giang	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
29	25061152	Nguyễn Thị Hà	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
30	25061157	Phạm Ngọc Ngân Hà	K25DHOCQ	K70A2	0	13,698,000	13,698,000
31	25061162	Đinh Hoàng Hải	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
32	25061167	Vũ Thị Thu Hạnh	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
33	25061172	Nguyễn Lê Gia Hân	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
34	25061177	Đỗ Thị Diệu Hiền	K25DHOCQ	K70A2	0	1,075,200	1,075,200
35	25061182	Đậu Nguyễn Xuân Hiếu	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
36	25061192	Đào Mạnh Hoàng	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
37	25061197	Nguyễn Bích Hồng	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
38	25061202	Phạm Mạnh Hùng	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
39	25061207	Trần Văn Huy	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
40	25061212	Hoàng Thị Thu Huyền	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
41	25061217	Nguyễn Thị Khánh Huyền	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
42	25061222	Ngô Thị Mai Hương	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
43	25061227	Trần Minh Hương	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
44	25061232	Lê Duy Khánh	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
45	25061237	Vũ Bảo Khánh	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
46	25061247	Trần Thế Kiên	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
47	25061252	Phạm Quế Lan	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
48	25061257	Dương Diệu Linh	K25DHOCQ	K70A2	0	9,132,000	9,132,000
49	25061262	Đào Ngọc Linh	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
50	25061267	Hoàng Phương Linh	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
51	25061272	Lê Ngọc Linh	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
52	25061277	Lưu Trần Phương Linh	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
53	25061282	Nguyễn Khánh Linh	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
54	25061287	Ong Gia Linh	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
55	25061292	Phạm Quỳnh Linh	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
56	25061297	Tổng Khánh Linh	K25DHOCQ	K70A2	0	1,792,000	1,792,000
57	25061302	Nguyễn Hoàng Phi Long	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
58	25061307	Đặng Phương Ly	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
59	25061317	Lê Đức Mạnh	K25DHOCQ	K70A2	15,874,000	0	15,874,000
60	25061322	Đặng Tuệ Minh	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
61	25061327	Nguyễn Nhật Minh	K25DHOCQ	K70A2	0	8,371,000	8,371,000
62	25061332	Nguyễn Vũ Anh Minh	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
63	25061342	Nguyễn Thảo My	K25DHOCQ	K70A2	0	7,610,000	7,610,000
64	25061347	Lê Na	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
65	25061352	Nguyễn Chúc Quỳnh Nga	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
66	25061357	Đào Thị Bích Ngọc	K25DHOCQ	K70A2	0	7,610,000	7,610,000
67	25061367	Tạ Thị Minh Ngọc	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
68	25061372	Vương Thị ánh Ngọc	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
69	25061377	Nguyễn Hà Nguyên	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
70	25061382	Tô Thị Hạnh Nguyên	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
71	25061387	Cao Thị Yến Nhi	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
72	25061392	Lê Hoàng Hà Nhi	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
73	25061397	Phan Yến Nhi	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
74	25061402	Nguyễn Phương Nhung	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
75	25061407	Nguyễn Khánh Ninh	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
76	25061412	Đinh Mai Phương	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỢP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỢP
77	25061417	Nguyễn Mai Phương	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
78	25061422	Trần Nguyễn Hà Phương	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
79	25061427	Phạm Đăng Quang	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
80	25061432	Nguyễn Khắc Lê Quân	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
81	25061437	Nguyễn Đỗ Quyên	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
82	25061442	Hoàng Tú Quỳnh	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
83	25061447	Phùng Diễm Quỳnh	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
84	25061452	Hà Tuệ Tâm	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
85	25061457	Trần Văn Thạch	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
86	25061462	Mai Phúc Thành	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
87	25061467	Lưu Thanh Thảo	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
88	25061477	Đinh Chí Thắng	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
89	25061487	Lê Hà Thu	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
90	25061492	Nguyễn Anh Thùy	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
91	25061497	Nguyễn Thị Khánh Thu	K25DHOCQ	K70A2	15,874,000	0	15,874,000
92	25061502	Hoàng Thị Thúy Thương	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
93	25061507	Nguyễn Bảo Thy	K25DHOCQ	K70A2	12,937,000	0	12,937,000
94	25061512	Ba Thanh Trà	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
95	25061522	Lê Thị Phương Trang	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
96	25061527	Nguyễn Thùy Trang	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
97	25061532	Từ Thị Thùy Trang	K25DHOCQ	K70A2	0	9,132,000	9,132,000
98	25061537	Nguyễn Thúy Trinh	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
99	25061542	Dương Anh Trường	K25DHOCQ	K70A2	0	9,132,000	9,132,000
100	25061547	Dương Minh Tuấn	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
101	25061552	Đặng Việt Tùng	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
102	25061557	Nguyễn Thảo Vân	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
103	25061562	Lê Hoàng Việt	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
104	25061567	Tô Ngọc Yến Vy	K25DHOCQ	K70A2	0	6,088,000	6,088,000
		Cộng Lớp :K70A2	K25DHOCQ	K70A2	44,685,000	641,346,200	686,031,200
1	25061003	Cao Phương Anh	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
2	25061008	Đỗ Vũ Ngọc Anh	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
3	25061013	Lục Quỳnh Anh	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
4	25061023	Nguyễn Đức Anh	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
5	25061028	Nguyễn Lê Hoàng Anh	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
6	25061033	Nguyễn Minh Anh	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
7	25061038	Nguyễn Thị Nguyên Anh	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
8	25061043	Phùng Thị Mai Anh	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
9	25061048	Trần Văn Anh	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
10	25061053	Vũ Thị Vi Anh	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
11	25061058	Nguyễn Gia Bảo	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
12	25061068	Phạm Bảo Châu	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
13	25061073	Dương Hoàng Chi	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
14	25061078	Nguyễn Linh Chi	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
15	25061083	Đặng Hoàng Thị Chiến	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
16	25061088	Phạm Văn Cường	K25DHOCQ	K70A3	0	7,610,000	7,610,000
17	25061093	Hoàng Diệu Diệu	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
18	25061098	Nguyễn Thị Dung	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
19	25061103	Lê Văn Dũng	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
20	25061108	Nguyễn Tuấn Dũng	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
21	25061113	Lê Thùy Dương	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
22	25061118	Vũ Quang Đàn	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
23	25061123	Phùng Tiến Đạt	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
24	25061128	Nguyễn Trọng Điền	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
25	25061143	Nguyễn Minh Giang	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
26	25061148	Vũ Ngân Giang	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
27	25061158	Thiều Thu Hà	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
28	25061163	Hoàng Văn Hải	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
29	25061168	Đỗ Thủy Hằng	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
30	25061173	Nguyễn Ngọc Thanh Hân	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
31	25061178	Lê Thu Hiền	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
32	25061183	Nguyễn Minh Hiếu	K25DHOCQ	K70A3	0	9,132,000	9,132,000
33	25061188	Vũ Bích Hiếu	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
34	25061193	Luyện Việt Hoàng	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
35	25061203	Đào Đăng Huy	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
36	25061208	Trịnh Quốc Gia Huy	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
37	25061213	Hoàng Thanh Huyền	K25DHOCQ	K70A3	0	9,132,000	9,132,000
38	25061218	Phạm Mai Khánh Huyền	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
39	25061228	Phạm Quang Khải	K25DHOCQ	K70A3	0	7,610,000	7,610,000
40	25061233	Lương Quốc Khánh	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
41	25061238	Hạ Đình Khiêm	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
42	25061243	Dương Trung Kiên	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
43	25061248	Hoàng Tuấn Kiệt	K25DHOCQ	K70A3	0	9,132,000	9,132,000
44	25061253	Hoàng Lê Tùng Lâm	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
45	25061258	Đỗ Khánh Linh	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
46	25061263	Đinh Bảo Linh	K25DHOCQ	K70A3	0	9,893,000	9,893,000
47	25061268	Khổng Khánh Linh	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
48	25061273	Lê Ngọc Linh	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
49	25061278	Nguyễn Hằng Linh	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
50	25061283	Nguyễn Mai Linh	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
51	25061288	Phan Thùy Linh	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
52	25061293	Phạm Thị ánh Linh	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
53	25061298	Trần Khánh Linh	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
54	25061303	Nguyễn Thế Lộc	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
55	25061308	Nguyễn Phùng Khánh Ly	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
56	25061313	Ngô Nguyễn Xuân Mai	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
57	25061318	Nguyễn Đức Mạnh	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
58	25061323	Hoàng Phú Minh	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
59	25061328	Nguyễn Thị Huyền Minh	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
60	25061333	Phạm Đặng Hoàng Minh	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
61	25061338	Lê Diễm My	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
62	25061343	Nguyễn Trà My	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
63	25061348	Đỗ Phương Nam	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
64	25061353	Phạm Kim Ngân	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
65	25061363	Nguyễn Minh Ngọc	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
66	25061373	Dương Giang Nguyên	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
67	25061378	Nguyễn Hạnh Nguyên	K25DHOCQ	K70A3	0	10,654,000	10,654,000
68	25061383	Vũ Thị Thanh Nhân	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
69	25061388	Đỗ Yến Nhi	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
70	25061393	Nguyễn Phương Thảo Nhi	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
71	25061398	Phạm Nguyễn Tuệ Nhi	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
72	25061403	Phạm Trang Nhung	K25DHOCQ	K70A3	0	1,612,800	1,612,800
73	25061408	Phùng Thanh Phát	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
74	25061413	Hà Minh Phương	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
75	25061418	Nguyễn Thị Minh Phương	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
76	25061423	Trần Thị Thùy Phương	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
77	25061428	Phạm Đình Minh Quang	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
78	25061433	Nguyễn Trọng Quân	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
79	25061438	Trần Đỗ Quyền	K25DHOCQ	K70A3	0	8,371,000	8,371,000
80	25061443	Lương Thủy Quỳnh	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
81	25061448	Nguyễn Đình Sang	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
82	25061453	Lê Minh Tâm	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
83	25061458	Kim Danh Thái	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
84	25061463	Nguyễn Đức Thành	K25DHOCQ	K70A3	0	1,792,000	1,792,000
85	25061468	Nguyễn Diệu Thảo	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
86	25061473	Nguyễn Phương Thảo	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
87	25061478	Hoàng Anh Thắng	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
88	25061483	Đoàn Mạnh Thọ	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
89	25061488	Trần Minh Thu	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
90	25061493	Đinh Thị Phương Thủy	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
91	25061498	Phạm Anh Thư	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
92	25061503	Nguyễn Thị Hoài Thương	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
93	25061508	Nguyễn Hoàng Thủy Tiên	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
94	25061513	Bạch Quỳnh Trang	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
95	25061518	Đinh Quỳnh Trang	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
96	25061523	Lương Thùy Trang	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
97	25061528	Nguyễn Thùy Trang	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
98	25061533	Triệu Linh Trang	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
99	25061538	Nguyễn Trọng	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
100	25061543	Hoàng Trần Cẩm Tú	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
101	25061548	Nguyễn Anh Tuấn	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
102	25061553	Vũ Thái Tùng	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
103	25061558	Nguyễn Thảo Vân	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
104	25061563	Nguyễn Hoàng Việt	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
105	25061568	Nguyễn Hải Yến	K25DHOCQ	K70A3	0	6,088,000	6,088,000
		Cộng Lớp :K70A3	K25DHOCQ	K70A3	0	653,298,800	653,298,800
1	25061004	Chu Đức Anh	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
2	25061009	Đinh Minh Anh	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
3	25061014	Lê Đức Anh	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
4	25061019	Lại Văn Anh	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
5	25061024	Nguyễn Đức Quang Anh	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
6	25061034	Nguyễn Ngọc Phương Anh	K25DHOCQ	K70A4	0	7,610,000	7,610,000
7	25061039	Nguyễn Thị Phương Anh	K25DHOCQ	K70A4	0	1,075,200	1,075,200
8	25061044	Tô Ngọc Anh	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
9	25061049	Trịnh Bảo Anh	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
10	25061054	Bùi Ngọc ánh	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
11	25061059	Trang Tiến Bảo	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
12	25061064	Khổng Văn Cảnh	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
13	25061069	Vũ Minh Châu	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
14	25061074	Đàm Khánh Chi	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
15	25061079	Nguyễn Quỳnh Chi	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
16	25061084	Trần Nguyễn Chiến	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
17	25061094	Phạm Xuân Diệu	K25DHOCQ	K70A4	0	9,132,000	9,132,000
18	25061099	Nguyễn Thùy Dung	K25DHOCQ	K70A4	0	9,132,000	9,132,000
19	25061104	Ngô Hữu Dũng	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
20	25061109	Phạm Tuấn Dũng	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
21	25061114	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
22	25061119	Vũ Quang Đạo	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
23	25061124	Vàng Quốc Đạt	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
24	25061129	Đỗ Văn Đoan	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
25	25061134	Nguyễn Mạnh Đức	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
26	25061139	Hoàng Hồng Giang	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
27	25061144	Nguyễn Thị An Giang	K25DHOCQ	K70A4	0	8,371,000	8,371,000
28	25061149	Lâm Bích Hà	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
29	25061154	Nguyễn Thị Thu Hà	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
30	25061159	Trần Thu Hà	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
31	25061164	Vũ Hoàng Hải	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
32	25061169	Nguyễn Minh Hằng	K25DHOCQ	K70A4	0	9,132,000	9,132,000
33	25061174	Phạm Ngọc Hân	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
34	25061184	Nguyễn Minh Hiếu	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
35	25061189	Đỗ Bùi Mai Hoa	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
36	25061194	Phạm Việt Hoàng	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
37	25061199	Chu Mai Huệ	K25DHOCQ	K70A4	0	9,132,000	9,132,000
38	25061204	Đặng Bá Huy	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
39	25061209	Dương Thu Huyền	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
40	25061214	Lê Thị Diệu Huyền	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
41	25061219	Trương Thanh Huyền	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
42	25061224	Nguyễn Quỳnh Hương	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
43	25061239	Trần Đức Khiêm	K25DHOCQ	K70A4	0	13,698,000	13,698,000
44	25061244	Nguyễn Ngọc Kiên	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
45	25061249	Bùi Thị Phương Lam	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
46	25061254	Nhâm Hoàng Lập	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
47	25061259	Đỗ Nguyễn Khánh Linh	K25DHOCQ	K70A4	0	9,132,000	9,132,000
48	25061264	Hà Phương Linh	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
49	25061269	Lăng Nhật Linh	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
50	25061279	Nguyễn Huyền Linh	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
51	25061289	Phạm Khánh Linh	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
52	25061294	Phạm Thùy Linh	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
53	25061299	Trần Khánh Linh	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
54	25061304	Nguyễn Xuân Lộc	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
55	25061309	Nguyễn Trang Ly	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
56	25061319	Nguyễn Đức Mạnh	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
57	25061329	Nguyễn Thu Minh	K25DHOCQ	K70A4	0	9,132,000	9,132,000
58	25061334	Phạm Ngọc Minh	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
59	25061339	Lê Khánh Hà My	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
60	25061344	Nguyễn Trà My	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
61	25061354	Trần Kiều Ngân	K25DHOCQ	K70A4	0	7,610,000	7,610,000
62	25061359	Mã Như Ngọc	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
63	25061364	Nguyễn Thị Bích Ngọc	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
64	25061369	Trần Dương Bảo Ngọc	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
65	25061379	Nguyễn Thảo Nguyên	K25DHOCQ	K70A4	0	9,132,000	9,132,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
66	25061384	Đặng Hoàng Thái Nhân	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
67	25061389	Đào Thị Bảo Nhi	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
68	25061394	Nguyễn Thị Yến Nhi	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
69	25061399	Tô Hoàng Yến Nhi	K25DHOCQ	K70A4	0	7,610,000	7,610,000
70	25061404	Phạm Tuyết Nhung	K25DHOCQ	K70A4	0	9,132,000	9,132,000
71	25061409	Nguyễn Hải Phong	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
72	25061414	Hoàng Cúc Phương	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
73	25061419	Nguyễn Thu Phương	K25DHOCQ	K70A4	0	7,610,000	7,610,000
74	25061424	Vũ Hoàng Phương	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
75	25061434	Phạm Anh Quân	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
76	25061439	Lê Phú Tôn Quyền	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
77	25061444	Nguyễn Minh Quỳnh	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
78	25061449	Nguyễn Hồng Sơn	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
79	25061454	Nguyễn Minh Tâm	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
80	25061459	Đoàn Đức Thành	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
81	25061464	Nguyễn Đức Tấn Thành	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
82	25061469	Nguyễn Ngọc Thảo	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
83	25061474	Nguyễn Phương Thảo	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
84	25061479	Nguyễn Hữu Thắng	K25DHOCQ	K70A4	0	12,176,000	12,176,000
85	25061484	Phan Thị Anh Thơ	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
86	25061489	Cao Thị Thùy	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
87	25061494	Ma Nhật Thuyền	K25DHOCQ	K70A4	0	1,075,200	1,075,200
88	25061499	Phùng Anh Thư	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
89	25061504	Phan Phương Hoài Thương	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
90	25061509	Hoàng Nguyễn Minh Tiến	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
91	25061514	Bùi Mai Trang	K25DHOCQ	K70A4	0	9,132,000	9,132,000
92	25061519	Lê Hà Phương Trang	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
93	25061524	Nguyễn Bảo Trang	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
94	25061529	Phạm Hà Trang	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
95	25061534	Cao Minh Trí	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
96	25061544	Lê Anh Tú	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
97	25061554	Đỗ Phương Uyên	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
98	25061559	Trịnh Thanh Vân	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
99	25061564	Trần Minh Vũ	K25DHOCQ	K70A4	0	1,075,200	1,075,200
100	25061569	Nông Hoàng Anh	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
101	24061529	Nguyễn Thị Thanh Hằng	K25DHOCQ	K70A4	0	6,088,000	6,088,000
		Cộng Lớp :K70A4	K25DHOCQ	K70A4	0	649,314,600	649,314,600
1	25061005	Dương Việt Anh	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
2	25061010	Đinh Thị Mai Anh	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
3	25061015	Lê Hồng Anh	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
4	25061020	Lương Tú Anh	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
5	25061025	Nguyễn Hiền Anh	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
6	25061030	Nguyễn Mai Anh	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
7	25061035	Nguyễn Phương Anh	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
8	25061040	Nguyễn Việt Anh	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
9	25061045	Triệu Tuấn Anh	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
10	25061050	Vũ Hiền Anh	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
11	25061055	Trần Minh ánh	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
12	25061060	Vũ Gia Bảo	K25DHOCQ	K70A5	0	9,132,000	9,132,000
13	25061065	Bùi Minh Châu	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
14	25061070	Bùi Khánh Chi	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
15	25061075	Đào Nguyễn Diệp Chi	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
16	25061080	Nguyễn Quỳnh Chi	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
17	25061085	Đặng Hoàng Thị Chính	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
18	25061090	Bê Kiều Diễm	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
19	25061095	Phạm Thị Dịu	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
20	25061100	Trần Thị Dung	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
21	25061110	Phùng Quang Dũng	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
22	25061115	Nguyễn Thái Dương	K25DHOCQ	K70A5	0	9,132,000	9,132,000
23	25061120	Dương Thành Đạt	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
24	25061125	Cao Minh Đăng	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
25	25061130	Tăng Mạnh Đoàn	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
26	25061135	Nguyễn Ngọc Đức	K25DHOCQ	K70A5	0	10,654,000	10,654,000
27	25061140	Lâm Thị Phương Giang	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
28	25061145	Nguyễn Thu Giang	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
29	25061155	Nguyễn Thu Hà	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
30	25061160	Trần Thu Hà	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
31	25061165	Vũ Minh Hải	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
32	25061170	Nguyễn Thanh Hằng	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
33	25061180	Nguyễn Thế Hiền	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
34	25061185	Nguyễn Trọng Hiếu	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
35	25061190	Đinh Quỳnh Hoa	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
36	25061195	Trần Huy Hoàng	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
37	25061200	Đinh Tuấn Hùng	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
38	25061205	Lê Hữu Nhật Huy	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
39	25061210	Đồng Thị Thanh Huyền	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
40	25061215	Lùng Thị Khánh Huyền	K25DHOCQ	K70A5	0	1,075,200	1,075,200
41	25061220	Lê Tuấn Hưng	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
42	25061225	Nguyễn Thị Mai Hương	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
43	25061230	Trương Lê Khanh	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
44	25061235	Phạm Công Khánh	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
45	25061240	Lê Trương Anh Khoa	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
46	25061245	Nguyễn Trung Kiên	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
47	25061250	Nguyễn Thị Ngọc Lan	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
48	25061255	Trịnh Hoa Lê	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
49	25061260	Đỗ Thị Nhật Linh	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
50	25061265	Hoàng Mai Linh	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
51	25061270	Lê Diệu Linh	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
52	25061275	Lê Phương Linh	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
53	25061280	Nguyễn Khánh Linh	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
54	25061285	Nguyễn Phương Linh	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
55	25061290	Phạm Khánh Linh	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
56	25061295	Quảng Thùy Linh	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
57	25061300	Trịnh Khánh Linh	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
58	25061305	Kim Thị Lương	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
59	25061310	Phạm Văn Ly	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
60	25061315	Phùng Thị Ngọc Mai	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
61	25061320	Diệp Hữu Minh	K25DHOCQ	K70A5	0	10,654,000	10,654,000
62	25061325	Nguyễn Lê Minh	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
63	25061330	Nguyễn Tuấn Minh	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
64	25061335	Vũ Ngọc Minh	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
65	25061340	Lê Trà My	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
66	25061345	Phạm Trà My	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
67	25061350	Đào Phương Nga	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
68	25061360	Nguyễn Bích Ngọc	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
69	25061365	Nguyễn Vũ ánh Ngọc	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
70	25061370	Võ Khánh Ngọc	K25DHOCQ	K70A5	0	9,893,000	9,893,000
71	25061375	Lê Thị Thanh Nguyên	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
72	25061380	Nguyễn Trung Nguyên	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
73	25061385	Trần Minh Nhật	K25DHOCQ	K70A5	0	9,132,000	9,132,000
74	25061390	Đinh Thị Vân Nhi	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
75	25061395	Nguyễn Thúy Nhi	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
76	25061400	Trương Hoàng Yến Nhi	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
77	25061405	Nguyễn Quỳnh Như	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
78	25061415	Lê Phan Hà Phương	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
79	25061420	Nguyễn Văn Phương	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
80	25061425	Hoàng Nhật Quang	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
81	25061430	Trần Ngọc Quang	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
82	25061435	Trần Minh Quân	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
83	25061440	Bùi Diễm Quỳnh	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
84	25061445	Nguyễn Thị Như Quỳnh	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
85	25061450	Nguyễn Kiên Sơn	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
86	25061455	Nguyễn Thanh Tâm	K25DHOCQ	K70A5	0	7,610,000	7,610,000
87	25061460	Huỳnh Mạnh Thành	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
88	25061465	Nguyễn Như Thành	K25DHOCQ	K70A5	0	9,893,000	9,893,000
89	25061470	Nguyễn Như Thảo	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
90	25061475	Nguyễn Thị Phương Thảo	K25DHOCQ	K70A5	0	7,610,000	7,610,000
91	25061480	Nguyễn Văn Thắng	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
92	25061485	Dương Minh Thu	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
93	25061490	Lê Thị Thùy	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
94	25061495	Cô Thị Minh Thư	K25DHOCQ	K70A5	0	1,612,800	1,612,800
95	25061500	Hà Bắc Giang Thương	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
96	25061510	Nguyễn Lê Minh Tiến	K25DHOCQ	K70A5	0	9,132,000	9,132,000
97	25061515	Đỗ Huyền Trang	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
98	25061520	Lê Hồng Trang	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
99	25061525	Nguyễn Ngọc Thu Trang	K25DHOCQ	K70A5	0	7,610,000	7,610,000
100	25061540	Nguyễn Thành Trung	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
101	25061545	Nguyễn Cẩm Tú	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
102	25061550	Tạ Xuân Tuấn	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
103	25061555	Phạm Thị Thu Uyên	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
104	25061560	Phạm Thị Yến Vi	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
105	25061565	Trình Dương Vương	K25DHOCQ	K70A5	0	6,088,000	6,088,000
		Cộng Lớp :K70A5	K25DHOCQ	K70A5	0	663,236,000	663,236,000
1	25062001	Nguyễn Trường An	K25DHOCQ	K70CLC	0	12,150,000	12,150,000
2	25062002	Phạm Nguyễn Hải An	K25DHOCQ	K70CLC	0	6,480,000	6,480,000
3	25062003	Vũ Nguyễn Gia Bảo	K25DHOCQ	K70CLC	0	6,480,000	6,480,000
4	25062006	Nguyễn Khánh Chi	K25DHOCQ	K70CLC	0	6,480,000	6,480,000
5	25062007	Nguyễn Lan Chi	K25DHOCQ	K70CLC	0	6,480,000	6,480,000
6	25062008	Vũ Chí Doanh	K25DHOCQ	K70CLC	0	6,480,000	6,480,000
7	25062009	Nguyễn Thùy Dương	K25DHOCQ	K70CLC	0	8,910,000	8,910,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
8	25062011	Vũ Thị Hương Giang	K25DHOCQ	K70CLC	0	6,480,000	6,480,000
9	25062012	Bùi Hoàng Khánh Hà	K25DHOCQ	K70CLC	0	6,480,000	6,480,000
10	25062014	Phạm Hoàng Hải	K25DHOCQ	K70CLC	0	6,480,000	6,480,000
11	25062015	Nguyễn Diệu Hiền	K25DHOCQ	K70CLC	0	6,480,000	6,480,000
12	25062016	Bùi Ngọc Hiếu	K25DHOCQ	K70CLC	0	6,480,000	6,480,000
13	25062018	Ngô Gia Hùng	K25DHOCQ	K70CLC	0	6,480,000	6,480,000
14	25062019	Lê Hữu Anh Huy	K25DHOCQ	K70CLC	0	6,480,000	6,480,000
15	25062020	Lương Ngọc Huyền	K25DHOCQ	K70CLC	0	8,100,000	8,100,000
16	25062021	Đinh Thiên Hương	K25DHOCQ	K70CLC	0	10,530,000	10,530,000
17	25062024	Hoàng Gia Kiều	K25DHOCQ	K70CLC	0	8,100,000	8,100,000
18	25062025	Nguyễn Lê Thanh Lâm	K25DHOCQ	K70CLC	0	10,530,000	10,530,000
19	25062026	Nguyễn Mai Linh	K25DHOCQ	K70CLC	0	6,480,000	6,480,000
20	25062027	Trịnh Duy Long	K25DHOCQ	K70CLC	0	8,910,000	8,910,000
21	25062028	Lưu Tuệ Mẫn	K25DHOCQ	K70CLC	0	10,530,000	10,530,000
22	25062029	Nguyễn Vương Minh	K25DHOCQ	K70CLC	0	6,480,000	6,480,000
23	25062030	Nguyễn Thị Thùy Ngân	K25DHOCQ	K70CLC	0	6,480,000	6,480,000
24	25062031	Nguyễn Phương Bảo Nghi	K25DHOCQ	K70CLC	0	6,480,000	6,480,000
25	25062032	Lê Bảo Nguyên	K25DHOCQ	K70CLC	0	6,480,000	6,480,000
26	25062034	Nguyễn Trí Phong	K25DHOCQ	K70CLC	0	11,340,000	11,340,000
27	25062035	Hoàng Hồng Phúc	K25DHOCQ	K70CLC	0	10,530,000	10,530,000
28	25062036	Nguyễn Bảo Phúc	K25DHOCQ	K70CLC	0	11,340,000	11,340,000
29	25062037	Đặng Hà Phương	K25DHOCQ	K70CLC	0	6,480,000	6,480,000
30	25062038	Nông Vũ Hà Phương	K25DHOCQ	K70CLC	0	10,530,000	10,530,000
31	25062039	Lã Duy Anh San	K25DHOCQ	K70CLC	0	6,480,000	6,480,000
32	25062040	Nguyễn Công Thành	K25DHOCQ	K70CLC	0	6,480,000	6,480,000
33	25062041	Bùi Minh Thu	K25DHOCQ	K70CLC	0	6,480,000	6,480,000
34	25062042	Nguyễn Thị Thu Thủy	K25DHOCQ	K70CLC	0	6,480,000	6,480,000
35	25062044	Doãn Trần Khải Trường	K25DHOCQ	K70CLC	0	6,480,000	6,480,000
36	25062045	Ngô Hà Tùng	K25DHOCQ	K70CLC	0	9,720,000	9,720,000
37	25062047	Nguyễn Phương Uyên	K25DHOCQ	K70CLC	0	6,480,000	6,480,000
38	25062048	Vũ Quang Vinh	K25DHOCQ	K70CLC	0	6,480,000	6,480,000
39	25062049	Trần Nguyên Vũ	K25DHOCQ	K70CLC	0	6,480,000	6,480,000
40	25062051	Trần Hải Yến	K25DHOCQ	K70CLC	0	6,480,000	6,480,000
		Cộng Lớp :K70CLC	K25DHOCQ	K70CLC	0	306,180,000	306,180,000
1	25063001	Bùi Văn Anh	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
2	25063005	Hoàng Châu Anh	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
3	25063009	Nghiêm Lê Quốc Anh	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
4	25063013	Nguyễn Mỹ Anh	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
5	25063017	Nguyễn Phương Anh	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
6	25063021	Nguyễn Thị Phương Anh	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
7	25063025	Phùng Thị Quỳnh Anh	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
8	25063029	Vũ Huyền Anh	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
9	25063033	Nguyễn Ngọc ánh	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
10	25063037	Trương Ngọc ánh	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
11	25063041	Lê Thanh Bình	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
12	25063045	Bùi Minh Châu	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	1,612,000	1,612,000
13	25063047	Lâu Diệu Châu	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
14	25063049	Bùi Khánh Chi	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
15	25063053	Lò Quỳnh Chi	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	1,075,200	1,075,200
16	25063057	Nguyễn Thị Khánh Chi	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
17	25063061	Lê Thế Cường	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
18	25063065	Vũ Ngọc Diệp	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
19	25063069	Nguyễn Huy Dũng	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	8,866,000	8,866,000
20	25063073	Đinh Thị Thùy Dương	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
21	25063077	Vũ Thùy Dương	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
22	25063081	Trần Mạnh Đức	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
23	25063085	Mai Hương Giang	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
24	25063089	Vũ Thị Hương Giang	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
25	25063093	Trần Minh Châu Hà	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
26	25063095	Hà Nguyễn Hoàng Hải	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
27	25063097	Phan Thị Hà Hải	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
28	25063101	Đỗ Thị Ngọc Hân	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
29	25063105	Nguyễn Thị Thu Hiền	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
30	25063109	Đỗ Thị Quỳnh Hoa	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	8,060,000	8,060,000
31	25063113	Nguyễn Kim Huệ	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
32	25063117	Nguyễn Quang Huy	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
33	25063121	Lại Thanh Huyền	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
34	25063125	Vũ Ngọc Huyền	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
35	25063129	Cao Quỳnh Hương	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
36	25063133	Nguyễn Thị Lan Hương	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
37	25063137	Lê Trang Khanh	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
38	25063141	Nguyễn Lê Văn Khánh	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
39	25063145	Trần Nhật Khoa	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
40	25063149	Cáp Thị Thanh Lan	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
41	25063151	Nguyễn Bách Tùng Lâm	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
42	25063153	Đỗ Bảo Linh	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
43	25063157	Hà Kiều Linh	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
44	25063161	Lê Hương Linh	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
45	25063165	Nghiêm Linh Linh	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
46	25063169	Nguyễn Hải Linh	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
47	25063173	Nguyễn Khánh Linh	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
48	25063177	Nguyễn Phương Linh	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
49	25063181	Nguyễn Thị Khánh Linh	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
50	25063185	Nguyễn Thùy Linh	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
51	25063189	Phạm Khánh Linh	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
52	25063193	Trần Phương Linh	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
53	25063197	Vũ Ngọc Linh	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
54	25063201	Đoàn Cẩm Ly	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
55	25063205	Trần Thị Khánh Ly	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
56	25063209	Nguyễn Ngọc Mai	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
57	25063213	Phạm Hiền Mai	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
58	25063217	Nguyễn Đình Dũng Mạnh	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
59	25063219	Bùi Bình Minh	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
60	25063221	Đỗ Nguyên Minh	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
61	25063225	Phạm Thăng Minh	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	8,866,000	8,866,000
62	25063229	Nguyễn Phạm Trà My	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
63	25063233	Nguyễn #ức Nam	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
64	25063237	Dương Văn Nga	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
65	25063241	Đinh Thu Ngân	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
66	25063245	Bùi Bích Ngọc	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
67	25063249	Lương Bích Ngọc	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
68	25063253	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	9,672,000	9,672,000
69	25063257	Nguyễn Thị Ngọc	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	1,075,200	1,075,200
70	25063261	Văn Thị Bích Ngọc	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
71	25063265	Đỗ Hải Nhi	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
72	25063269	Nguyễn Mai Uyên Nhi	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
73	25063273	Lê Yến Oanh	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
74	25063277	Nguyễn Quang Phúc	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	12,090,000	12,090,000
75	25063281	Nguyễn Hà Phương	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
76	25063285	Trịnh Thị Thu Phương	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
77	25063289	Ngô Anh Quân	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
78	25063293	Hoàng Nguyên Sơn	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
79	25063297	Phạm Thái Sơn	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	10,478,000	10,478,000
80	25063301	Trần Phúc Thái	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
81	25063305	Lê Đức Thành	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
82	25063309	Lê Phương Thảo	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
83	25063313	Tạ Phương Thảo	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
84	25063317	Đào Hữu Thịnh	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
85	25063321	Nguyễn Quỳnh Thu	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
86	25063325	Nguyễn Phương Thúy	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
87	25063329	Nguyễn Thị Bảo Thư	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	8,866,000	8,866,000
88	25063333	Phạm Hữu Tiến	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
89	25063335	Nguyễn Trần Sơn Trà	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
90	25063337	Cao Thùy Trang	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
91	25063341	Hoàng Ngọc Minh Trang	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
92	25063345	Nguyễn Minh Trang	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
93	25063353	Lê Đình Tuấn	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
94	25063357	Lê Thu Uyên	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
95	25063361	Bàn Phương Hà Vi	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
96	25063363	Sỹ Tường Vi	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
97	25063365	Nguyễn Đình Việt	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
98	25063369	Phạm Hoàng Yến	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	6,448,000	6,448,000
		Cộng Lớp :K70LKD-A	K25DHOCQ	K70LKD-A	0	638,084,400	638,084,400
1	25063002	Đỗ Ngọc Anh	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
2	25063004	Giáp Phương Anh	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
3	25063006	Lê Huyền Anh	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
4	25063010	Ngô Bảo Anh	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
5	25063014	Nguyễn Minh Tú Anh	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
6	25063018	Nguyễn Phương Anh	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
7	25063022	Nguyễn Việt Anh	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
8	25063026	Tạ Phương Anh	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
9	25063030	Vũ Việt Anh	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
10	25063034	Nguyễn Thị Hồng ánh	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
11	25063038	Trần Hoàng Ân	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
12	25063042	Nguyễn Thanh Bình	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
13	25063046	Chữ Minh Châu	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
14	25063050	Cần Thị Quế Chi	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
15	25063054	Nguyễn Quỳnh Chi	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
16	25063058	Nguyễn Thị Uyên Chi	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
17	25063062	Nguyễn Duy Cường	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	10,478,000	10,478,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
18	25063066	Nguyễn Thị Diệu	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	8,060,000	8,060,000
19	25063074	Ngô Quảng Dương	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
20	25063076	Trần Thực ánh Dương	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
21	25063078	Mạc Tâm Đan	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
22	25063082	Vũ Đoàn Minh Đức	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
23	25063086	Nguyễn Hương Giang	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	1,075,200	1,075,200
24	25063090	Đỗ Việt Hà	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
25	25063094	Vũ Khánh Hà	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
26	25063098	Vũ Văn Hải	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
27	25063102	La Ngọc Hân	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
28	25063106	Nguyễn Thị Thu Hiền	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
29	25063110	Đặng Thanh Hoa	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
30	25063114	Phạm Hữu Hùng	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
31	25063118	Đỗ Khánh Huyền	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
32	25063122	Nguyễn Khánh Huyền	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
33	25063126	Hoàng Gia Hưng	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
34	25063130	Đỗ Thu Hương	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
35	25063134	Nguyễn Thị Thu Hương	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
36	25063138	Nguyễn Văn Khanh	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
37	25063142	Nguyễn Quốc Khánh	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
38	25063146	Lê Tiểu Khuyên	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
39	25063154	Đỗ Thùy Linh	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
40	25063158	Hà Mỹ Linh	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
41	25063162	Lê Khánh Linh	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
42	25063170	Nguyễn Khánh Linh	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
43	25063174	Nguyễn Khánh Linh	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
44	25063178	Nguyễn Phương Linh	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
45	25063182	Nguyễn Thị Ngọc Linh	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
46	25063186	Nguyễn Thùy Linh	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
47	25063190	Phùng Khánh Linh	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
48	25063194	Trần Phương Linh	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
49	25063198	Vương Tuệ Linh	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
50	25063202	Phùng Thị Yến Ly	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
51	25063206	Trần Minh Lý	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	3,224,000	3,224,000
52	25063208	Lê Thiện Thanh Mai	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
53	25063210	Nguyễn Phương Mai	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
54	25063214	Trần Trang Mai	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
55	25063218	Bùi Thực Mĩ	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
56	25063222	Hà Huy Minh	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
57	25063226	Phạm Văn Minh	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
58	25063230	Bùi Ngọc Nam	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
59	25063234	Nguyễn Hải Nam	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
60	25063238	Đỗ Thị Nga	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
61	25063246	Đỗ Đại Bảo Ngọc	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
62	25063250	Ngô Thị Bảo Ngọc	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
63	25063254	Nguyễn Minh Ngọc	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
64	25063258	Phạm Thị Bảo Ngọc	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
65	25063260	Trần Thái Bảo Ngọc	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
66	25063262	Nguyễn Trần Khánh Nguyên	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
67	25063266	Đinh Yến Nhi	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	1,478,400	1,478,400

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỶ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỶ	SỐ PHẢI NỘP
68	25063270	Phan Yến Nhi	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	8,866,000	8,866,000
69	25063272	Nguyễn Hoàng Nhiên	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
70	25063274	Đỗ Thế Phong	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
71	25063278	Nguyễn Xuân Phước	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
72	25063282	Nguyễn Minh Phương	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
73	25063286	Vũ Hoàng Xuân Phương	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
74	25063290	Vũ Thị Lệ Quyên	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
75	25063294	Nguyễn Hoàng Sơn	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
76	25063298	Nguyễn Đức Tài	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
77	25063302	Bùi Thị Huyền Thanh	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	1,075,200	1,075,200
78	25063306	Lê Thị Thành	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
79	25063310	Mạnh Diệu Thảo	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	11,284,000	11,284,000
80	25063318	Hà Ngọc Thịnh	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
81	25063322	Nguyễn Thị Thu	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
82	25063326	Bùi Minh Thư	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
83	25063330	Phạm Anh Thư	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
84	25063334	Nguyễn Thanh Trà	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
85	25063338	Dương Phạm Thủy Trang	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
86	25063342	Lê Thị Huyền Trang	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
87	25063346	Nguyễn Thị Thùy Trang	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
88	25063350	Nguyễn Quốc Trung	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	10,478,000	10,478,000
89	25063354	Đỗ Minh Tùng	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
90	25063358	Lý Trần Bảo Uyên	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
91	25063362	Nguyễn Thị Thúy Vi	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
92	25063366	Thiều Thọ Vinh	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
93	25063372	Lê Thu Ngân	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	6,448,000	6,448,000
		Cộng Lớp :K70LKD-B	K25DHOCQ	K70LKD-B	0	597,650,800	597,650,800
1	25063003	Đoàn Phương Anh	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
2	25063007	Lê Thị Phương Anh	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
3	25063011	Nguyễn Châu Anh	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
4	25063015	Nguyễn Ngọc Anh	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
5	25063019	Nguyễn Quỳnh Anh	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
6	25063027	Trần Châu Anh	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
7	25063031	Đào Thị Ngọc ánh	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
8	25063035	Phạm Hoàng ánh	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
9	25063039	Đỗ Gia Bách	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
10	25063043	Phạm Hữu Bình	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
11	25063051	Đinh Linh Chi	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
12	25063055	Nguyễn Quỳnh Chi	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
13	25063059	Vũ Thị Mai Chi	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
14	25063063	Vũ Xuân Cường	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
15	25063067	Trần Xuân Diệu	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
16	25063075	Nguyễn Thùy Dương	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
17	25063083	Cao Hương Giang	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
18	25063087	Nguyễn Thị Hương Giang	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
19	25063091	Hồ Ngọc Hà	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
20	25063099	Vũ Phương Nguyên Hạnh	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
21	25063103	Nguyễn Bảo Hán	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
22	25063107	Trịnh Minh Hiền	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
23	25063111	Đào Thu Hoài	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
24	25063115	Bùi Đăng Huy	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
25	25063119	Đặng Thị Khánh Huyền	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
26	25063123	Trần Thị Thanh Huyền	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
27	25063127	Mai Đức Quang Hưng	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	8,866,000	8,866,000
28	25063131	Mai Ngọc Hương	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
29	25063139	Dương Nam Khánh	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
30	25063143	Phạm Ngọc Khánh	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
31	25063155	Đặng Ngọc Linh	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
32	25063159	Hoàng Gia Linh	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
33	25063163	Lê Khánh Linh	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	8,060,000	8,060,000
34	25063167	Ngô Thùy Linh	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
35	25063171	Nguyễn Khánh Linh	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
36	25063175	Nguyễn Mai Linh	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
37	25063179	Nguyễn Phương Linh	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
38	25063183	Nguyễn Thị Phương Linh	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
39	25063187	Phan Hà Linh	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	1,075,200	1,075,200
40	25063191	Tạ Phương Linh	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
41	25063195	Vũ Huệ Linh	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
42	25063199	Đậu Thái Hoàng Long	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
43	25063203	Trần Khánh Ly	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
44	25063207	Đặng Tuyết Mai	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
45	25063211	Nguyễn Thị Mai	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
46	25063215	Trần Tuyết Mai	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
47	25063223	Nguyễn Công Minh	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
48	25063227	Lê Hoàng Trà My	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
49	25063231	Đinh Thành Nam	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
50	25063235	Nguyễn Hải Nam	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
51	25063239	Lê Phương Nga	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
52	25063243	Nguyễn Thị Kim Ngân	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
53	25063247	Hoàng Thị Ngọc	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
54	25063251	Nguyễn ánh Ngọc	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
55	25063255	Nguyễn Minh Ngọc	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
56	25063263	Ngô Thị Minh Nguyệt	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
57	25063271	Phạm Thị Yến Nhi	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
58	25063275	Nguyễn Đình Phú	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
59	25063279	Đỗ Thị Phương	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
60	25063283	Nguyễn Thị Mai Phương	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
61	25063287	Nguyễn Bích Phượng	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
62	25063291	Lại Nữ Xuân Quỳnh	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
63	25063295	Nguyễn Thái Sơn	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	8,060,000	8,060,000
64	25063299	Đỗ Đại Tấn	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
65	25063303	Lê Văn Thanh	K25DHOCQ	K70LKD-C	18,210,000	6,448,000	24,658,000
66	25063307	Ngô Chí Thành	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
67	25063311	Nguyễn Hà Phương Thảo	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
68	25063319	Bùi Thị Hoài Thu	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
69	25063323	Nguyễn Thị Ngọc Thùy	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
70	25063327	Nguyễn Bảo Minh Thư	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
71	25063331	Phạm Thị Anh Thư	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
72	25063339	Hà Thị Huyền Trang	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
73	25063347	Nguyễn Thị Trang	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
74	25063351	Kim Tuấn Tú	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
75	25063355	Nguyễn Hữu Tùng	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
76	25063359	Phạm Thu Uyên	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	6,448,000	6,448,000
77	25063367	Lê Thanh Xuân	K25DHOCQ	K70LKD-C	0	8,060,000	8,060,000
		Cộng Lớp :K70LKD-C	K25DHOCQ	K70LKD-C	18,210,000	498,377,200	516,587,200
1	25063008	Lương Thị Vân Anh	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
2	25063012	Nguyễn Lê Hải Anh	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
3	25063016	Nguyễn Phương Anh	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
4	25063020	Nguyễn Thị Hoàng Anh	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
5	25063024	Nông Thị Quỳnh Anh	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
6	25063028	Trần Thị Ngọc Anh	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
7	25063036	Trần Thị Minh ánh	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	10,478,000	10,478,000
8	25063044	Nguyễn Mạnh Cầm	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
9	25063048	Lương Minh Châu	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
10	25063052	Lê Thị Diệp Chi	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
11	25063056	Nguyễn Thị Chi	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
12	25063060	Đặng Văn Chiến	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	8,866,000	8,866,000
13	25063064	Bùi Tiến Danh	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
14	25063068	Mai Trọng Dũng	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
15	25063072	Bùi Tạ Hà Dương	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
16	25063080	Lê Minh Đức	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
17	25063084	Đặng Thị Hồng Giang	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
18	25063088	Vũ Hương Giang	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
19	25063092	Phạm Thị Hà	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
20	25063100	Lê Thị Hào	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
21	25063104	Phạm Thị Thanh Hậu	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
22	25063108	Trần Thị Trung Hiếu	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
23	25063112	Nguyễn Minh Hồng	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
24	25063116	Đàm Gia Huy	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
25	25063120	Đặng Thu Huyền	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
26	25063124	Vũ Khánh Huyền	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
27	25063128	Võ Việt Hưng	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
28	25063132	Nguyễn Liên Hương	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	8,060,000	8,060,000
29	25063136	Trần Minh Khang	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
30	25063140	Nguyễn Đức Khánh	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
31	25063144	Trần Dương Mai Khánh	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
32	25063148	Nguyễn Bảo Lam	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
33	25063152	Bùi Trương Hà Linh	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
34	25063156	Đặng Thị Mai Linh	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	9,672,000	9,672,000
35	25063164	Mai Phương Linh	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
36	25063168	Nguyễn Diệu Linh	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
37	25063172	Nguyễn Khánh Linh	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
38	25063176	Nguyễn Ngọc Linh	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
39	25063180	Nguyễn Thị Khánh Linh	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
40	25063184	Nguyễn Thủy Linh	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
41	25063188	Phạm Diệu Linh	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
42	25063192	Trần Khánh Linh	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
43	25063196	Vũ Khánh Linh	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
44	25063200	Đặng Phương Ly	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
45	25063204	Trần Lê Khánh Ly	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
46	25063212	Nguyễn Văn Mai	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
47	25063220	Bùi Văn Bình Minh	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
48	25063224	Nguyễn Nhật Minh	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	8,866,000	8,866,000
49	25063228	Nguyễn Hà My	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
50	25063232	Lê Hoài Nam	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
51	25063236	Vũ Hoàng Nam	K25DHOCQ	K70LKD-D	18,210,000	6,448,000	24,658,000
52	25063240	Đỗ Hà Kim Ngân	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
53	25063244	Nguyễn Tuyết Ngân	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
54	25063248	Lê Minh Ngọc	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
55	25063252	Nguyễn Bảo Ngọc	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	8,866,000	8,866,000
56	25063264	Dương Uyên Nhi	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
57	25063268	Lù Yến Nhi	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
58	25063276	Phạm An Phú	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
59	25063280	Lê Mai Phương	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
60	25063284	Nguyễn Thu Phương	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
61	25063288	Lê Đăng Quang	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
62	25063296	Phạm Mạnh Sơn	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
63	25063300	Trần Hoàng Thái	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
64	25063304	Trần Yến Thanh	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
65	25063308	Trần Chí Thành	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
66	25063312	Nguyễn Thị Thu Thảo	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
67	25063316	Vũ Thị Thiên Thảo	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
68	25063320	Nguyễn Ngân Thu	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
69	25063324	Phùng Thị Thủy	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
70	25063328	Nguyễn Minh Thư	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
71	25063332	Bùi Công Tiến	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
72	25063336	Bùi Thu Trang	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
73	25063340	Hoàng Minh Trang	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
74	25063344	Ngô Thu Trang	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
75	25063348	Phùng Thị Thu Trang	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
76	25063352	Trần Cẩm Tú	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
77	25063356	Nguyễn Thanh Tùng	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	8,866,000	8,866,000
78	25063360	Văn Thị Khánh Vân	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
79	25063364	Lê Thái Việt	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	11,284,000	11,284,000
80	25063368	Nguyễn Thị Hải Yến	K25DHOCQ	K70LKD-D	0	6,448,000	6,448,000
		Cộng Lớp :K70LKD-D	K25DHOCQ	K70LKD-D	18,210,000	539,214,000	557,424,000
1	25064001	Đoàn Thục An	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
2	25064005	Đàm Hoàng Anh	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	1,113,600	1,113,600
3	25064007	Lê Ngọc Anh	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
4	25064009	Ngô Thị Vân Anh	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	7,890,000	7,890,000
5	25064011	Nguyễn Mai Anh	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	9,468,000	9,468,000
6	25064013	Nguyễn Phương Anh	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
7	25064015	Phạm Minh Anh	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
8	25064017	Phạm Thu Anh	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
9	25064019	Trần Duy Anh	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
10	25064021	Trần Nguyễn Huyền Anh	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
11	25064023	Vũ Ngọc Quỳnh Anh	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
12	25064025	Lưu Thùy Chang	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
13	25064027	Trần Quỳnh Chi	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
14	25064029	Đỗ Đăng Doanh	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
15	25064031	Nguyễn Huy Trung Dũng	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
16	25064033	Nguyễn Thị ánh Dương	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
17	25064035	Nguyễn Vũ Thục Đoan	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
18	25064037	Phạm Minh Đức	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
19	25064039	Trần Anh Đức	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
20	25064041	Hoàng Khánh Giang	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
21	25064043	Nguyễn Diệp Khánh Hà	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
22	25064047	Lê Thị Hằng	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
23	25064049	Nguyễn Phúc Hiền	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
24	25064053	Nguyễn Anh Thái Hòa	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
25	25064055	Phan Trọng Nguyễn Hoàng	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
26	25064057	Nguyễn Gia Huy	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	3,156,000	3,156,000
27	25064059	Lê Thu Huyền	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
28	25064061	Lưu Thị Mai Hương	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
29	25064063	Nguyễn Trọng Khánh	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
30	25064065	Vũ Thanh Ngọc Khánh	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
31	25064067	Nguyễn Đăng Khoa	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
32	25064069	Đào Khánh Linh	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	7,890,000	7,890,000
33	25064071	Hoàng Khánh Linh	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
34	25064073	Lê Hà Linh	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
35	25064075	Nguyễn Khánh Linh	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
36	25064077	Nguyễn Ngọc Linh	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
37	25064079	Nguyễn Trần Phương Linh	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
38	25064081	Tạ Phương Linh	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
39	25064083	Vũ Phương Linh	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
40	25064085	Doãn Thị Khánh Ly	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	7,890,000	7,890,000
41	25064087	Nguyễn Hương Ly	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
42	25064089	Phạm Thị Mai	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
43	25064091	Bùi Bình Minh	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
44	25064095	Vũ Quang Minh	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
45	25064097	Đặng Vũ Nhật Nam	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
46	25064099	Nguyễn Hồng Ngân	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
47	25064101	Nguyễn Thị Kim Ngân	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
48	25064105	Bùi Minh Ngọc	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
49	25064107	Hoàng Minh Nguyên	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
50	25064111	Chu Yến Nhi	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	7,890,000	7,890,000
51	25064113	Dương Thị Oanh	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	7,890,000	7,890,000
52	25064115	Nguyễn Hà Kiều Oanh	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
53	25064117	Lê Hồng Phúc	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
54	25064119	Lê Thu Phương	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
55	25064121	Ngô Thị Minh Phương	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
56	25064123	Phạm Hoàng Hà Phương	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
57	25064125	Lê Thế Anh Quân	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
58	25064127	Lê Hoàng Ngọc Quỳnh	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
59	25064129	Vũ Thị Như Quỳnh	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
60	25064131	Trần Hà Thanh	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
61	25064135	Lê Thị Hoài Thắm	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
62	25064137	Hà Thanh Thủy	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	7,890,000	7,890,000
63	25064143	Nguyễn Duy Tiến	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
64	25064145	Trương Thị Huyền Trang	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
65	25064147	Vũ Thị Thùy Trang	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	7,890,000	7,890,000
66	25064149	Trần Minh Trí	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
67	25064151	Đào Thanh Tùng	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
68	25064153	Nguyễn Thanh Vân	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	7,890,000	7,890,000
69	25064155	Nguyễn Khánh Vy	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
70	25064157	Lê Hải Yến	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	6,312,000	6,312,000
		Cộng Lớp :K70LTMQT-A	K25DHOCQ	K70LTMQT-A	0	449,265,600	449,265,600
1	25064002	Hà Thị Thùy An	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
2	25064004	Bùi Hải Anh	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
3	25064006	Lê Đức Anh	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
4	25064008	Ngô Kỳ Anh	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
5	25064010	Nguyễn Hà Anh	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
6	25064012	Nguyễn Phương Anh	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
7	25064014	Phan Hà Anh	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
8	25064016	Phạm Ngọc Anh	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
9	25064018	Tạ Hoàng Anh	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
10	25064020	Trần Mỹ Anh	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
11	25064024	Nguyễn Hoàng Bách	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
12	25064026	Lương Thuỳ Chi	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
13	25064028	Vũ Quỳnh Chi	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
14	25064030	Nguyễn Đình Dũng	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
15	25064032	Hồ Nguyễn Hồng Dương	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
16	25064034	Đinh Thành Đạt	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
17	25064036	Nguyễn Anh Đức	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
18	25064040	Đỗ Thị Hồng Giang	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
19	25064042	Trần Ngân Giang	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
20	25064046	Trần Anh Hào	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
21	25064048	Hoàng Nguyễn Gia Hân	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
22	25064050	Phạm Thị Thu Hiền	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
23	25064052	Vũ Thị Hoa	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
24	25064054	Nguyễn Phạm Thanh Hòa	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
25	25064058	Trần Vũ Nhật Huy	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
26	25064060	Vũ Thu Huyền	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	7,890,000	7,890,000
27	25064062	Kim Vân Khánh	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
28	25064064	Trần Quốc Khánh	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
29	25064066	Nguyễn Cảnh Khoa	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
30	25064068	Phạm Thái Minh Khôi	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
31	25064070	Hàn Nguyễn Khánh Linh	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
32	25064072	Hoàng Trịnh Mai Linh	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
33	25064074	Nguyễn Diệu Linh	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
34	25064076	Nguyễn Ngọc Diệu Linh	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
35	25064080	Phan Diệu Linh	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
36	25064082	Trịnh Nhật Linh	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
37	25064084	Nguyễn Nhất Long	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
38	25064086	Đào Khánh Ly	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
39	25064088	Nguyễn Yến Ly	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
40	25064090	Nguyễn Hùng Mạnh	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
41	25064094	Nguyễn Tuấn Minh	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
42	25064096	Trần Quỳnh My	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
43	25064098	Vũ Quỳnh Nga	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	MÃ KHOA	MÃ LỚP	NỢ KỲ TRƯỚC	PHẢI NỘP TRONG KỲ	SỐ PHẢI NỘP
44	25064100	Nguyễn Thị Kim Ngân	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
45	25064102	Phạm Kim Ngân	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
46	25064104	Trần Quang Nghị	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
47	25064106	Phan Minh Ngọc	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
48	25064108	Nguyễn Thảo Nguyên	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	9,468,000	9,468,000
49	25064110	Hồ ánh Nguyệt	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	7,890,000	7,890,000
50	25064112	Trần Lê Yến Nhi	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
51	25064114	Lê Thị Kim Oanh	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	7,890,000	7,890,000
52	25064118	Nguyễn Vinh Phúc	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
53	25064120	Ngô Phương Phương	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
54	25064122	Nguyễn Mai Phương	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
55	25064124	Lê Đăng Quân	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
56	25064126	Đào Thị Như Quỳnh	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
57	25064128	Lê Thúy Quỳnh	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
58	25064130	Lê Gia Thạch	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
59	25064132	Hạ Phương Thảo	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
60	25064134	Phan Lê Thu Thảo	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
61	25064136	Nguyễn Thị Hoài Thu	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
62	25064138	Trương Thu Thủy	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
63	25064142	Nguyễn Minh Thư	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
64	25064144	Nguyễn Quỳnh Trang	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
65	25064146	Vũ Thị Huyền Trang	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
66	25064148	Đoàn Nhật Bảo Trân	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
67	25064150	Anna Phương Van Tricht	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
68	25064152	Đinh Phương Uyên	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
69	25064154	Hoàng Đức Việt	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	17,615,000	6,312,000	23,927,000
70	25064156	Trần Hà Vy	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
71	25064158	Nguyễn Hải Yến	K25DHOCQ	K70LTMQT-B	0	6,312,000	6,312,000
Cộng Lớp :K70LTMQT-B			K25DHOCQ	K70LTMQT-B	17,615,000	456,042,000	473,657,000
					98,720,000	6,764,286,800	6,863,006,800
Tổng cộng					399,478,200	13,019,498,700	13,243,287,900